SABECO

150



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

DI SẢN VƯƠN CAO

SABECO

MỤC LỤC

01 NỀN TẢNG DI SẢN

8 Giới Thiệu Về Sabeco
9 Tầm Nhìn - Sứ Mệnh - Giá Trị Cốt Lõi
10 Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển
12 Thông Tin Cổ Phiếu Và Cổ Đông
14 Chỉ Số Tài Chính Nổi Bật
16 Thông Điệp Của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
18 Thông Điệp Của Tổng Giám Đốc

02 HỆ THỐNG VẬN HÀNH

22 Danh Mục Sản Phẩm
26 Hệ Thống Và Mạng Lưới Sabeco
30 Danh Sách Công Ty Con, Công Ty Liên Doanh và Liên Kết
36 Cơ Cấu Tổ Chức
38 Hội Đồng Quản Trị Và Ban Điều Hành

03 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

56 Báo Cáo Hội Đồng Quản Trị
70 Báo Cáo Ủy Ban Kiểm Toán
74 Báo Cáo Ban Điều Hành

04 QUẢN TRỊ DI SẢN

100 Báo Cáo Quản Trị
110 Quản Trị Rủi Ro
116 Điểm Nhấn Phát Triển Bền Vững 2025

05 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Ý nghĩa
CP	Trí tuệ nhân tạo
CP	Cổ phần
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ESG	Môi trường, Xã hội và Quản trị
FMCG	Hàng tiêu dùng nhanh
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
IPD	Kế hoạch phát triển cá nhân
IFRS	Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế
IMF	Quỹ Tiền tệ quốc tế
ISO	Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế
KPI	Chỉ số đánh giá hiệu suất
KTNB	Kiểm toán nội bộ
LNG	Khí đốt tự nhiên hóa lỏng
MTV	Một thành viên
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
R&D	Nghiên cứu và phát triển
ROA	Tỷ suất sinh lời trên tài sản
ROE	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
SABECO/TỔNG CÔNG TY/ CÔNG TY	Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
SABIBECO	Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
SATRACO	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn
SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SRC	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển ngành Bia
SGDs	Mục tiêu phát triển bền vững
TMS	Hệ thống quản lý vận tải
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBĐĐ	Ủy ban Đất đai
UBKT	Ủy ban Kiểm toán
UBPTBV-QTRR	Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro
UBTCTL	Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng
VAS	Chuẩn mực kế toán Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VIOD	Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam
VLCA	Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết
VPĐD	Văn phòng đại diện
WB	Ngân hàng Thế giới
WMS	Hệ thống quản lý kho

01
TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

NỀN TẢNG DI SẢN

Di sản được hình thành từ nền tảng vững chắc: tầm nhìn chiến lược, giá trị cốt lõi và cam kết của ban lãnh đạo. Những thành tựu tài chính và dấu mốc phát triển không chỉ phản ánh kết quả một năm, mà còn thể hiện sự kế thừa và trách nhiệm đối với cổ đông và các bên liên quan. Đây là điểm khởi đầu cho một hành trình phát triển bền vững và dài hạn.

THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty	Tổng Công Ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn
Tên tiếng Anh	Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corporation
Tên viết tắt	SABECO
Vốn điều lệ	12.825.623.720.000 đồng
Người đại diện pháp luật	Ông Koh Poh Tiong - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Tan Teck Chuan Lester - Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trụ sở chính	Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	(+84) 28 3829 4081 – 3829 4083 – 3829 6342
Fax	(+84) 028 3829 6856
Email	sabeco@sabeco.com.vn
Website	https://www.sabeco.com.vn
Giấy phép đăng ký kinh doanh	0300583659 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh ngày 17/04/2008, điều chỉnh lần thứ 14 ngày 12/9/2025
Ngành nghề kinh doanh chính	Sản xuất và buôn bán Bia, Rượu và Nước giải khát

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Phát triển SABECO thành tập đoàn công nghiệp đồ uống hàng đầu của Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế.

SỨ MỆNH

- Góp phần phát triển ngành Đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới.
- Đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam.
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.
- Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế "An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường".

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1875

KHỞI NGUỒN: VICTOR LARUE ĐẾN SÀI GÒN

Sĩ quan hải quân người Pháp Victor Larue đến định cư tại Sài Gòn và thành lập một trong những xưởng sản xuất nước đá đầu tiên tại khu vực, nhằm đáp ứng nhu cầu nước uống giải nhiệt của một thị trường có khí hậu nhiệt đới. Cơ sở sản xuất nước đá này, tọa lạc tại đường Hai Bà Trưng [1] ngày nay, đã đặt nền móng cho một đế chế bia thời bấy giờ.

[1] Xưởng nước đá tại số 6 Hai Bà Trưng, Quận 1 thuộc quyền sở hữu của họ trong suốt một thế kỷ sau đó. Năm 1977, xưởng chuyển đổi quyền sở hữu sang cho SABECO.

1909

CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO VIỆC XÂY DỰNG NHÀ MÁY BIA ĐẦU TIÊN

Sau khi đơn xin xây dựng được nộp vào năm 1908, Toàn quyền Pháp tại Đông Dương đã phê duyệt kế hoạch xây dựng nhà máy bia và nước đá tại Chợ Lớn [2] (lô 54 & 55, khu C) dựa theo quy chuẩn của nghị định ban hành ngày 24 tháng 3 năm 1909. Đây là cột mốc chính thức đánh dấu sự hình thành hạ tầng sản xuất bia – tiền thân của hệ thống SABECO sau này.

[2] Nhà máy Bia Chợ Lớn sau này được đổi tên thành Nhà máy Bia Sài Gòn vào năm 1977. Nhà máy bia ở số 187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP.HCM hiện tại tọa lạc trên mảnh đất lịch sử này.

1927

LARUE TRỞ THÀNH BGI (BRASSERIES GLACIÈRES D'INDOCHINE)

Công ty của anh em nhà Larue chính thức tái cấu trúc thành BGI, nhanh chóng trở thành một trong những tập đoàn đồ uống lớn nhất Đông Dương, với chi nhánh tại Phnom Penh, Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng.

1949

RA MẮT BIA "33 EXPORT"

"33 Export" – tiền thân của bia 333 ngày nay – được ra đời và dần trở thành huyền thoại trong văn hóa bia Việt qua nhiều thập kỷ sau đó.

1950S-1975

BIA "33 EXPORT" PHÁT TRIỂN RỰC RỠ

Bia "33 Export" được tiêu thụ rộng rãi và yêu thích. Đến năm 1975, công ty có hơn 2.100 nhân viên, vận hành nhiều nhà máy bia, nhà máy nước giải khát, cơ sở sản xuất nước đá và hệ thống vận tải khắp miền Nam.

1977

SỰ RA ĐỜI CỦA SABECO

Vào ngày 1 tháng 6 năm 1977, Công ty Rượu Bia Miền Nam tiếp quản các hoạt động, tài sản và nhân lực của BGI như một phần của quá trình chuyển đổi được chính phủ hỗ trợ. Công ty này chính là tiền thân trực tiếp của SABECO, sau được đổi tên thành Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO).

2017

SABECO BƯỚC VÀO THỜI KỲ HIỆN ĐẠI HÓA

Tập đoàn ThaiBev của Thái Lan mua lại 53,6% cổ phần của SABECO từ Bộ Công Thương Việt Nam, đánh dấu một chương mới trong hành trình hiện đại hóa và vươn ra toàn cầu.

2020

SABECO KỶ NIỆM 145 NĂM DI SẢN

SABECO tổ chức chương trình kỷ niệm 145 năm hành trình hình thành và phát triển (1875–2020), thể hiện cam kết bền vững đối với nghề bia truyền thống, cộng đồng và văn hóa Việt Nam.

2025

150 SABECO MỘT DI SẢN VƯƠN CAO

SABECO đã phát động chiến dịch "150 năm di sản vươn cao" từ tháng 9/2025 đến tháng 12/2025, trải dài hơn 2.200 km từ Nam ra Bắc và thu hút hơn 16.000 người dân tại nhiều địa phương thông qua các hoạt động giao lưu cộng đồng và những sáng kiến ý nghĩa được triển khai trên toàn quốc. Chiến dịch này góp phần tôn vinh những giá trị mà SABECO đã không ngừng theo đuổi trong suốt hành trình 150 năm phát triển cùng Việt Nam.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

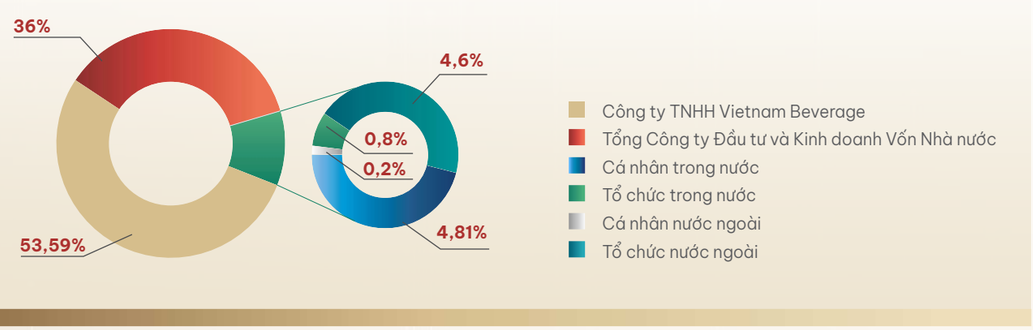
THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
Mã cổ phiếu	SAB
Mệnh giá giao dịch	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu	1.282.562.372
Vốn cổ phần	12.825.623.720.000 đồng
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Sàn giao dịch	Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN

TẠI NGÀY 13/01/2026



Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ đông
Cổ đông lớn	**1.149.038.268**	**2**
• Công ty TNHH Vietnam Beverage Company	687.285.174	1
• Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	461.753.094	1
Cổ đông khác	**133.524.104**	**14.421**
Trong nước	**71.989.835**	**13.649**
• Cá nhân trong nước	61.638.835	13.572
• Tổ chức trong nước	10.351.000	77
Nước ngoài	**61.534.269**	**772**
• Cá nhân nước ngoài	2.587.246	682
• Tổ chức nước ngoài	58.947.023	90
Tổng cộng	**1.282.562.372**	**14.423**

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Người nội bộ	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch HĐQT	-	0%
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập HĐQT	-	0%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập HĐQT	-	0%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HĐQT	-	0%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HĐQT	-	0%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	-	0%
Bà Ngô Minh Châu	Thành viên HĐQT	-	0%
Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng giám đốc	-	0%
Ông Koo Liang Kwee	Phó Tổng giám đốc	-	0%
Bà Lim Pei Chi Patsy	Phó Tổng giám đốc	-	0%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng giám đốc	-	0%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng giám đốc	-	0%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	3.400	0,0003%
Ông Dương Văn Minh	Người phụ trách quản trị Công ty	-	0%

(*) Không có giao dịch cổ phiếu nào của người nội bộ hoặc người liên quan của người nội bộ trong năm 2025.

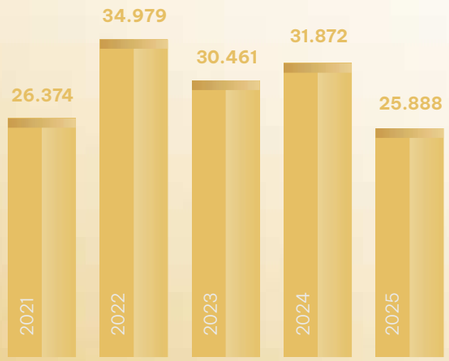
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NĂM 2025

BỨC TRANH NĂM 2025

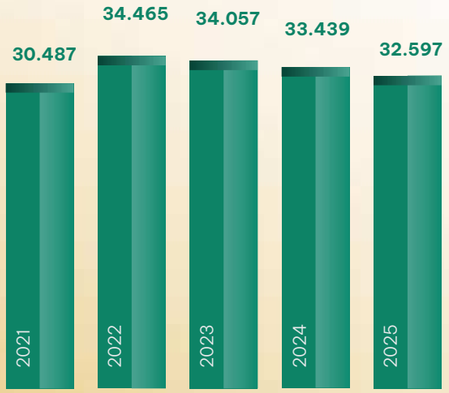
SABECO ghi nhận doanh thu thuần đạt 25.888 tỷ đồng và lợi nhuận gộp đạt 9.300 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế đạt 4.573 tỷ đồng. Các chỉ số sinh lời tiếp tục duy trì ở mức tích cực, với ROA đạt 19,3% và ROE đạt 13,9%, phản ánh việc phân bổ vốn kỷ luật và vận hành có hiệu quả. Tổng tài sản đạt 32.597 tỷ đồng, được hỗ trợ bởi vốn chủ sở hữu ở mức 23.000 tỷ đồng, giúp củng cố nền tảng tài chính thận trọng và vững chắc của Công ty.

Trên cơ sở so sánh tương đương, loại trừ tác động từ việc hợp nhất SABIBECO, mức giảm doanh thu thuần thực tế thấp hơn so với số liệu báo cáo, cho thấy sức mạnh nền tảng của hoạt động kinh doanh cốt lõi của SABECO trong bối cảnh thị trường kém thuận lợi.

DOANH THU THUẦN
TỶ ĐỒNG



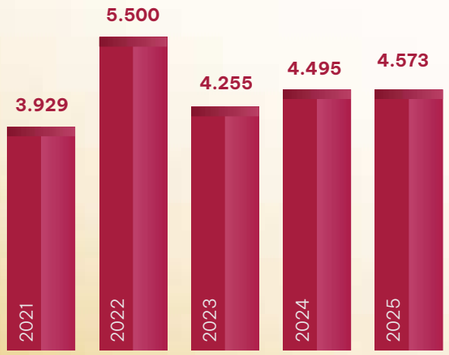
TỔNG TÀI SẢN
TỶ ĐỒNG



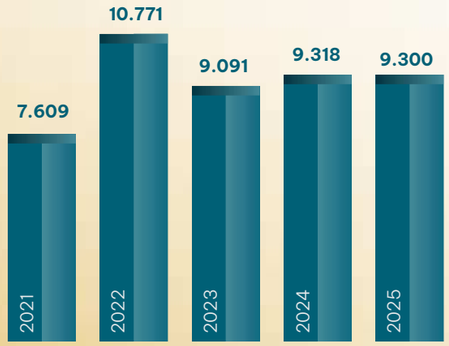
ROE
%



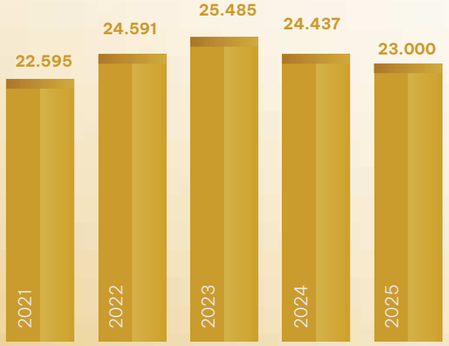
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
TỶ ĐỒNG



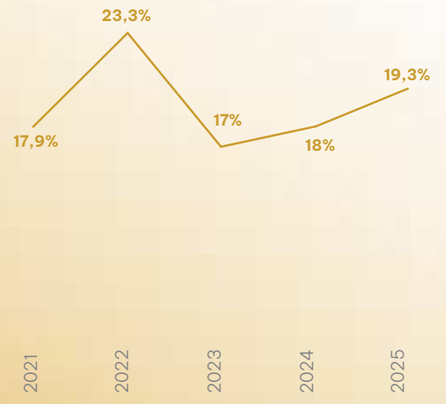
LỢI NHUẬN GỘP
TỶ ĐỒNG



VỐN CHỦ SỞ HỮU
TỶ ĐỒNG



ROA
%





> SABECO vẫn kiên định tập trung củng cố các năng lực cốt lõi nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn.

MỨC CHI TRẢ CỔ TỨC TƯƠNG ĐƯƠNG

50%

VỐN ĐIỀU LỆ TRONG NĂM 2025

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông,

Hành trình phát triển của SABECO luôn gắn liền với một di sản đáng tự hào và cam kết bền bỉ hướng tới sự xuất sắc. Là một trong những doanh nghiệp bia lâu đời nhất tại Việt Nam, chúng tôi đã xây dựng nên di sản 150 năm thông qua những thương hiệu mạnh như ***Bia Saigon và 333***, sự am hiểu sâu sắc thị trường cùng với sự tận tâm của đội ngũ nhân sự.

Trong năm 2025, SABECO tiếp tục hoạt động trong một môi trường kinh doanh năng động và cạnh tranh cao, chịu tác động bởi sự thay đổi trong hành vi tiêu dùng, áp lực chi phí, những bất định của kinh tế vĩ mô và các yếu tố thời tiết. Trước những thách thức đó, SABECO vẫn kiên định tập trung củng cố các năng lực cốt lõi nhằm tạo nền tảng cho tăng trưởng dài hạn. Nhờ triển khai kỷ luật các ưu tiên chiến lược và tối ưu hóa chi phí hiệu quả, SABECO đạt mức tăng trưởng 1,7% lợi nhuận sau thuế so với năm trước, tương ứng 4.573 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì sức mạnh thương hiệu, củng cố vị thế của SABECO và Bia Saigon như những thương hiệu hàng đầu trong ngành bia Việt Nam. Những nỗ lực này cũng được ghi nhận qua nhiều giải thưởng uy tín, tôn vinh chất lượng sản phẩm, đổi mới sáng tạo và năng lực quản trị doanh nghiệp.

Trong suốt năm qua, Ban Điều hành tiếp tục ưu tiên xây dựng thương hiệu, thúc đẩy đổi mới, nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối và tăng cường kết nối với người tiêu dùng cũng như các đối tác thương mại trên nhiều kênh khác nhau trên toàn quốc. Nâng cao hiệu quả vận hành và chuyển đổi số tiếp tục là trọng tâm trong hành trình chuyển đổi của SABECO. Công ty tiếp tục đầu tư vào công nghệ và năng lực số nhằm cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng, tăng cường hiệu quả phân phối và nâng cao khả năng ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Song song với các mục tiêu kinh doanh, SABECO tiếp tục thúc đẩy các cam kết về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG). Trong năm, Công ty triển khai nhiều sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, thúc đẩy quản lý tài nguyên có trách nhiệm và đóng góp tích cực cho cộng đồng nơi chúng tôi hoạt động. Chúng tôi tin rằng tăng trưởng bền vững cần được xây dựng trên nền tảng những thực hành kinh doanh có trách nhiệm, qua đó tạo ra giá trị lâu dài cho các bên liên quan.

Hội đồng Quản trị luôn cam kết duy trì các chuẩn mực cao nhất về quản trị, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị thực hiện vai trò định hướng chiến lược và giám sát, đồng thời bảo vệ lợi ích của cổ đông và bảo đảm SABECO luôn sẵn sàng nắm bắt các cơ hội phát triển trong tương lai.

Phù hợp với cam kết mang lại giá trị cho cổ đông, Hội đồng Quản trị đề xuất tổng mức chi trả cổ tức năm 2025 tương đương 50% vốn điều lệ, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt. Đây là năm thứ hai liên tiếp Công ty duy trì mức chi trả này, thể hiện niềm tin của chúng tôi vào triển vọng của Công ty cũng như cam kết tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông.

Nhìn về phía trước, triển vọng kinh tế Việt Nam tiếp tục tích cực, với tiềm năng tăng trưởng GDP được hỗ trợ bởi nhu cầu tiêu dùng trong nước ổn định và sự phát triển kinh tế liên tục. Mặc dù môi trường kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều cạnh tranh và bất định từ kinh tế toàn cầu, SABECO tin tưởng vào năng lực thích ứng của mình và sẽ tiếp tục đầu tư cho các cơ hội tăng trưởng dài hạn nhằm mang lại giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, các đối tác, khách hàng, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên SABECO đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi.

Ông Lê Thanh Tuấn sẽ thôi giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kể từ khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 23 tháng 4 năm 2026. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới ông Tuấn vì những đóng góp tận tâm, xuất sắc và quý báu của ông đối với Hội đồng quản trị và SABECO trong suốt những năm qua.

Trên hành trình tiếp nối 150 năm phát triển, SABECO sẽ không ngừng chuyển đổi để vươn lên phía trước, kế thừa di sản và kiến tạo những cơ hội mới cho tương lai.

Trân trọng,



Koh Poh Tiong
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và Toàn thể Người lao động,

Năm 2025 đòi hỏi SABECO phải nâng cao hiệu quả thực thi và thúc đẩy những cải thiện mang tính cấu trúc sâu rộng trên toàn hệ thống. Trong bối cảnh thị trường chịu tác động bởi nhu cầu giảm và cạnh tranh gay gắt, chúng tôi tập trung duy trì hiệu quả tài chính và nâng cao năng lực của doanh nghiệp trên các phương diện thương mại, vận hành và chuyển đổi số.

Doanh thu thuần đạt 25.888 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 4.573 tỷ đồng, tăng so với năm trước. Mặc dù sản lượng tiêu thụ giảm, SABECO vẫn duy trì được chất lượng lợi nhuận thông qua việc kiểm soát tốt chi phí, tối ưu cơ cấu sản phẩm và nâng cao hiệu quả vận hành. Nếu loại trừ tác động từ việc hợp nhất Công ty cổ phần Bia Saigon Bình Tây, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh vẫn duy trì ổn định, phản ánh sức mạnh và độ bền vững của nền tảng kinh doanh cốt lõi.

Trong năm 2025, việc triển khai chiến lược được tập trung vào ba trụ cột chuyển đổi chính.

Thứ nhất, nâng cao hiệu quả trong hoạt động thương mại cũng như việc hiện đại hóa mô hình phân phối. Mạng lưới phân phối tiếp tục được mở rộng, và hiệu quả thực hiện tại từng điểm bán được cải thiện thông qua các chương trình quản lý chỉ tiêu và thúc đẩy bán hàng theo từng địa bàn. Tỷ lệ giao hàng trực tiếp đến nhà phân phối đã đạt 89% trên toàn quốc, góp phần tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao khả năng phản ứng thị trường và cải thiện tính minh bạch của dữ liệu. Năng lực thương mại ngày càng được nâng cao nhờ vào công cụ số, giúp cải thiện chất lượng lập kế hoạch, rút ngắn thời gian ra quyết định và gia tăng hiệu suất của đội ngũ bán hàng.

Thứ hai, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và gia tăng giá trị thương hiệu. Việc ra mắt sản phẩm Bia Saigon Chill dung tích 250ml đã tạo động lực tăng trưởng tích cực và hỗ trợ phát triển cơ cấu sản phẩm ở phân khúc cao hơn. Các chương trình kích hoạt thương hiệu theo khu vực và các hoạt động gắn kết đa thế hệ tiếp tục củng cố sức mạnh thương hiệu, đồng thời duy trì chính sách giá hiệu quả. Tăng trưởng đến từ việc tối ưu cơ cấu sản phẩm, song song với mở rộng mạng lưới phân phối.

Thứ ba, tăng cường tích hợp vận hành và hiện đại hóa chuỗi cung ứng. Việc kiểm soát định mức sản xuất tiếp tục được duy trì chặt chẽ. Đồng thời, các dự án chuẩn hóa và đồng bộ hệ thống bảo trì trên toàn bộ nhà máy đã góp phần nâng cao độ tin cậy của tài sản và tăng cường tính minh bạch trong quản lý chi phí. Việc hoàn thiện kế hoạch tổng thể hệ thống kho toàn quốc cùng với việc chuẩn hóa hoạt động giao hàng đã giúp ***giảm chi phí trên mỗi lít sản phẩm khoảng 5%***, đồng thời cải thiện chất lượng dịch vụ. Những cải tiến này mang tính cấu trúc, giúp củng cố khả năng duy trì biên lợi nhuận trong môi trường biến động.

Việc hợp nhất công ty cổ phần Bia Saigon Bình Tây đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình củng cố hệ thống. Quá trình tích hợp được triển khai một cách chặt chẽ về mặt vận hành, từng bước khôi phục hiệu quả kinh doanh và đồng bộ hóa các quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng trên toàn mạng lưới. Không chỉ mở rộng quy mô, sự tích hợp này còn tăng cường tính liên kết của hệ thống, tối ưu hóa năng lực sản xuất và tạo nền tảng cho việc hiện thực hóa các hiệp lực dài hạn.

Phát triển bền vững là một phần không tách rời trong hành trình chuyển đổi của SABECO. Hiện nay, 14 nhà máy đã được trang bị hệ thống điện mặt trời áp mái, góp phần giảm đáng kể lượng phát thải so với mức nền năm 2023. Hiệu quả sử dụng nước tiếp tục được cải thiện, trong khi mô hình bao bì tuần hoàn được duy trì với tỷ lệ tái sử dụng chai thủy tinh đạt 100%. Các sáng kiến về quản trị và phát triển năng lực cũng tiếp tục được triển khai nhằm tăng cường tính minh bạch và nâng cao hiệu quả vận hành.

Tại thời điểm cuối năm, tổng tài sản đạt 32.597 tỷ đồng. Các chỉ số sinh lời trên tài sản và vốn chủ sở hữu được cải thiện, phản ánh hiệu quả sử dụng vốn ngày càng được nâng cao cùng với kỷ luật quản trị được duy trì. Nền tảng tài chính vững chắc cho phép SABECO tiếp tục đầu tư vào chuyển đổi số, tích hợp hệ thống và tối ưu danh mục sản phẩm, đồng thời duy trì sự ổn định và an toàn của bảng cân đối kế toán.

Thời gian tới, SABECO sẽ tiếp tục củng cố nền tảng số, nâng cao năng lực thực thi thương mại dựa trên dữ liệu, tối ưu hóa việc sử dụng tài sản và đơn giản hóa cơ cấu tổ chức nhằm gia tăng tính linh hoạt trong vận hành. Chúng tôi hướng tới nâng cao chất lượng tăng trưởng, củng cố cấu trúc biên lợi nhuận và cải thiện hiệu quả sử dụng vốn thông qua quá trình chuyển đổi vận hành một cách bền vững.

"Di sản Vươn Cao" không chỉ được định nghĩa bởi quy mô, mà còn thể hiện qua quá trình không ngừng nâng cấp hệ thống, hướng tới xây dựng một SABECO tích hợp hơn, hiệu quả hơn và ngày càng được số hóa, sẵn sàng cho thế hệ tiếp theo.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, đối tác và toàn thể người lao động đã luôn đồng hành và đóng góp cho sự phát triển của SABECO. Chúng ta sẽ tiếp tục cùng nhau chuyển đổi di sản, tạo những bước tiến bền vững trong tương lai.

Trân trọng,



Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc

"Đẩy mạnh chuyển đổi trên các trụ cột kênh phân phối, danh mục sản phẩm và chuỗi cung ứng nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh dài hạn"

DOANH THU ĐẠT

25.888
TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN ĐẠT

4.573
TỶ ĐỒNG



02

HỆ THỐNG VẬN HÀNH

HỆ THỐNG VẬN HÀNH

Di sản được duy trì và củng cố thông qua hệ thống vận hành hiệu quả, danh mục sản phẩm mạnh và năng lực sản xuất đồng bộ. Từ nền tảng nhà máy, chuỗi cung ứng đến cấu trúc tổ chức và đội ngũ lãnh đạo, mọi yếu tố vận hành đều góp phần đảm bảo tính liên tục và ổn định của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao.

DANH MỤC SẢN PHẨM

BIA

BIA SAIGON



BIA SAIGON GOLD



BIA SAIGON CHILL



BIA SAIGON SPECIAL



BIA SAIGON
EXPORT PREMIUM



BIA SAIGON LAGER

333



333 PILSNER



333

BIA LẠC VIỆT



BIA LẠC VIỆT

ĐỒ UỐNG CÓ CỒN



THE 8386 RƯỢU SAKE THƯỢNG HẠNG



CARAVELLE RED RUM



RƯỢU NÀNG HƯƠNG



CHEVALIER DEMANDIS BRANDY XO



RƯỢU ĐẾ NẾP BÌNH TÂY



VIVA VODKA



RƯỢU ĐẾ BÌNH TÂY



RƯỢU GẠO LÚA THƠM

ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN



SÁ XỊ
CHƯƠNG DƯƠNG



SÁ XỊ ZERO
CHƯƠNG DƯƠNG



SODA KEM
CHƯƠNG DƯƠNG



SODA
CHƯƠNG DƯƠNG



NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI
CHƯƠNG DƯƠNG

MẠNG LƯỚI SABECO

PHẠM VI ĐỊA LÝ

HỆ THỐNG KINH DOANH TÍCH HỢP THEO CHIỀU DỌC

26
NHÀ MÁY BIA

01
CÔNG TY
NƯỚC GIẢI KHÁT
KHÔNG CỒN

02
CÔNG TY
CƠ KHÍ

05
CÔNG TY
BAO BÌ

02
CÔNG TY
RƯỢU/CỒN

01
CÔNG TY
BẤT ĐỘNG SẢN



TỔNG SẢN XUẤT
2,45 TỶ
LÍT MỖI NĂM

QUY MÔ RỘNG KHẮP

01
CÔNG TY CHUỖI CUNG ỨNG

01
CÔNG TY VẬN TẢI

11
CÔNG TY THƯƠNG MẠI KHU VỰC & TOÀN QUỐC

11
CÔNG TY ĐẦU TƯ

18
CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ LIÊN DOANH

30
CÔNG TY CON

PHỦ SÓNG **200.000+** ĐIỂM BÁN

MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI RỘNG KHẮP

SABECO phát triển mạng lưới phân phối rộng khắp với hơn 200.000 điểm bán phủ khắp các tỉnh thành Việt Nam. Quy mô phân phối phủ sóng mạnh mẽ này giúp đưa các sản phẩm của SABECO đến tay người tiêu dùng mọi vùng miền, từ các khu vực thành thị sầm uất đến những vùng nông thôn xa xôi. Bên cạnh đó, SABECO còn xuất khẩu sản phẩm đến hơn 40 quốc gia, góp phần khẳng định tiếng tăm và vị thế toàn cầu của công ty. Mạng lưới phân phối này được xây dựng từ hệ thống nhà phân phối, nhà bán lẻ và các đối tác chiến lược, đảm bảo khả năng cung ứng ổn định và dịch vụ khách hàng chất lượng cao.

DANH MỤC KINH DOANH ĐA DẠNG

Bên cạnh hoạt động sản xuất bia, SABECO đã mở rộng sang nhiều lĩnh vực kinh doanh khác như đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bao bì, cơ khí và bất động sản. Sự đa dạng hóa này không chỉ giúp mở rộng mô hình kinh doanh mà còn tăng cường tiềm lực tài chính cho công ty, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh của SABECO trên thị trường.



XUẤT KHẨU ĐẾN **40+** NƯỚC

DANH MỤC KINH DOANH ĐA DẠNG

Bên cạnh hoạt động sản xuất bia, SABECO đã mở rộng sang nhiều lĩnh vực kinh doanh khác như đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, bao bì, cơ khí và bất động sản. Sự đa dạng hóa này không chỉ giúp mở rộng mô hình kinh doanh mà còn tăng cường tiềm lực tài chính cho công ty, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh của SABECO trên thị trường.

HỆ THỐNG CÔNG TY SABECO

DANH SÁCH CÔNG TY CON

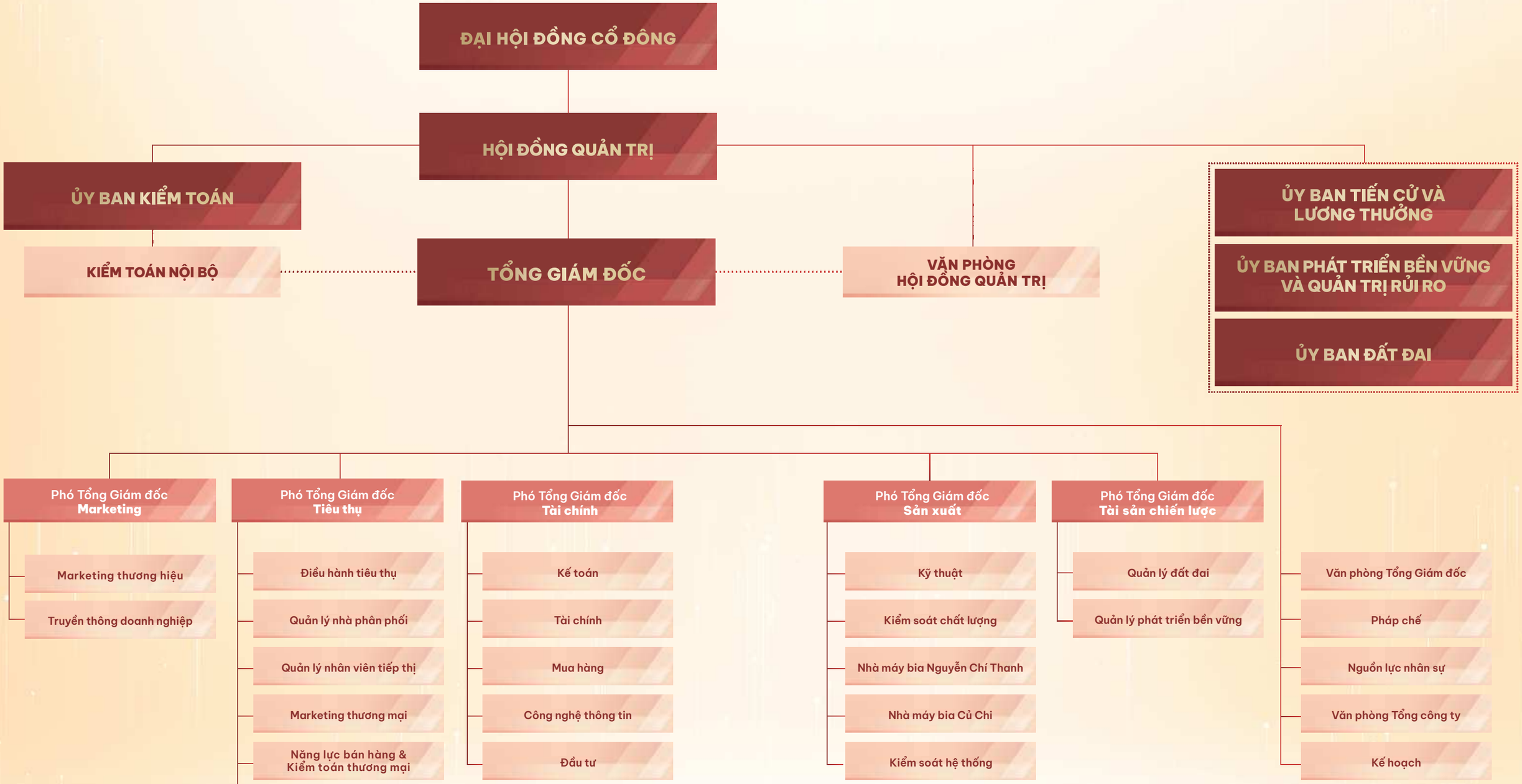
STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn thực góp	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Số 12, Đường Đông Du, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát	700.000.000.000	100,00%	100,00%
2	Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí SA BE CO	Số 215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, TP.HCM	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	59.365.663.690	100,00%	100,00%
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, Đường tránh thành phố Hà Tĩnh, Phường Hà Huy Tập, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	120.000.000.000	100,00%	100,00%
4	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	60.000.000	100,00%	100,00%
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	Bán buôn bia, rượu, nước giải khát	40.000.000.000	100,00%	100,00%
6	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Cụm CN Đông Vĩnh, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	40.000.000.000	95,07%	95,07%
7	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm	Số 12, Đường Đông Du, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	90.000.000.000	94,47%	94,47%
8	Công ty cổ phần Rượu Bình Tây	Số 621 Phạm Văn Chí, phường Bình Tiên, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh rượu	140.000.000.000	93,47%	93,32%
9	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải, TP.Đà Nẵng	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô	60.000.000.000	91,24%	91,24%
10	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	46/19 Đường D1, Khu phố Bình Phú, Phường Thuận Giao, TP.HCM	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy	40.210.000.000	90,68%	90,68%
11	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Số 2A Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	40.000.000.000	90,45%	90,45%
12	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Quốc lộ 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	60.000.000.000	90,14%	90,14%
13	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Lô CN - 01-05 Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Xã Phù Đổng, TP. Hà Nội	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	40.000.000.000	90,00%	90,00%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn thực góp	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)
14	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Số 190 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tỉnh ĐắkLắk	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	39.761.600.000	90,00%	90,00%
15	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Số 11, Ấp Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Tỉnh Vĩnh Long	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; dịch vụ cho thuê kho bãi; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	40.000.000.000	90,00%	90,00%
16	Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Số 29, 30 Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Hưng Phú, TP.Cần Thơ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	40.290.000.000	90,00%	90,00%
17	Công ty Cổ Phần Bao Bì Bia Sài Gòn	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	71.770.160.000	76,81%	76,81%
18	Công ty CP Bia Sài Gòn–Sông Lam	Khối 1, Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	450.000.000.000	68,78%	68,78%
19	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Khu Công Nghiệp Quảng Phú, Phường Nghĩa Lộ, Tỉnh Quả ng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	450.000.000.000	69,15%	68,25%
20	Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Ông Lãnh, TP.HCM	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	85.000.000.000	62,06%	62,06%
21	Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Khu 6, Xã Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát có ga	30.000.000.000	56,24%	55,90%
22	Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54 Phan Đăng Lưu, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	105.000.000.000	54,73%	54,73%
23	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn- Hà Nội	A2 - CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Xuân Phương, TP.Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	180.000.000.000	57,11%	55,36%
24	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Thới An Đông, TP.Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia	45.000.000.000	86,32%	86,32%
25	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Lô S, KCN An Nghiệp, Xã An Ninh, TP.Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	200.000.000.000	100,00%	86,32%
26	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng	Lô CN5, Khu Công nghiệp Lộc Sơn, Phường B'Lao, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	200.000.000.000	52,91%	52,91%
27	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, đồ uống, bia, rượu	875.245.360.000	65,38%	65,00%
28	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Phủ Lý	104-106 Trần Phú, Phường Phủ Lý, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất và kinh doanh bia	164.383.000.000	100,00%	65,00%
29	Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	KCN Thành Hải, Phường Bảo An, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia	193.000.000.000	100,00%	65,00%
30	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Kinh doanh đồ uống và dịch vụ nhà hàng	200.000.000.000	100,00%	65,00%

DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn thực góp	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường Bình Tiên, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	65.461.973.000	45,00%	45,00%
2	Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Số 1 Lê Văn Khương, Phường Tân Thới Hiệp, TP.HCM	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại	51.882.792.000	35,00%	35,00%
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Tâm Mê Linh	Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	221.066.150.400	25,00%	25,00%
4	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Số 1 Nguyễn Văn Linh,Phường Tân An, Tỉnh ĐăkLăk	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	298.466.480.000	32,41%	32,40%
5	Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	Khu Công Nghiệp Trung Hà, Xã Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	125.000.000.000	33,85%	30,84%
6	Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	Số 700 Võ Nguyên Giáp, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM	Sản xuất lon nhôm	256.369.900.000	30,00%	30,00%
7	Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, Số 9, Đường Đoàn Văn Bơ, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	322.209.160.000	30,00%	30,00%
8	Công ty TNHH Đầu tư thương mại Tân Thành	Số 66 Tân Thành, Phường Chợ Lớn, TP.HCM	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	250.000.000.000	29,00%	29,00%
9	Công ty Cổ Phần Tư vấn Đầu tư – Thiết kế và Chuyển giao công nghệ Thành Nam	Số 50A Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, TP.HCM	Tư vấn xây dựng và thiết kế	1.400.000.000	28,57%	28,57%
10	Công ty Cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô	Lô 22, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, TP.Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	200.000.000.000	34,92%	30,96%
11	Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây lắp công nghiệp	Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, TP.HCM	Sản xuất , lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	35.999.480.000	26,00%	26,00%
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	100.000.000.000	26,00%	26,00%
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	Số 11, Ấp Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi, Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	150.000.000.000	20,00%	20,00%
14	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	Đường D1, D2 - Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Tỉnh An Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	115.000.000.000	20,00%	20,00%
15	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	Ấp Phước Hậu , Xã Giao Long, Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	100.000.000.000	20,00%	20,00%
16	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu	Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát	120.120.000.000	20,00%	17,26%
17	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn	Đường D1 - Khu Công Nghiệp Bắc Vinh, Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất chai lọ, kim loại, lon và in ấn bao bì	560.892.510.000	27,42%	20,89%
18	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh	Đường số 7, KCN Long Khánh, Phường Bình Lộc, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất và kinh doanh bia	198.000.000.000	20,20%	13,13%

CƠ CẤU TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông KOH POH TIONG



Năm sinh	1946
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu	23/04/2018
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	27/04/2023

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro

Chủ tịch Ủy ban Đất đai

Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Khoa học, Đại học Singapore, Singapore
- Chương trình Listed Entity Director (LED) – Môi trường, Xã hội & Quản trị, Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Bukit Sembawang Estates Limited
- Chủ tịch, Fraser and Neave Limited
- Ủy viên Ban chấp hành, Thai Beverage Public Company Limited
- Chủ tịch, BeerCo Limited
- Chủ tịch, Times Publishing Limited
- Thành viên HĐTV, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐTV, Cambodia Breweries Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, Apex Equity Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Aurora Bloom Capital Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Capital Prosperity Venture Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Honor Harmony Holding Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Opulent Business Solutions Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Plenty Max Property Holdings Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Prospera Investing Ventures Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Stellar Asset Investment Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Timeless Treasure Investing Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Trendy Prosperity Holding Pte. Ltd.

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Chủ tịch Nhóm công tác chiến lược/Thành viên Nhóm công tác đánh giá đầu tư, The Great Eastern Life Assurance Company Limited
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Lương thưởng và Nhân sự, SATS Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Lương thưởng, United Engineers Ltd
- Chủ tịch, National Kidney Foundation
- Chủ tịch, Yunnan Yulinquan Liquor Co., Ltd
- Chủ tịch, Singapore Kindness Movement
- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Cố vấn cấp cao, Raffles Medical Group Ltd
- Thành viên HĐTV/Chủ tịch Ủy ban Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Kiểm toán/Thành viên Ủy ban Tiến cử/Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro/Thành viên Ủy ban Bền vững thị trường và Chiến lược, Delfi Limited
- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Great Eastern Life Assurance (Malaysia) Berhad
- Thành viên HĐTV độc lập/ Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, Great Eastern General Insurance (Malaysia) Berhad

Ông PRAMOAD PHORNPRAPHA



Năm sinh	1966
Quốc tịch	Thái Lan
Ngày bổ nhiệm lần đầu	21/07/2018
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	27/04/2023

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kĩ sư điện (Danh dự), Đại học Northwestern, Mỹ
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (Danh dự), Trường Quản lý J.L. Kellogg Graduate, Đại học Northwestern, Mỹ
- Thạc sĩ Quản trị công (Danh dự), Trường Quản lý nhà nước J.F. Kennedy, Đại học Harvard, Mỹ
- Chương trình Listed Entity Director (LED), Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV độc lập/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Chủ tịch Ủy ban Phát triển Bền vững và Quản trị rủi ro, Amarin Printing and Publishing Public Company Limited
- Ủy ban Kiểm toán/Thành viên HĐTV độc lập, Univanich Palm Oil Public Company Limited
- Thành viên HĐTV độc lập/ Ủy viên Ban chấp hành HĐTV/Chủ tịch Ủy ban Tiến cử/Chủ tịch Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Frasers Property Limited
- Chủ tịch/Thành viên HĐTV độc lập, Food and Beverage United Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Giám đốc điều hành, Claris Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Claris EA Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd
- Chủ tịch, Talaypu Natural Products Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, Wanwarin and Associate Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, PLandscape Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Danpundao Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, EcoFuture Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Pornmit Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Plimboonluck Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Plim369 Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên Ủy ban Quản trị doanh nghiệp/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng/Thành viên Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Sermsuk Public Company Limited
- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Thai Summit Harness Public Company Limited
- Cộng sự/Giám đốc điều hành, The Boston Consulting Group
- Thành viên HĐTV, Progress Watch Company Limited
- Thành viên HĐTV, The Conservatory Company Limited

Ông NGUYỄN TIẾN VỴ

Năm sinh	1955
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu	21/07/2018
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	27/04/2023

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Chủ tịch Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

Thành viên Ủy ban Kiểm toán



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ Luật
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP2), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chương trình chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chương trình cho Thành viên HĐQT về lương thưởng, Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên độc lập HĐQT, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP
- Luật sư, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội
- Uỷ viên Thường vụ, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Diễn đàn Uống có trách nhiệm Việt Nam
- Phó Chủ tịch thường trực, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam
- Cố vấn HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Tổng công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương

Bà TRẦN KIM NGA

Năm sinh	1961
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu	09/05/2018
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	27/04/2023

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Ngoại ngữ
- Cử nhân Quản trị kinh doanh – Thương mại
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP3), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)
- Chứng nhận Chief Pit Stop Officer, Mentally Fit
- Chứng chỉ Global MiniMBA (FPT)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Người đại diện theo pháp luật, Giám đốc Công ty TNHH B-S MART
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐTV , Công ty TNHH Liên kết Thắng Lợi
- Người đại diện theo pháp luật/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC Ball Việt Nam
- Thành viên HĐTV/Giám đốc đối ngoại, Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)
- Trưởng đại diện, VPĐD của Berli Jucker Public Company Limited tại TP. Hồ Chí Minh
- Thành viên HĐTV, Công ty liên doanh SAS-CTAMAD
- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc, Công ty TNHH Đầu tư Lina
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Việt Nam Logistic and Supply Chain
- Người đại diện theo pháp luật/Giám đốc, Công ty TNHH Bất động sản MM
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc, Công ty TNHH VIETBEV
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐTV/ Tổng Giám đốc, Công ty TNHH International Beverage Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc phát triển kinh doanh, BJC Resident tại Hà Nội
- Trưởng phòng, Vina Glass Industries Limited
- Nhân viên cấp cao, VPĐD của Itochu Corporation Resident tại TP. Hồ Chí Minh
- Chủ tịch, Công ty Thực phẩm Phú Thái Miền Bắc
- Chủ tịch, Công ty TNHH MTV Phú Thái Miền Trung Việt Nam
- Chủ tịch, Công ty TNHH Thực phẩm Phú Thái Việt Nam

Ông
MICHAEL CHYE HIN FAH



Năm sinh	1959
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu	July 21, 2018
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	April 27, 2023

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro

Thành viên Ủy ban Đất đai

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh doanh (Danh dự) chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thạc sỹ Kinh doanh chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thành viên, Viện Kế toán công chứng Singapore
- Thành viên, Viện Thư ký và Quản trị công chứng Singapore
- Thành viên, Viện Thành viên HĐQT Singapore
- Thành viên, Viện Thư ký công chứng Singapore

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV dự khuyết, Fraser and Neave, Limited
- Thành viên HĐTV, Fraser & Neave Holdings Bhd
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐTV, Alliance Asia Investment Private Limited
- Thành viên HĐTV, Alliance Strategic Investments Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Apex Equity Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Asia Breweries Limited
- Thành viên HĐTV, ASM International Limited
- Thành viên HĐTV, Aurora Bloom Capital Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Beer Chang International Limited
- Chủ tịch HĐQT, BeerCo (Cambodia) Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, BeerCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐTV/Tổng Giám đốc, BeerCo Limited (Singapore)
- Thành viên HĐTV, Best Spirits Company Limited
- Thành viên HĐTV, BevCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐTV, BevCo Limited
- Chủ tịch, BevFood Holding Pte. Ltd
- Chủ tịch/Người đại diện BevFood Holdings Pte. Ltd., BevFood Trading (Cambodia) Co., Ltd.
- Thành viên HĐTV, Cambodia Breweries Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, Capital Prosperity Venture Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Chang Beer (Cambodia) Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Chang Beer Company Limited
- Thành viên HĐTV, Chang Beer UK Limited
- Chủ tịch Điều hành/ Phó chủ tịch thứ hai, Chang Corporation Co., Ltd.
- Thành viên HĐTV, Chang HK Limited
- Thành viên HĐTV, Chang Holding Co., Ltd.
- Thành viên HĐTV, Chang International Co., Ltd.
- Thành viên HĐTV, F&N Retail Connection Co., Ltd.
- Thành viên HĐTV, Grand Royal Group International Company Limited
- Chủ tịch, Havi Food Distribution (Thailand) Co., Ltd.
- Chủ tịch, Havi Logistics (Thailand) Limited
- Thành viên HĐTV, Honor Harmony Holding Group Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, InterBev (Cambodia) Co., Ltd.
- Thành viên HĐTV, InterBev Malaysia Sdn. Bhd.
- Thành viên HĐTV, InterBev (Singapore) Limited
- Thành viên HĐTV, InterBev (Singapore) 2019 Limited
- Thành viên HĐTV, InterBev Timor, Unipessoal, Lda
- Thành viên HĐTV, InterBev Trading (China) Limited
- Thành viên HĐTV, InterF&B Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Holdings (New Zealand) Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Holdings (Singapore) Pte. Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Holdings (UK) Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Trading (Hong Kong) Limited
- Người đại diện theo pháp luật/Thành viên HĐTV, International Beverage Vietnam Company Limited
- Thành viên HĐTV, International Breweries Limited
- Thành viên HĐTV, Inver House Distillers Limited
- Thành viên HĐTV Inver House Distillers (ROI) Limited
- Thành viên HĐTV, Max Asia Food and Beverage (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, MLSC Myanmar Logistics and Supply Chain Company Limited
- Thành viên HĐTV, Myanmar Supply Chain and Marketing Services Company Limited
- Thành viên HĐTV, OCTAVE Capital Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Opulent Business Solutions Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Plenty Max Property Holdings Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Prospera Investing Ventures Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Prudence Holdings Limited
- Thành viên HĐTV, SEA Logistics & Technology Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Siam Breweries Limited
- Thành viên HĐTV, South East Asia Logistics Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, Stellar Asset Investment Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Super Beer Brands Limited
- Thành viên HĐTV, Super Brands Company Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Super Food Brands Company Pte. Ltd
- Thành viên HĐTV, Thai Breweries Limited
- Ủy viên Ban chấp hành, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐTV, Timeless Treasure Investing Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Trendy Prosperity Holding Pte. Ltd.
- Thành viên HĐTV, Tsao Pao Chee Group Limited
- Thành viên HĐTV, Công ty TNHH VIETBEV
- Người đại diện pháp luật/Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Thành viên HĐTV, Công ty TNHH Việt Nam Logistic and Supply Chain
- Thành viên HĐTV, Wellwater Limited
- Thành viên Ban Kiểm soát, Larsen le Cognac des Vikings

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV, So Water Company Limited
- Thành viên HĐTV, DECCO 235
- Giám đốc Tài chính Tập đoàn, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐTV, CAC Co., Ltd
- Phó Chủ tịch điều hành của Kế toán và Tài chính Tập đoàn/ Phó nhóm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn/ Giám đốc Tài chính – Kinh doanh Quốc tế, Thai Beverage Public Company Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Trading Limited
- Thành viên HĐTV, Marketing Magic Pte. Ltd
- Thành viên HĐTV, Super Brands Company Pte. Ltd

Ông
LÊ THANH TUẤN

Năm sinh	1979
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu	28/04/2021
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	27/04/2023

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng

Thành viên Ủy ban Đất đai



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc Sỹ Tài chính, Đại học Sydney, Úc
- Chứng nhận CFA Charterholder do CFA Institute cấp

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Phó Tổng Giám đốc, Người đại diện quản lý vốn tại SABECO, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Thành viên, TCTCP Điện tử và tin học Việt Nam
- Chủ tịch, Bệnh viện Giao thông vận tải

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Trưởng Ban Đầu tư 4, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại, Du lịch và Dịch vụ tổng hợp Điện Biên
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Điện máy
- Phó Trưởng ban Đầu tư 4, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Phó Trưởng ban Đầu tư 3, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- Chủ tịch, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- Chủ tịch, TCTCP Điện tử và tin học Việt Nam

Bà
NGÔ MINH CHÂU

Năm sinh	1988
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu	28/04/2021
Ngày tái bổ nhiệm gần nhất	27/04/2023

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc Sỹ Tài chính – Đầu tư, Đại học Edinburgh, Anh
- Chứng nhận CFA Charterholder do CFA Institute cấp
- Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP1), Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD)

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Người đại diện vốn tại SABECO/ Chuyên viên Ban Đầu tư 2, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thuốc ung thư Benovas

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông
TAN TECK CHUAN LESTER



Năm sinh	1966
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm	01/10/2023

Tổng Giám đốc

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sĩ khoa học chuyên ngành Marketing, Đại học Thành phố New York, New York, Mỹ
- Cử nhân Kinh tế và Khoa học chính trị, Đại học Willamette, Oregon, Mỹ
- Leadership Campus, INSEAD, Fontainebleau, Pháp
- Leadership Campus, Đại học Harvard, Boston, Mỹ

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc, Công ty TNHH Vietnam Beverage
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Tâm Mê Linh
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Chang International Co., Ltd
- Phó Chủ tịch cấp cao, Giám đốc Điều hành ngành Đồ uống không cồn, Thai Beverage Public Company Limited
- Chủ tịch, Sermsuk Public Company Limited
- Thành viên HĐTV, Great Brands Limited
- Thành viên HĐTV, Sermsuk Training Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Sermsuk Holding Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Sermsuk Beverage Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Wrangyer Beverage (2008) Co., Ltd
- Phó Tổng Giám đốc – Vận hành, Thai Drinks Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, BeerCo Training Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Cash Van Management Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Modern Trade Management Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Horeca Management Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Traditional Trade Management Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên Ủy ban Điều hành, Thai Drinks Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thủy tinh Malaya – Việt Nam

Ông
KOO LIANG KWEE ALAN



Năm sinh	1970
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm	01/10/2021

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán, Tài chính và Hỗ trợ

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Trường Kinh doanh sau Đại học Macquarie, Úc
- Cử nhân Kế toán, Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore
- Thành viên, Viện Thành viên HĐQT Singapore
- Khóa học Heineken International Management Executive Course, Trường Kinh doanh INSEAD
- Chương trình Leadership Excellence in Action Program (Heineken Asia Pacific), Trường Kinh doanh INSEAD
- Khóa học Afton Chemical Leadership Development
- Chương trình Novartis HBS Finance Excellence Program, Trường Kinh doanh Harvard
- Chứng chỉ Kiểm toán viên không hành nghề, Viện Kế toán công chứng Singapore

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng
- Phó Chủ tịch, Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ
- Thành viên HĐTV, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thủy tinh Malaya – Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Kiên Giang
- Phó Chủ tịch cấp cao (Tài chính Tập đoàn)/Thành viên HĐTV, Yeo Hiap Seng Subsidiaries
- Giám đốc Tài chính Tập đoàn/Thành viên HĐTV của 2 công ty liên doanh và 3 công ty con Malaysia, Delfi Limited
- Giám đốc Tài chính (Trung Quốc)/Thành viên HĐTV/ Người đại diện pháp luật của 2 công ty thương mại, Heineken Asia Pacific Pte Ltd
- Giám đốc Tài chính (Việt Nam)/Thành viên HĐTV của 3 nhà máy, Heineken Asia Pacific Pte Ltd
- Giám đốc Tài chính (Châu Á Thái Bình Dương), Afton Chemical Asia Pte Ltd
- Kiểm soát viên Tài chính (Cụm Bắc Trung Quốc), Asia Pacific Breweries Limited
- Kiểm soát viên Tài chính (Châu Á Thái Bình Dương), Novartis Consumer Health Group
- Giám đốc khu vực Phân tích và Kế hoạch kinh doanh, Novartis Consumer Health Group

Bà
LIM PEI CHI PATSY



Năm sinh	1974
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm	27/06/2024

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Quản trị Kinh doanh (chuyên ngành Marketing), Đại học Quốc gia Singapore
- Chương trình Phát triển Lãnh đạo, Asia Pacific Breweries
- "Các bài thuyết trình có sức ảnh hưởng lớn" trong khuôn khổ chương trình phát triển giao tiếp kinh doanh, Trung tâm Đào tạo Dale Carnegie
- "Tư duy nhạy bén" trong khuôn khổ chương trình phát triển tài năng và lãnh đạo tại Johnson and Johnson Medical Singapore

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc cấp cao, Các thương hiệu cao cấp quốc tế Châu Á (một phần của Đội Thương mại khu vực Châu Á), Carlsberg Asia
- Giám đốc Thương hiệu quốc tế, Heineken Asia Pacific (Trung Quốc)
- Giám đốc Phát triển Thương hiệu & Đổi mới, Trụ sở Heineken Asia Pacific (Singapore)
- Giám đốc Marketing Thương hiệu, Heineken Việt Nam
- Trưởng phòng Marketing quốc gia cho Thương hiệu Tiger & Thương hiệu toàn cầu, Heineken Trung Quốc
- Giám đốc Marketing, Heineken Mongolia
- Trưởng phòng Thương hiệu toàn cầu cấp cao, Global Asia Pacific Breweries (Singapore)
- Trưởng phòng Thương hiệu, Asia Pacific Breweries/ Heineken Singapore
- Chuyên viên sản phẩm, Johnson & Johnson Medical (Singapore)

Ông
NG KUAN NGEE MELVYN



Năm sinh	1969
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm	01/07/2018

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bán hàng

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh doanh chuyên ngành Marketing, Đại học Monash, Úc
- Khóa học Heineken International Management Executive, Trường kinh doanh INSEAD
- Khóa học Heineken Brewing, Amsterdam
- Khóa học Tài chính nâng cao, Đại học Quốc gia Singapore

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á, Warsteiner International KG (Singapore)
- Tổng Giám đốc, Heineken Asia Pacific Brewery (Guangzhou)
- Giám đốc Thương mại, Hainan Asia Pacific Brewery
- Giám đốc Marketing, Riche Monde (Moet-Hennessy) Pte Ltd

Ông
LÂM DU AN

Năm sinh	1967
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm	18/10/2017

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kỹ sư cơ khí, Đại học Bách Khoa

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
- Phó Chủ tịch, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Giám đốc, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long
- Trưởng ban Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- Trưởng ban Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long

Ông
LEE CHIO LIM LARRY

Năm sinh	1963
Quốc tịch	Singapore
Ngày bổ nhiệm	27/06/2024

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài sản chiến lược



TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Khoa học Xã hội, Trường Đại học Quốc gia Singapore
- Heineken Leadership Campus, INSEAD, Fontainebleau, Pháp
- Heineken Leadership Campus, Đại học Harvard, Boston, Mỹ

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
- Chủ tịch HĐTV, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc điều hành (Dự án chiến lược), BeerCo Limited
- Giám đốc điều hành, Thai Asia Pacific Brewery Co., Ltd
- Tổng Giám đốc, Asia Pacific Brewery (Hà Nội) Limited
- Tổng Giám đốc của 2 nhà máy tại Đà Nẵng và Quảng Nam/ Giám đốc của Vietnam Brewery Limited (Quảng Nam), Vietnam Brewery Limited
- Trợ lý Trưởng phòng (Nhóm Thương mại), Asia Pacific Breweries Ltd
- Giám đốc Phát triển Kinh doanh, Heineken – APB One China Organization
- Giám đốc điều hành, Heineken Trading (Shanghai) Co., Ltd
- Trưởng phòng Quản lý Logistics và Phân phối, Heineken Far East Pte Ltd
- Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Heineken Brouwerijen B.V
- Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Trưởng phòng Quản lý Xuất khẩu Khu vực, Heineken Brouwerijen B.V
- Trưởng phòng Marketing, South Pacific Holding (PNG) Ltd
- Quản lý thương hiệu, Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Nhân viên hành chính, Bộ Ngoại giao Singapore

Ông TRẦN NGUYÊN TRUNG



Năm sinh	1967
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm	01/09/2018

Kế toán trưởng

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Cử nhân Kinh tế

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch HĐTV, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng
- Chủ tịch, Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận
- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Phó Trưởng ban Kế toán – Thống kê, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

Ông NGUYỄN HOÀNG GIANG



Năm sinh	1966
Quốc tịch	Việt Nam
Ngày bổ nhiệm	06/08/2018

Tổng Giám đốc - SATRACO

TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

- Kĩ sư hàng hải, Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng, Việt Nam
- Chương trình thẩm định đầu tư (loại Xuất sắc), In-service Training College and Harvard Institute for Int'l Development, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Khóa học về Quản lý cảng và vận tải biển (loại Xuất sắc), Shipping Transport College/Int'l Maritime Transport Academy Rotterdam Holland
- Vận hành và Dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Khóa bồi dưỡng Quản lý vận chuyển và cảng, Hàng hải Việt Nam/Học viện vận tải hàng hải
- Hệ thống hồ sơ và doanh thu, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Chương trình Hoạt động tài chính và dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Các khóa đào tạo kĩ năng mềm về thương thảo, quản lý dự án và lãnh đạo
- Quản lý dự án, IKEA ASEA training
- Chuỗi cung ứng, IKEA training
- Kĩ năng lãnh đạo, IKEA global training
- Quản lý hàng tồn kho, IKEA global training
- Kĩ năng bán hàng, Dale Carnegie
- Kĩ năng lãnh đạo, Dale Carnegie

KINH NGHIỆM LÀM VIỆC

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bao Bì Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung
- Chủ tịch, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ
- Thành viên HĐQT, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần VINAFCO
- Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á, IKEA Trading Đông Nam Á
- Giám đốc Vận hành và Dịch vụ khách hàng toàn quốc, Toll Việt Nam

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Di sản chỉ có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành những kết quả cụ thể. Hiệu quả kinh doanh, khả năng tạo giá trị và cách phân bổ nguồn lực cho thấy mức độ kỷ luật trong vận hành. Kết quả năm 2025 phản ánh khả năng thích ứng và nỗ lực cải thiện hiệu quả trên toàn hệ thống.

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn phục hồi kinh tế toàn cầu sau nhiều biến động, đồng thời đặt ra thách thức về năng lực ứng phó chính sách và phối hợp đa phương của các quốc gia. Việc duy trì ổn định vĩ mô, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường hợp tác quốc tế sẽ là chìa khóa định hình cho một nền kinh tế năng động, bền vững và linh hoạt trong tương lai.

TỔNG QUAN KINH TẾ THẾ GIỚI

- Các tổ chức quốc tế đã nhận định tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu nửa đầu năm 2025 tăng trưởng chậm và không đồng đều giữa các khu vực. Tăng trưởng toàn cầu chậm lại vào cuối năm 2025 do bất ổn kinh tế xuất phát từ căng thẳng thuế quan và căng thẳng địa chính trị. Theo Quỹ Tiền tệ quốc tế ("**IMF**"), Ngân hàng Thế giới ("**WB**") và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế ("**OECD**") mức tăng trưởng toàn cầu năm 2025 dao động trong khoảng 3,2%-3,3%.

- **Thương mại hàng hóa toàn cầu tăng trưởng trong nửa đầu năm 2025 nhưng giảm mạnh vào cuối năm**. Thương mại hóa toàn cầu nửa năm đầu 2025 tăng trưởng nhanh, một phần do lượng hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng đột biến, các doanh nghiệp tích trữ hàng tồn kho để chuẩn bị cho việc tăng thuế quan.

- **Lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm nhưng tốc độ lạm phát giảm khác nhau giữa các quốc gia.** Theo nhận định của các tổ chức quốc tế, lạm phát toàn cầu năm 2025 vẫn phức tạp mặc dù xu hướng chung của toàn cầu là lạm phát giảm do nhu cầu giảm và giá năng lượng thấp hơn. IMF khuyến cáo lạm phát tiếp tục xu hướng giảm xuống còn 4,2% trong năm 2025 và 3,7% trong năm 2026, tuy nhiên mức độ lạm phát vẫn cao tại Hoa Kỳ trong khi giảm tại nhiều nước khác trên thế giới. Giá các mặt hàng năng lượng nhìn chung cũng giảm trong năm 2025, cụ thể, sự sụt giảm giá dầu thô Brent phản ánh những lo ngại ngày càng tăng về việc leo thang thuế quan của Hoa Kỳ và sản lượng OPEC+ tăng nhanh hơn dự kiến, bù đắp cho tác động xuất khẩu của Iran giảm và tình trạng gián đoạn nguồn cung liên tục ở Iraq sau khi xảy ra xung đột Israel-Iran. Trong khi đó, giá khí đốt tự nhiên vẫn tương đối ổn định, nguồn cung khí đốt tự nhiên hóa lỏng ("**LNG**") cho châu Âu tiếp tục mở rộng. Bên cạnh đó, Liên minh châu Âu đã cho biết ý định đưa ra sự linh hoạt hơn trong các mục tiêu lưu trữ khí đốt tự nhiên để giảm bớt áp lực thị trường.

- **Thị trường tài chính vẫn ổn định trong năm 2025.** Thị trường tài chính toàn cầu năm 2025 cũng không tránh khỏi những biến động. Thị trường chứng khoán trải qua những đợt điều chỉnh mạnh, đặc biệt là trong bối cảnh lạm phát, tăng trưởng kinh tế chậm lại và bất ổn địa chính trị. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng tiếp tục phục hồi nhưng vẫn ở mức thấp tại các nền kinh tế phát triển. Dòng vốn đầu tư tại các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đã phục hồi. Ngoài ra, đồng đô la Mỹ suy yếu so với hầu hết các loại tiền tệ trong năm 2025 đã tạo ra dư địa chính sách tiền tệ cho các nền kinh tế thị trường mới nổi và đang phát triển.

- **Tăng trưởng việc làm toàn cầu chậm lại trong suốt năm 2025.** Thị trường lao động ổn định trong nửa đầu năm 2025, và có dấu hiệu điều chỉnh, đặc biệt ở các nền kinh tế phát triển. Các tổ chức quốc tế cho rằng sự ổn định của thị trường lao động rất dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi trong chính sách thương mại toàn cầu và các vấn đề kinh tế.



- Trong ngắn hạn, IMF đã đề cập đến **bốn (4)** rủi ro chính đối với triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới như sau:

1 **Bất ổn về thương mại và chính sách,** chủ nghĩa bảo hộ gia tăng và sự không chắc chắn về chính sách thương mại gia tăng, đặc biệt là giữa các nền kinh tế lớn, đang đè nặng lên thương mại và đầu tư toàn cầu.

2 **Căng thẳng địa chính trị,** có nguy cơ làm biến động giá năng lượng, gián đoạn nguồn cung và sự không chắc chắn của thị trường gia tăng, ảnh hưởng xấu đến cả các nền kinh tế tiên tiến và mới nổi.

3 **Bất ổn tài chính,** nợ công tăng cao và thâm hụt tài khóa ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến thị trường trái phiếu chính phủ và gây biến động thị trường tài chính. Những yếu tố này có thể kích hoạt sự điều chỉnh giá tài sản hoặc thắt chặt các thị trường tài chính toàn cầu mới, gây ra rủi ro giảm giá đối với tăng trưởng.

4 **Những hạn chế về cơ cấu và phát triển,** tăng trưởng năng suất chậm lại, phân mảnh chuỗi giá trị toàn cầu và những hạn chế đối với thương mại và đầu tư xuyên biên giới đang đè nặng lên triển vọng tăng trưởng trung hạn. Tài chính phát triển và không gian tài khóa hạn chế có thể đe dọa nguồn tài trợ cho dịch vụ thiết yếu và khả năng ứng phó khí hậu, đặc biệt tại các nền kinh tế đang phát triển.

KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THỊ TRƯỜNG BIA

Trước những biến đổi mạnh từ bối cảnh thế giới và tác động mạnh từ mưa lũ kéo dài, tình hình kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn giữ được động lực phục hồi rõ nét nhờ tín dụng bứt tốc, đầu tư công tăng cao và các chính sách được khơi thông, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành mục tiêu cả năm 2025.

- Theo tổng cục thống kê Việt Nam ("**GSO**"), GDP của Việt Nam tăng 8,02% vào năm 2025, bất chấp những tác động tiêu cực của thị trường còn nhiều khó khăn và thiên tai.

- Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trong năm 2025 được nhận định giữ vững ổn định vĩ mô giữa dòng chảy biến động và những thách thức nội tại. Ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì thông qua việc thực thi chính sách nhất quán, hỗ trợ niềm tin thị trường và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp. Nền kinh tế thể hiện khả năng phục hồi kiên cường, tăng trưởng GDP năm 2025 đạt mức cao, lạm phát bình quân được kiểm soát ở mức **3,21%**, tỷ giá hối đoái và lãi suất tương đối ổn định, tạo đà cho sản xuất, xuất khẩu và đầu tư phát triển.

- Năm 2025 khép lại với bức tranh kinh tế có những điểm sáng đủ mạnh để giữ nhịp tăng trưởng, nhưng cũng có những khoảng tối cho thấy nền tảng của nền kinh tế vẫn còn mỏng manh trước những cú sốc, đặc biệt là thiên tai lịch sử miền Trung và biến động kinh tế toàn cầu. Sự trỗi dậy của xuất khẩu, dòng vốn đầu tư phục hồi, công nghiệp chế biến tiếp tục là trụ cột, cùng nỗ lực duy trì ổn định vĩ mô đã tạo ra động lực quan trọng cho tăng trưởng.

- Năm 2025, thị trường bia chứng kiến sự sụt giảm về tổng doanh thu trong bối cảnh sức mua của người tiêu dùng yếu nhưng lợi nhuận ròng lại tăng vọt, nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá nguyên liệu đầu vào giảm (như malt, gạo, nhôm), giúp giá vốn hàng bán được tiết giảm, đẩy biên lợi nhuận gộp trung bình toàn ngành lên gần 29%, so với 24,6% cùng kỳ 2024. Ngành bia vẫn đối mặt với hàng loạt rào cản từ chính sách kiểm soát đồ uống có cồn, cùng sự thay đổi hành vi tiêu dùng khi người dân chi tiêu thận trọng hơn và ưu tiên các sản phẩm cao cấp, thiết kế bao bì đẹp và nâng cao trải nghiệm người tiêu dùng.

- Dữ liệu từ Euromonitor cho thấy sản lượng tiêu thụ bia tại Việt Nam giảm 2 năm liên tiếp (2023 - 2024), tuy nhiên giai đoạn 2025 - 2029 được dự báo sẽ hồi phục với tốc độ tăng trưởng kép ("**CAGR**") khoảng 5%/năm. Việc hoãn tăng thuế Tiêu thụ đặc biệt ("**TTĐB**") đến năm 2027 giúp doanh nghiệp có thêm dư địa tái đầu tư và giữ ổn định giá bán. Theo lộ trình đã được Quốc hội thông qua, thuế TTĐB đối với bia sẽ tăng từ mức 65% hiện nay lên 70% vào năm 2027 và tiếp tục tăng 5% mỗi năm đến 2031, đạt mức 90%. Các doanh nghiệp dự kiến sẽ phải điều chỉnh giá bán để bù đắp chi phí thuế, bảo toàn biên lợi nhuận.

- Sức khỏe ngành bia Việt Nam về tổng thể không còn được phản ánh đơn thuần qua chỉ tiêu doanh thu. Sự phân hóa đang diễn ra mạnh mẽ. Chính vì vậy, lợi thế cạnh tranh đang nghiêng về những doanh nghiệp có khả năng kiểm soát chi phí, quản trị hiệu quả và tận dụng các thương vụ mua bán và sáp nhập ("**M&A**") để mở rộng biên lợi nhuận.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo hoạt động theo Luật, Điều lệ, và các quy định khác có liên quan và mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổng công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	31.872	31.641	25.888
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.495	4.802	4.573

LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Việc tuân thủ các quy định nhằm đảm bảo các lĩnh vực hoạt động kinh doanh đem lại mức lợi nhuận tốt và tăng trưởng cổ tức bền vững. Theo đó, dựa trên kết quả kinh doanh 2025, Tổng công ty tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 50%/ mệnh giá.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức năm (05) phiên họp trực tuyến và trực tiếp trong năm 2025 để triển khai các kế hoạch chiến lược cũng như giám sát hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống SABECO.

Ngoài các phiên họp thường kỳ, HĐQT cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

THÙ LAO HĐQT

Thù lao HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Các thành viên HĐQT nhận các khoản thù lao theo quy định và chính sách Tổng công ty.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Các thành viên HĐQT đã và đang làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của SABECO và lợi ích cổ đông.





HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Trong năm 2025, từng thành viên HĐQT, các Ủy Ban và toàn thể Hội đồng quản trị đã thực thi các nhiệm vụ một cách đầy đủ, kịp thời qua các hoạt động chính sau đây:

Ủy ban Kiểm toán ("**UBKT**") đã thực hiện đầy đủ chức năng tham mưu và giám sát theo thẩm quyền được giao. Năm 2025, UBKT tiến hành việc xem xét, cho ý kiến thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, đồng thời tổ chức năm (05) phiên họp trực tiếp và trực tuyến. Các phiên họp được triển khai theo kế hoạch công tác hằng năm, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên UBKT cùng đại diện các đơn vị chuyên môn liên quan, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và kịp thời.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBKT đã hỗ trợ HĐQT trong các nội dung trọng yếu sau:

1 Soát xét Báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ	**2** Xem xét các giao dịch với bên liên quan	**3** Giám sát tuân thủ và phòng chống gian lận
4 Giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động Kiểm toán nội bộ	**5** Xem xét và thông qua kế hoạch kiểm toán	**6** Đánh giá dịch vụ kiểm toán độc lập

Ủy ban Tiến cử Lương thưởng ("**UBTCLT**") đã triển khai đầy đủ và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được HĐQT giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nguyên tắc quản trị công ty tốt. UBTCLT thực hiện việc cho ý kiến thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức hai (02) phiên họp trực tiếp và trực tuyến. Các phiên họp được triển khai theo kế hoạch công tác hằng năm, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên UBTCLT cùng đại diện các đơn vị chuyên môn liên quan, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và kịp thời.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBTCLT đã hỗ trợ HĐQT trong các nội dung trọng yếu sau:

1 Xem xét kế hoạch kế nhiệm cho HĐQT và Ban Điều hành	**2** Đánh giá chương trình đào tạo và phát triển năng lực quản trị	**3** Rà soát công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm và các đề xuất nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT

Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro ("**UBPTBV-QTRR**") đã triển khai đầy đủ và hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được HĐQT giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nguyên tắc quản trị công ty tốt. UBPTBV-QTRR thực hiện việc cho ý kiến thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức bốn (04) phiên họp trực tiếp và trực tuyến. Các phiên họp được triển khai theo kế hoạch công tác hằng năm, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên UBPTBV-QTRR cùng đại diện các đơn vị chuyên môn liên quan, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và kịp thời.

Trong kỳ, UBPTBV-QTRR tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1	Hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát phạm vi, định hướng và chính sách quản trị rủi ro của SABECO nhằm bảo đảm hệ thống quản trị rủi ro vận hành đầy đủ, phù hợp và hiệu quả
2	Báo cáo, cập nhật và đưa ra các khuyến nghị đối với những rủi ro trọng yếu, đồng thời rà soát hệ thống nhận diện và quản lý rủi ro để kịp thời xử lý và giảm thiểu rủi ro có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của SABECO
3	Hỗ trợ HĐQT xác định và giám sát việc thực hiện các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp ("**ESG**") trọng yếu, bảo đảm SABECO tuân thủ các tiêu chuẩn, quy trình và chiến lược về phát triển bền vững phù hợp với các thông lệ quản trị tốt
4	Báo cáo và đề xuất các cập nhật, kiến nghị liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững, góp phần hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược về phát triển bền vững của SABECO

Ủy ban Đất đai ("**UBĐĐ**") đã tổ chức ba (03) phiên họp trực tiếp và trực tuyến nhằm thực hiện đầy đủ vai trò tư vấn và hỗ trợ HĐQT trong công tác giám sát các lĩnh vực liên quan đến quản lý, sử dụng và phát triển danh mục đất đai của SABECO. Các phiên họp được triển khai theo kế hoạch công tác hằng năm, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên UBĐĐ cùng đại diện các đơn vị chuyên môn liên quan, bảo đảm tính minh bạch, chính xác và kịp thời.

Trong kỳ, UBĐĐ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1	Xây dựng và đề xuất chiến lược quản lý, bảo tồn và khai thác giá trị quỹ đất của SABECO, bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển dài hạn
2	Rà soát và giám sát việc quản lý danh mục đất đai nhằm bảo đảm tính hiệu quả, bền vững, tuân thủ quy định pháp luật và hỗ trợ chiến lược tăng trưởng của hệ thống
3	Xem xét, phân tích và đưa ra các khuyến nghị đối với các phương án triển khai, lộ trình thực hiện và các quyết định liên quan đến đất đai sau khi đã cân nhắc toàn diện về pháp lý, tài chính, vận hành và rủi ro, để trình HĐQT xem xét và phê duyệt

GIAO DỊCH GIỮA SABECO VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền ma trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. UBKT chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Ngoài các giao dịch trong hệ thống của SABECO, giao dịch giữa SABECO và các bên có quyền lợi liên quan khác năm 2025 bao gồm:

Tên Công ty	Loại hình giao dịch	Phê duyệt của HĐQT SABECO
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh ("**MLP**")	Gia hạn và sửa đổi bổ sung phụ lục hợp đồng tư vấn liên quan đến việc phát triển và quản lý bất động sản với MLP	Nghị quyết số 61A/2025/NQ-HĐQT ngày 25/6/2025.
Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC-Ball Việt Nam ("**TBC-Ball**")	Hợp đồng mua vỏ lon nhôm để phục vụ cho nhu cầu sản xuất năm 2025 và 2026	Nghị quyết số 62A/2025/NQ-HĐQT ngày 25/6/2025.
Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương ("**CDBECO**")	Gia hạn khoản vay nội bộ nhằm đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty	Nghị quyết số 72A/2025/NQ-HĐQT ngày 29/8/2025.
Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn ("**SBCo**")	Thuê lại một phần diện tích văn phòng và các dịch vụ đi kèm	Nghị quyết số 75A/2025/NQ-HĐQT ngày 03/9/2025.
Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn ("**SATRACO**")	Thuê lại một phần diện tích văn phòng và các dịch vụ đi kèm	Nghị quyết số 75A/2025/NQ-HĐQT ngày 03/9/2025.
	Thuê lại phần đất nội bộ tại Nhà máy Củ Chi	Nghị quyết số 81A/2025/NQ-HĐQT ngày 13/11/2025.

CÔNG TÁC TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công tác tự đánh giá của HĐQT được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT theo sáu (06) tiêu chí như:

1. Thành phần và cơ cấu HĐQT
2. Kế hoạch chiến lược và kết quả hoạt động của HĐQT
3. Vai trò quản trị của HĐQT - Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ
4. Chức năng HĐQT - Quản lý thông tin công ty
5. Hiệu suất làm việc và kế hoạch kế nhiệm của lãnh đạo cấp cao
6. Chính sách phát triển dành cho HĐQT

Hình thức đánh giá bằng cách sử dụng bảng câu hỏi với thang điểm đánh giá 05 mức độ.

Kết quả là, trong năm 2025, điểm đánh giá hoạt động của HĐQT trong mức **"vượt kỳ vọng"**. HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, đem lại kết quả khả quan cho Tổng công ty. Các chỉ đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT về quản trị, giám sát chiến lược, quản trị rủi ro, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi một cách chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, HĐQT còn đảm bảo việc đối thoại đầy đủ với các cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng thông qua chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT được ghi nhận và triển khai trong năm 2025.

Một số giải thưởng đã đạt được trong năm 2025:

- Ngày 03/12/2015, SABECO được vinh danh Top 08 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất - nhóm vốn hóa lớn tại Lễ trao giải Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết ("**VLCA**") lần thứ 18 - năm 2025.
- Ngày 05/12/2025, SABECO vinh dự được công nhận là Doanh nghiệp tiên phong và cam kết nâng cao quản trị công ty Việt Nam - VNCG50 tại Diễn đàn thường niên về Quản trị Công ty lần thứ 8 - AF8.



GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ của Tổng Công ty, HĐQT đã giao Ban điều hành Tổng công ty thực hiện các Nghị quyết của HĐQT nhằm hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

HĐQT luôn tuân thủ các mục tiêu và định hướng phát triển Đại hội đồng cổ đông thông qua nhằm đưa ra quyết định và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ/ hoạt động kinh doanh cụ thể

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

Hoạt động bán hàng - Marketing

- Giám sát và hướng dẫn các hoạt động xây dựng thương hiệu và tiếp thị, bao gồm phát triển định vị thương hiệu, chiến lược sản xuất - phân phối để đáp ứng nhu cầu thị trường, tái cấu trúc mạng lưới phân phối chuyên nghiệp, các kênh hỗ trợ hiệu quả - kiểm soát phân khúc sản phẩm và củng cố thị trường trong nước và vươn ra thị trường quốc tế.

Hoạt động môi trường - xã hội - quản trị doanh nghiệp ("**ESG**")

- Chỉ đạo và giám sát kế hoạch chiến lược và việc thực hiện các hoạt động liên quan đến các tiêu chí ESG phù hợp với chính sách của SABECO để đảm bảo tiếp tục thực hiện các cam kết ESG chưa tuân thủ các chuẩn mực quốc tế.

Hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng

- Chỉ đạo và giám sát các hoạt động nghiên cứu và phát triển để nâng cao chất lượng sản phẩm và cung cấp sản phẩm mới.

- Giám sát và hướng dẫn các hoạt động nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.

- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.

- Năm 2025, SABEO nhận được giải thưởng ở nhiều hạng mục khác nhau tại cuộc thi (1) **Brussels Beer Challenge (Bỉ)**: Huy chương Vàng cho 333 Pilsner và Bia Saigon Chill, cùng Huy chương Bạc cho Saigon Export Premium, khẳng định chất lượng sản xuất bia đạt chuẩn quốc tế. Sự ghi nhận tại cuộc thi toàn cầu góp phần nâng cao uy tín sản phẩm và hình ảnh xuất khẩu của SABECO và tại (2) cuộc thi **International Beer Cup (Japan)** - Cúp Bia Quốc tế (Nhật Bản): Saigon Export Premium giành Huy chương Bạc, phản ánh chất lượng sản phẩm ổn định trong môi trường cạnh tranh quốc tế khắt khe. Giải thưởng góp phần củng cố vị thế của Công ty tại các thị trường nước ngoài.

Hoạt động đầu tư phát triển

- Chỉ đạo và giám sát đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của SABECO trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư.

- Chỉ đạo và giám sát đảm bảo tăng hiệu quả đầu tư và mở rộng năng lực sản xuất một cách hiệu quả và tiết giảm chi phí hoạt động.

Công tác nhân sự

- Giám sát hoạt động nhằm kiện toàn cơ cấu bộ máy tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao cho toàn hệ thống.

- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tập trung ở đội ngũ quản lý, nhân sự kế thừa và các vị trí then chốt.

Hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

- Tại thời điểm 31/12/2025, SABECO có 30 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 50% vốn, 18 công ty liên kết, liên doanh.

- Các công ty con, công ty liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan mặc dù bị tác động bởi rào cản của Luật và các quy định liên quan, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

ĐỊNH HƯỚNG VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2026

TỔNG QUAN

- Năm 2026 bắt đầu trong bối cảnh kinh tế thế giới vừa tránh được suy thoái sâu nhưng vẫn thiếu động lực phục hồi bền vững. Việc hình thành các động lực tăng trưởng mới trở thành yếu tố then chốt, phản ánh năng lực điều hành, hiệu quả của các khung chính sách, cải cách cơ cấu và sức cạnh tranh dài hạn của các nền kinh tế.

- Theo Báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới của IMF, tăng trưởng toàn cầu năm 2026 dự kiến đạt khoảng 3,1%, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 3,7% giai đoạn 2000-2019. Xu hướng này không chỉ mang tính chu kỳ mà còn cho thấy sự thay đổi trong mô hình tăng trưởng tiềm năng. Các động lực nội sinh như công nghệ, tái cấu trúc chuỗi cung ứng và chuyển đổi năng lượng vẫn đang trong quá trình hình thành, chưa đủ mạnh để tạo lực đẩy đồng bộ cho nền kinh tế toàn cầu trên cơ sở bền vững. Nếu giai đoạn 2024 - 2025 được xem là thời kỳ tái cân bằng, khi các nền kinh tế tập trung kiểm soát lạm phát trong bối cảnh chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài, thì năm 2026 sẽ là phép thử quan trọng cho khả năng hình thành các động lực tăng trưởng mới của các nền kinh tế. IMF mô tả triển vọng năm 2026 là một trong những tăng trưởng ổn định trên bề mặt nhưng phân hóa sâu sắc bên trong, được định hình bởi năng lực chính sách khác nhau, cải cách cơ cấu và tốc độ đầu tư công nghệ giữa các nền kinh tế.

- Năm 2026 được đánh giá có tăng trưởng ổn định nhưng không nổi bật, giữa các khu vực và nhóm nước sẽ có sự phân hóa ngày càng sâu sắc. Triển vọng không chỉ phụ thuộc vào các chỉ số tăng trưởng, mà còn vào khả năng các nền kinh tế lớn điều hướng ba lực tác động chủ đạo: thương mại, công nghệ và chính sách tài khóa.

- Xung đột làm gia tăng căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, khu vực có nhiều tiềm năng kinh tế và là thị trường tiêu thụ quan trọng. Khi bất ổn gia tăng, tăng trưởng kinh tế khu vực này có nguy cơ suy giảm, kéo theo ảnh hưởng đến hoạt động thương mại quốc tế, trong đó có Việt Nam. Việt Nam có thể chịu tác động từ giá dầu thế giới. Trung Đông là khu vực cung ứng dầu mỏ lớn nên khi xung đột xảy ra, hoạt động khai thác, vận chuyển và logistics có thể bị gián đoạn, đẩy giá dầu tăng cao. Điều này sẽ làm gia tăng chi phí đầu vào, tạo áp lực lạm phát không chỉ đối với Việt Nam, mà còn với nhiều nền kinh tế khác.

- Chính phủ Việt Nam đề ra mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, việc thực hiện hóa mục tiêu tăng trưởng là một thách thức lớn, yêu cầu cao, đòi hỏi phải định hình tư duy phát triển và xác lập mô hình tăng trưởng mới, tạo lập được các động lực tăng trưởng mới gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đồng thời có giải pháp, tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả để phát huy tốt nhất, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống.

THỊ TRƯỜNG BIA NĂM 2026

- Thị trường bia Việt Nam năm 2026 được dự báo tiếp tục giữ vị thế là một trong những ngành đồ uống lớn nhất khu vực Đông Nam Á. Cạnh tranh trong ngành sẽ gia tăng khi nhóm người tiêu dùng trẻ ưu tiên trải nghiệm mới, sản phẩm cao cấp và kênh mua sắm trực tuyến. Đồng thời, các yếu tố như chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt, quy định về quảng cáo và xu hướng tiêu dùng xanh sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

- Ngành bia Việt Nam năm 2026 tiếp tục chịu tác động từ các cơ chế chính sách hiện hành như Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 168/2024/NĐ-CP, khiến kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp chưa đạt kỳ vọng. Đáng chú ý, Luật Thuế Tiêu thụ Đặc biệt ("**TTĐB**") sửa đổi, được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2025, sẽ tạo ảnh hưởng lớn trong giai đoạn tới. Theo quy định mới, thuế TTĐB đối với bia và rượu sẽ tăng 5% mỗi năm từ 2027 đến 2031. Đối với nước giải khát có đường, mức thuế 8% áp dụng từ năm 2027 và tăng lên 10% từ năm 2028 cho sản phẩm có hàm lượng đường vượt ngưỡng 5g/100ml. Những thay đổi này đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động điều chỉnh chiến lược sản phẩm và giá bán để thích ứng với xu hướng tiêu dùng và duy trì sức cạnh tranh.

- Song song với thách thức, thị trường bia Việt Nam vẫn được đánh giá là giàu tiềm năng nhờ quy mô dân số gần 100 triệu người, cơ cấu dân số trẻ và xu hướng chi tiêu cho sản phẩm chất lượng, tốt cho sức khỏe. Đổi mới sản phẩm theo hướng lành mạnh, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo ("**AI**") trong phân tích hành vi tiêu dùng, tối ưu marketing bằng dữ liệu lớn, cùng việc tích hợp yếu tố bền vững sẽ trở thành lợi thế cạnh tranh quan trọng. Trong bối cảnh này, doanh nghiệp lấy người tiêu dùng làm trung tâm, đổi mới liên tục và gắn trách nhiệm xã hội vào sản phẩm sẽ có cơ hội dẫn đầu, trong khi những đơn vị duy trì mô hình truyền thống đối mặt nguy cơ tụt lại phía sau.

KẾ HOẠCH NĂM 2026

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức phía trước, năm 2026, HĐQT SABECO đặt ra những mục tiêu tăng trưởng bền vững để tạo động lực cho tiến trình phát triển dài hạn của SABECO. Với ý nghĩa quan trọng đó, HĐQT đã thống nhất một số chỉ tiêu kinh doanh chính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% Tăng trưởng
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	25.888	28.959	12%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.573	4.937	8%

Đồng thời để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2026 nhằm đạt được mục tiêu đề ra, HĐQT định hướng các nhiệm vụ quan trọng như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2026.

- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.

- Đẩy mạnh thị trường trong nước, vươn tầm thị trường quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.

- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.

- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.

- Tập trung phát triển kênh thương mại hiện đại, kênh bán hàng trực tuyến, cũng như kênh tiêu thụ mang đi và tại chỗ theo xu hướng toàn cầu.

- Ứng dụng năng lượng tái tạo và năng lượng mặt trời nhằm tiết kiệm chi phí và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục triển khai các cam kết ESG bao gồm Môi trường, Xã hội, Quản trị và Kinh tế nhằm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

- Xác định các sáng kiến mục tiêu bằng việc thiết lập năm cơ sở và dữ liệu cơ sở nhằm quản lý chi phí hoạt động một cách hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy các thế mạnh của các chuyên gia trong nước và quốc tế để bảo tồn các giá trị của SABECO và các thương hiệu của các dòng sản phẩm Bia Sài Gòn, đồng thời nỗ lực thích nghi/thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang phát triển.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Ông NGUYỄN TIẾN VỊ



Trong năm 2025, Hội đồng quản trị có quy mô và cơ cấu phù hợp, bảo đảm mức độ độc lập thích hợp và cân đối giữa các thành viên độc lập và không độc lập. Hội đồng quản trị quy tụ đội ngũ thành viên đa dạng về chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng và giới tính, đáp ứng hiệu quả nhu cầu quản trị của Công ty. Hội đồng quản trị hoạt động một cách chuyên nghiệp, khách quan và hiệu quả; các quyết định được đưa ra trên cơ sở đầy đủ thông tin, thiện chí, thận trọng và vì lợi ích dài hạn của Công ty cũng như của toàn thể cổ đông, đồng thời cân nhắc đầy đủ lợi ích của các bên liên quan.

Hội đồng quản trị thực hiện vai trò lãnh đạo chiến lược và giám sát thông qua việc xem xét, định hướng chiến lược phát triển, các kế hoạch hành động trọng yếu, chính sách quản trị rủi ro, ngân sách hàng năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị thiết lập các mục tiêu hoạt động, giám sát việc triển khai và đánh giá kết quả hoạt động chung của Công ty; đồng thời xem xét, phê duyệt và giám sát các khoản đầu tư vốn lớn, các giao dịch mua bán, sáp nhập và thoái vốn quan trọng. Hội đồng quản trị phê duyệt các kế hoạch hành động với lộ trình triển khai rõ ràng và theo dõi một cách có hệ thống việc thực hiện các kế hoạch này.

Hội đồng quản trị bảo đảm việc công bố thông tin minh bạch, kịp thời và hiệu quả, đồng thời duy trì hoạt động trao đổi, đối thoại phù hợp và mang tính xây dựng với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng. Các ủy ban chuyên trách của Hội đồng quản trị được thành lập phù hợp với Bộ Quy tắc Quản trị Công ty nhằm hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quản lý các xung đột lợi ích tiềm ẩn. Hội đồng quản trị và các ủy ban trực thuộc thường xuyên thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động nhằm xem xét tính hiệu quả, cơ cấu và năng lực của Hội đồng, trên cơ sở một khung thù lao minh bạch và phù hợp. Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ các chuẩn mực đạo đức cao, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và cân nhắc lợi ích của các bên liên quan trong quá trình ra quyết định.

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị, bao gồm Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng, có quy mô và cơ cấu phù hợp theo khuyến nghị của Bộ Quy tắc Quản trị Công ty và hoạt động hiệu quả. Các Ủy ban họp với tần suất phù hợp; chương trình nghị sự và tài liệu phục vụ cuộc họp được cung cấp kịp thời; và thời gian được phân bổ hợp lý để bảo đảm thảo luận và xem xét một cách đầy đủ, thực chất. Việc báo cáo đầy đủ, toàn diện về vai trò, chức năng, trách nhiệm và các hoạt động đã triển khai của từng Ủy ban được trình bày phù hợp trong Báo cáo thường niên theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Ông PRAMOAD PHORNPRAPHA



Năm 2025, Hội đồng quản trị được cơ cấu phù hợp về quy mô, tính độc lập và thành phần, với sự cân bằng giữa các thành viên độc lập và không độc lập, sở hữu chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng và sự đa dạng về giới tính cần thiết để đáp ứng nhu cầu của Công ty. Hội đồng quản trị hoạt động một cách chuyên nghiệp, khách quan và hiệu quả, dựa trên thông tin đầy đủ, thiện chí, cẩn trọng và siêng năng, và vì lợi ích lâu dài tốt nhất của Công ty và tất cả các cổ đông.

Hội đồng quản trị cung cấp định hướng chiến lược và giám sát bằng cách xem xét và phê duyệt chiến lược doanh nghiệp, các kế hoạch hành động chính, chính sách rủi ro, ngân sách hàng năm và kế hoạch kinh doanh. Hội đồng đặt ra các mục tiêu hiệu suất, giám sát việc thực hiện và hiệu suất của doanh nghiệp, và giám sát các khoản chi tiêu vốn lớn, mua lại và thoái vốn. Các kế hoạch chiến lược và ngân sách vốn được xem xét một cách đầy đủ, với tiến độ được theo dõi thường xuyên trong suốt năm bằng cách sử dụng các chỉ số và tiêu chuẩn tài chính phù hợp. Các kế hoạch hành động được phê duyệt với thời gian thực hiện rõ ràng và tiến độ được theo dõi tương ứng.

Hội đồng quản trị đảm bảo việc công bố thông tin minh bạch, kịp thời và hiệu quả, đồng thời duy trì liên lạc thích hợp với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng. Các ủy ban chuyên trách của Hội đồng quản trị được thành lập phù hợp với Bộ quy tắc để hỗ trợ các chức năng của Hội đồng quản trị và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng. Các thành viên Hội đồng quản trị duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và xem xét lợi ích của tất cả các bên liên quan trong quá trình ra quyết định.

Công ty duy trì một khuôn khổ quản lý rủi ro vững chắc và một hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, trong đó Hội đồng quản trị vẫn giữ trách nhiệm và quyền giám sát tối cao. Thông tin được cung cấp trước và trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các ủy ban là kịp thời, chính xác và đầy đủ để cho phép đưa ra quyết định sáng suốt trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá định kỳ về phát triển đội ngũ quản lý cấp cao và kế hoạch kế nhiệm, đảm bảo các chương trình giới thiệu chính thức cho các giám đốc mới và nhận được các cập nhật thường xuyên về các vấn đề tài chính, pháp lý và quy định.

Ủy ban Kiểm toán có quy mô phù hợp, tuân thủ các khuyến nghị của Bộ quy tắc và hoạt động hiệu quả với tần suất họp đầy đủ, việc lưu hành tài liệu kịp thời và có đủ thời gian thảo luận, cũng như báo cáo toàn diện về vai trò, trách nhiệm và hoạt động của họ trong báo cáo thường niên. Ủy ban Kiểm toán đã hoàn thành đầy đủ trách nhiệm và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo đúng quy định hiện hành và quy chế của công ty.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN



THÀNH PHẦN, CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban kiểm toán ("UBKT") trực thuộc Hội đồng quản trị ("HĐQT") SABECO gồm có 3 thành viên, trong đó:

- **Ông Pramoad Phornprapha** – Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch UBKT;
- **Ông Nguyễn Tiến Vy** –Thành viên HĐQT độc lập, Thành viên UBKT;
- **Ông Michael Chye Hin Fah** – Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT.

THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

UBKT nhận thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và quy chế công ty.

CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, UBKT đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự của các thành viên như sau:

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch	5/5	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên	5/5	100%	100%	
3	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	5/5	100%	100%	

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Giám sát trực tiếp hoạt động của HĐQT và Ban điều hành thông qua các cuộc họp, thảo luận và trao đổi với HĐQT và Ban điều hành cũng như tiếp xúc trao đổi với Kiểm toán nội bộ và Kiểm toán độc lập.
- Tổ chức các cuộc họp thường xuyên với Kiểm toán nội bộ và Ban điều hành để trao đổi về các vấn đề của SABECO.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc chấp hành các Nghị quyết của HĐQT (nếu có).

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Ủy ban kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban điều hành trong phạm vi công việc của mình.
- Ủy ban kiểm toán nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT và Ban điều hành để hoàn thành nhiệm vụ của mình cho năm 2025.
- Ủy ban kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.
- Ủy ban kiểm toán giám sát báo cáo tài chính định kỳ và kết quả hoạt động tài chính.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

UBKT đã thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban điều hành báo cáo trình HĐQT để HĐQT thông qua và trình cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật, có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của báo cáo tài chính với chế độ và chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2025, kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Tuy pháp luật không yêu cầu, báo cáo tài chính Quý 1 và Quý 3 năm 2025 vẫn được soát xét bởi đơn vị Kiểm toán độc lập nhằm đảm bảo độ tin cậy của báo cáo tài chính trước khi công bố.
- Trong năm không có thay đổi lớn nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính.
- Không có sai số trọng yếu nào liên quan đến ước tính kế toán (như các khoản dự phòng, định giá lợi thế thương mại,...).
- UBKT đã xem xét ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập trong thư quản lý về việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của SABECO và đánh giá là không có ảnh hưởng trọng yếu nào đến việc lập và công bố báo cáo tài chính. Bên cạnh đó, UBKT cũng đã thống nhất với Ban điều hành và các bên có quyền lợi liên quan về giải pháp cải thiện các vấn đề trong thư quản lý.

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

UBKT cùng với đơn vị kiểm toán độc lập xem xét và đánh giá các giao dịch với các bên liên quan SABECO thực hiện mà các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích. Các giao dịch này được thực hiện dựa trên nguyên tắc giao dịch độc lập, hợp lý, theo các điều khoản thương mại thông thường và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty với các thủ tục phê duyệt phù hợp như công bố thông tin đầy đủ và chính xác.

TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

UBKT thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của SABECO nhằm phòng chống gian lận và đảm bảo tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng công ty cũng như pháp luật hiện hành. UBKT chú trọng giám sát tính hiệu quả của kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro. UBKT rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ hàng quý của SABECO dựa vào báo cáo kiểm toán của Ban Kiểm toán nội bộ. Báo cáo bao gồm các khuyến nghị đề xuất cải thiện một số hoạt động kiểm soát nội bộ để hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được phản ánh đầy đủ hơn, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạt hiệu quả cao. Cùng với Ủy ban Phát triển Bền vững và Quản trị Rủi ro (UBPTBV-QTRR), UBKT rà soát báo cáo quý liên quan đến kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro doanh nghiệp để góp phần bảo vệ tài sản của Công ty.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

UBKT giám sát các hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty bao gồm phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, đánh giá hiệu suất hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, giám sát tính độc lập của Ban Kiểm toán nội bộ, đảm bảo Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp với UBKT và đưa ra các khuyến nghị để Ban Kiểm toán nội bộ cải thiện hiệu suất hoạt động phù hợp với Chuẩn mực Quốc tế về Thực hành Chuyên môn Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt. UBKT nhận thấy các cuộc kiểm toán nội bộ đều đạt được mục tiêu và hoàn thành theo đúng kế hoạch kiểm toán. Hơn nữa, UBKT đã tổ chức 01 cuộc họp thường niên với Giám đốc Ban Kiểm toán nội bộ mà không có sự tham dự của Ban điều hành nhằm nâng cao tính độc lập và minh bạch.

DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

UBKT đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2025 của Công ty kiểm toán độc lập là phù hợp với yêu cầu của Tổng công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp và tiến độ thực hiện các cuộc kiểm toán cũng như đảm bảo đáp ứng các yêu cầu khác như chất lượng dịch vụ kiểm toán, tính độc lập và bảo đảm không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập. Ngoài ra, UBKT xem xét và phê duyệt Chính sách phê duyệt trước các dịch vụ ngoài kiểm toán. Chính sách này đảm bảo UBKT hiểu rằng việc Kiểm toán độc lập cung cấp các dịch vụ ngoài kiểm toán sẽ không ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên. Hơn nữa, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp riêng với kiểm toán viên độc lập mà không có sự tham dự của Ban điều hành nhằm nâng cao tính độc lập và minh bạch.

Đối với việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2025, Công ty kiểm toán KPMG đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đáp ứng kỳ vọng của UBKT, đảm bảo độ tin cậy và tính trung thực của báo cáo tài chính mà Tổng Công ty đã công bố cho cổ đông và các bên có lợi ích liên quan.

Việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026, HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ CƠ CẤU VỐN NĂM 2025

Hiệu quả tài chính năm 2025 phản ánh một năm đầy thách thức nhưng vẫn duy trì được sự ổn định và hiệu quả quản lý vốn trong bối cảnh thị trường suy giảm. Cạnh tranh gia tăng, các thay đổi về chính sách và nhu cầu tiêu dùng suy yếu đã khiến doanh thu thuần ghi nhận giảm 19% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, loại trừ tác động hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây, doanh thu cơ bản chỉ giảm khoảng 4%.

Đáng chú ý, khả năng sinh lời đã được cải thiện. Lợi nhuận gộp duy trì tương đối ổn định dù doanh thu giảm, nhờ vào việc kiểm soát chi phí chặt chẽ và xu hướng thuận lợi của giá nguyên vật liệu, qua đó giúp bù đắp phần chi phí gia tăng trên bao bì. Lợi nhuận sau thuế đạt 4.573 tỷ đồng, tăng 1.7% so với cùng kỳ. Kết quả này cho thấy sự cải thiện trong quản lý chi phí và hiệu quả vận hành, dù một phần tăng trưởng đến từ đóng góp cao của các công ty liên kết và khoản thu nhập phát sinh một lần liên quan đến thương vụ Bia Sài Gòn – Bình Tây. Nhìn chung, việc duy trì ổn định lợi nhuận trong bối cảnh doanh thu suy giảm cho thấy Công ty kiểm soát chi phí hiệu quả và giữ vững được biên lợi nhuận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng tài sản đạt 32.597 tỷ đồng. Sự sụt giảm của tài sản ngắn hạn chủ yếu do chi trả cổ tức và dòng tiền phục vụ hoạt động mua lại, trong khi tài sản dài hạn tăng lên nhờ các khoản tiền gửi kỳ hạn dài hơn và tác động hợp nhất. Dù có những biến động về cấu trúc vốn, thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao, với hệ số thanh toán đạt 2,49 lần, cho thấy năng lực thanh toán vững chắc của Công ty. Việc dịch chuyển một phần tiền gửi từ ngắn hạn sang dài hạn phản ánh chiến lược quản lý ngân quỹ chủ động nhằm tối ưu hóa lợi suất trong khi vẫn đảm bảo tính linh hoạt tài chính.

Hiệu quả sử dụng vốn tiếp tục được duy trì ổn định, với ROA và ROE cải thiện nhẹ so với năm trước, nhờ kiểm soát chi phí chặt chẽ và mức đòn bẩy hợp lý. SABECO tiếp tục duy trì bảng cân đối kế toán thận trọng và nguồn thanh khoản dồi dào, qua đó đảm bảo khả năng chi trả cổ tức ổn định đồng thời vẫn giữ dư địa cho các khoản đầu tư chiến lược.

Một dấu mốc quan trọng trong năm là việc SABECO nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bình Tây, qua đó tăng quyền biểu quyết từ 22,18% lên 65,38% và nắm quyền kiểm soát. Không chỉ mang lại tác động kế toán trong ngắn hạn, việc hợp nhất này còn tăng cường tích hợp sản xuất, mở rộng quy mô danh mục sản phẩm và nâng cao khả năng kiểm soát vận hành trên toàn hệ thống, củng cố vị thế cạnh tranh dài hạn của SABECO.

Tổng thể, năm 2025 cho thấy khả năng của Công ty trong việc ứng phó với biến động doanh thu, đồng thời duy trì lợi nhuận, đảm bảo thanh khoản vững chắc và triển khai hiệu quả các bước mở rộng chiến lược có chọn lọc. Nền tảng tài chính cân bằng này tạo tiền đề vững chắc để ứng phó với các thách thức về chính sách và tiếp tục mang lại giá trị bền vững cho cổ đông trong những năm tới.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

4.573
TỶ ĐỒNG

↑ 1,7% SO VỚI CÙNG KỲ

TỔNG TÀI SẢN
(TẠI NGÀY 31/12/2025)

32.597
TỶ ĐỒNG

QUYỀN BIỂU QUYẾT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – BÌNH TÂY

65,38%

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ số tài chính	ĐVT	2024	2025
Chỉ tiêu tăng trưởng			
Doanh thu thuần	%	4,6%	-18,8%
Lợi nhuận gộp		2,5%	-0,2%
Lợi nhuận ròng		5,6%	1,7%
Tổng Tài sản		- 1,8%	-2,5%
Vốn chủ sở hữu		-4,1%	-5,9%
Khả năng thanh khoản			
Thanh toán hiện hành	Lần	2,90	2,49
Thanh toán nhanh		2,64	2,24
Thanh toán tiền mặt		2,43	2,14
Tỷ lệ vòng quay			
Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	10,17	7,99
Số vòng quay các khoản phải thu		70,79	45,79
Số vòng quay các khoản phải trả		8,81	6,57
Số vòng quay tổng tài sản		0,94	0,78
Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động			
Biên lợi nhuận gộp	%	29,2%	35,9%
Biên lợi nhuận ròng		14,1%	17,7%
ROE		18,0%	19,3%
ROA		13,3%	13,9%
Giá vốn hàng bán/ Doanh thu thuần		70,8%	64,1%
Chi phí QLDN/ Doanh thu thuần		2,6%	3,8%
Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần		12,7%	15,5%
Chỉ tiêu rủi ro			
Hệ số nợ trên vốn chủ	Lần	0,35	0,39
Khả năng thanh toán lãi vay		206,74	186,82

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO CHỨC NĂNG

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG

Chiến lược phát triển đa kênh tiếp tục phát huy hiệu quả, tạo động lực tăng trưởng cho toàn bộ danh mục sản phẩm của SABECO. Kênh thương mại hiện đại ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ và cải thiện đáng kể năng lực cạnh tranh, đặc biệt tại các thị trường trọng điểm như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, phản ánh sự gia tăng về mức độ hiện diện thương hiệu và chất lượng thực thi tại điểm bán.

Song song đó, việc mở rộng kênh thương mại truyền thống giúp gia tăng độ phủ điểm bán và nâng cao tỷ trọng trưng bày tại cửa hàng. Hoạt động bán hàng lưu động tiếp tục mở rộng phạm vi tiếp cận tại các khu vực nông thôn, đồng thời nâng cao khả năng phản ứng của hệ thống phân phối. Việc ứng dụng các công cụ giám sát số hóa và phương thức quản lý theo mục tiêu địa bàn cũng góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách thương mại và tăng cường kỷ luật thực thi trên thị trường. Tổng thể, các sáng kiến phát triển kênh phân phối đã góp phần củng cố thị phần, thúc đẩy tiêu thụ và xây dựng nền tảng phân phối cân bằng, có khả năng mở rộng nhằm hỗ trợ tăng trưởng bền vững.

Bán hàng lưu động

Hoạt động bán hàng lưu động được mở rộng nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống phân phối, đặc biệt tại các khu vực ngoại thành và nông thôn, bao gồm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Sáng kiến này giúp tăng cường độ phủ tại các điểm bán cuối cùng, hỗ trợ nhà phân phối rút ngắn chu kỳ bổ sung hàng hóa và củng cố sự hiện diện của SABECO tại các khu vực còn nhiều tiềm năng.

Kênh thương mại truyền thống

SABECO tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu tại kênh thương mại truyền thống thông qua việc mở rộng mạnh mẽ mạng lưới điểm bán và duy trì kỷ luật thực thi. Các hoạt động phát triển có trọng tâm, đặc biệt tại các cửa hàng tạp hóa, đã góp phần gia tăng độ thâm nhập thị trường và nâng cao tỷ trọng hàng hóa của SABECO tại điểm bán.

Kênh thương mại hiện đại

SABECO tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tại kênh thương mại hiện đại nhờ việc chuẩn hóa hoạt động giao hàng trên toàn quốc và tăng cường đầu tư tại điểm bán. Sự phục hồi tích cực cùng với khả năng cạnh tranh được cải thiện tại các thành phố trọng điểm như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã góp phần củng cố vị thế của Công ty tại các thị trường đô thị chiến lược.

Nâng cao hiệu quả thương mại và chuyển đổi số

Chất lượng hệ thống phân phối tiếp tục được nâng cao, trong khi các công cụ theo dõi số hóa và phương thức quản lý theo mục tiêu địa bàn giúp cải thiện hiệu quả sử dụng ngân sách thương mại và tăng cường kỷ luật thực thi. Đồng thời, các chương trình khuyến mại quy mô lớn cho nhiều thương hiệu đã góp phần thúc đẩy tiêu thụ và duy trì đà tăng trưởng thương mại của SABECO.



HOẠT ĐỘNG MARKETING

> **“Trong năm 2025, SABECO tập trung củng cố vị thế dẫn đầu thương hiệu quốc gia, nâng cao năng lực cạnh tranh của danh mục sản phẩm và tăng cường kết nối với người tiêu dùng trên nhiều khu vực và kênh phân phối.”**



Trong bối cảnh thị trường đầy thách thức với tâm lý tiêu dùng thận trọng và cạnh tranh ngày càng gia tăng, Công ty vẫn duy trì vị thế dẫn đầu nhờ nền tảng thương hiệu mạnh và duy trì kỷ luật trong việc thực thi thị trường.

Bia Saigon tiếp tục là thương hiệu chủ lực của danh mục, củng cố vị thế là thương hiệu bia quốc gia hàng đầu Việt Nam. Chiến lược Masterbrand tiếp tục nhấn mạnh sự kết nối, niềm tự hào và những khoảnh khắc gắn kết, trong khi các sản phẩm mass-premium như Bia Saigon Special và Bia Saigon Chill ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hình ảnh thương hiệu và mở rộng sức hấp dẫn đối với nhóm khách hàng trẻ và khu vực đô thị. Các chỉ số sức khỏe thương hiệu tiếp tục duy trì ở mức tích cực về nhận biết, cân nhắc và mức độ gắn kết cảm xúc, phản ánh nỗ lực xây dựng thương hiệu một cách nhất quán.

Thương hiệu 333 tiếp tục củng cố vị thế tại các khu vực trọng điểm, cân bằng giữa nền tảng thương hiệu lâu đời trong phân khúc phổ thông với định vị cao cấp hơn thông qua đổi mới và làm mới hình ảnh thương hiệu.

Bia Lạc Việt tiếp tục hỗ trợ khả năng cạnh tranh tại các thị trường khu vực, góp phần đa dạng hóa danh mục sản phẩm và tăng cường khả năng phản ứng với nhu cầu thị trường.

Một điểm nhấn quan trọng trong năm là chiến dịch Tết tích hợp toàn diện, được triển khai theo phương thức truyền thông xuyên suốt từ digital, trải nghiệm thương hiệu đến trưng bày tại điểm bán. Chiến dịch đã góp phần thúc đẩy nhu cầu quà tặng dịp Tết, gia tăng sự tham gia của người tiêu dùng và củng cố hình ảnh thương hiệu trên nhiều điểm chạm. Bên cạnh đó, các sáng kiến marketing sáng tạo như định dạng bao bì mới và các hợp tác mang tính văn hóa cũng giúp tăng cường sự khác biệt của thương hiệu và thu hút nhóm khách hàng trẻ.

Nhìn chung, các hoạt động marketing năm 2025 đã góp phần củng cố uy tín thương hiệu, tăng cường kết nối với người tiêu dùng và nâng cao khả năng chống chịu của danh mục sản phẩm, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững trong năm 2026.

ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG HIỆU

Bia Saigon Lager – Thắt Chặt Tinh Thần Gắn Kết Của Người Việt

Là thương hiệu dẫn đầu phân khúc bia phổ thông tại Việt Nam về cả sản lượng và sức khỏe thương hiệu, Bia Saigon Lager được xây dựng trên nền tảng di sản vững chắc và sự gắn bó sâu sắc với văn hóa cộng đồng. Bia Saigon Lager đại diện cho tinh thần đoàn kết, niềm tự hào và những khoảnh khắc sẻ chia, kết nối vùng miền mọi miền đất nước.

Bóng đá trong bối cảnh hiện đại vẫn là một trong những niềm đam mê có sức kết nối mạnh mẽ nhất tại Việt Nam. Năm 2025, Bia Saigon Lager hiện thực hóa tinh thần đó thông qua Giải đấu Bia Saigon Dragon Cup – giải bóng đá phong trào 7 người quy mô toàn quốc, nhằm mở rộng cơ hội tham gia, nuôi dưỡng niềm tự hào địa phương và tăng cường sự gắn kết cộng đồng.

Ngoài ra dịp Tết 2025, thương hiệu tiếp tục khẳng định vai trò kết nối văn hóa với Đại Tiệc Tết Đa Miền, quy tụ ẩm thực, nghệ thuật, âm nhạc, trò chơi và khoảnh khắc "Dzô" lập kỷ lục toàn quốc, tôn vinh sự đa dạng trong một tinh thần chung của người Việt.







Bia Saigon Export Premium

Bia Saigon Export Premium, thương hiệu mainstream của SABECO, tiếp tục củng cố vị thế nhờ chất lượng sản phẩm, di sản thương hiệu và đổi mới liên tục. Kế thừa từ Bia Saigon Export từ năm 1996, thương hiệu đại diện cho tinh thần người Việt hiện đại và sự gắn kết tình anh em trong những khoảnh khắc sẻ chia.

Trong năm 2025, chiến dịch Taste Credential đóng vai trò then chốt trong việc củng cố chất lượng sản phẩm, làm rõ lợi thế khác biệt "công nghệ lên men chậm cho vị êm đằm". Thông qua truyền thông nhất quán từ các kênh đại chúng đến hoạt động trải nghiệm tại điểm bán, chiến dịch đã nâng cao nhận biết, củng cố niềm tin của người tiêu dùng, đồng thời thúc đẩy cả dùng thử và chuyển đổi mua hàng.





Bia Saigon Special

BSG Special tiếp tục củng cố vị thế trong phân khúc mass-premium bằng cách gia tăng tính khác biệt và nâng tầm mỗi dịp nâng ly. Định vị này được triển khai thông qua các trải nghiệm thương hiệu được tuyển chọn, từ việc hợp tác cùng Michelin nhằm nâng cao cảm nhận cao cấp, đến Chiến Dịch Mùa Hè khuyến khích người tiêu dùng tôn vinh những khoảnh khắc "Special" trong cuộc sống dù lớn hay nhỏ và tạo cao trào với sự kiện Extra Special Night.

Trong dịp Tết, BSG Special từng bước trở thành một món quà tặng cao cấp với "Lộc Special", được hiện thực hóa qua ý tưởng ATM Lộc Special. Hoạt động tạo nên hành trình online-to-offline xuyên suốt, thúc đẩy tương tác, kéo người tiêu dùng tham gia và trao thưởng bằng những trải nghiệm ăn mừng giàu cảm xúc, qua đó tiếp tục củng cố hình ảnh mass-premium của thương hiệu.



Bia Saigon Chill

Là sản phẩm hướng đến người tiêu dùng trẻ trung năng động nên Bia Saigon Chill luôn cập nhật các xu hướng và nhu cầu của nhóm tiêu dùng này. Việc tung phiên bản giới hạn 250ml với định vị "Gọn mà Chất" cùng với chuỗi trải nghiệm thương hiệu độc đáo "The Chill Fest" đã giúp Bia Saigon Chill ngày càng được đón nhận và ưu thích hơn.





Bia Saigon Gold

Nắm bắt nhu cầu quà tặng tăng cao trong dịp TẾT, Bia Saigon Gold đã triển khai nhiều chương trình ý nghĩa như cho phép các doanh nghiệp được cá nhân hóa logo công ty lên sản phẩm; nhằm gia tăng giá trị của món quà. Bên cạnh đó là các chương trình hấp dẫn tại chuỗi kênh hiện đại







333 Pilsner

Sản phẩm mới với vị bia Êm Cực Êm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng về dòng bia nhẹ & dễ uống ngày càng tăng, 333 PILSNER đã triển khai hàng loạt cách chương trình từ khuyến mại người tiêu dùng, đến trải nghiệm thương hiệu độc đáo của mình tại quán cũng như mang trải nghiệm thương hiệu đến các Công ty; tham gia tài trợ sự kiện lớn nhất cuối năm City Tet Fest để nhanh chóng tăng sự nhận diện thương hiệu và trải nghiệm dùng thử cho người tiêu dùng.





333 Original

Với hương vị độc đáo khác biệt được ưa thích không chỉ người tiêu dùng việt nam mà còn bởi các du khách quốc tế. 333 thường xuyên triển khai các chương trình có ý nghĩa hướng đến các đối tượng khách hàng trung thành với sản phẩm như khuyến mại người tiêu dùng, trải nghiệm thương hiệu trong các dịp ý nghĩa như TẾT truyền thống.



Bia Lac Viet

Bia Lạc Việt, thương hiệu mainstream hiện đại của SABECO, tiếp tục củng cố vị thế nhờ chất lượng sản phẩm, sự phù hợp văn hóa và đổi mới. Từ khi ra mắt năm 2020, thương hiệu đã đại diện cho tinh thần người Việt hiện đại—lạc quan, kiên cường và tràn đầy sức sống.

Sau khi đạt danh hiệu World's Best Light Lager tại World Beer Awards 2024, thương hiệu được tái ra mắt năm 2025 với diện mạo mới, kết hợp yếu tố di sản Việt Nam và thiết kế hiện đại, giúp tăng độ nổi bật trên kệ và thu hút người tiêu dùng trẻ.

Sau tái ra mắt, Bia Lạc Việt ghi nhận tăng trưởng về nhận biết và dùng thử, nhờ vị bia êm, dễ uống cùng chứng nhận "Ba Giải Vàng". Thông qua các nền tảng gắn kết văn hóa như "Hành Trình Âm Vang Lạc Quan", thương hiệu tiếp tục gia tăng tương tác và duy trì đà tăng trưởng tại các khu vực trọng điểm.





HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT



Trong năm 2025, hoạt động sản xuất tiếp tục ưu tiên đảm bảo chất lượng, tối ưu hiệu quả nguyên vật liệu và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong toàn hệ thống nhà máy bia của SABECO.

Kiểm soát chất lượng tiếp tục là nguyên tắc cốt lõi xuyên suốt chuỗi sản xuất. Các tiêu chuẩn nghiêm ngặt được áp dụng trong việc lựa chọn, kiểm tra và xác nhận nguyên liệu đầu vào bán thành phẩm và thành phẩm đầu ra theo quy định của Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế như EBC, Mebak và ASBC. Các chương trình đào tạo liên tục được tổ chức cho đội ngũ quản lý và sản xuất nhằm nâng cao nhận thức về chất lượng và tăng cường sự đồng bộ trong toàn hệ thống. Hệ thống các nhà máy bia đều duy trì các chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP và ISO 17025, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu được cải thiện thông qua các công cụ giám sát sản xuất số hóa, quản lý nguyên liệu theo KPI và các sáng kiến chuẩn hóa thiết bị. Các cải tiến trong quy trình bảo trì cũng giúp giảm thiểu hao phí vật liệu bao bì và lỗi sản xuất, góp phần tối ưu chi phí và ổn định vận hành.

Hiệu quả sử dụng năng lượng và tài nguyên cũng được cải thiện so với năm trước. Việc tiêu thụ điện, hơi và nước được tối ưu hóa thông qua nâng cấp công nghệ và cải tiến quy trình. Hiện nay, 14 nhà máy đã được trang bị hệ thống điện mặt trời trên mái, trong khi các công nghệ như lọc màng không sử dụng bột trợ lọc tại công đoạn lọc bia giúp giảm chất thải và mức tiêu thụ tài nguyên.

SABECO cũng tiếp tục đầu tư vào công nghệ sản xuất bia và hệ thống tự động hóa tiên tiến từ các nhà cung cấp châu Âu. Việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu và phát triển ngành bia SABECO **(SRC)** góp phần tăng cường năng lực nghiên cứu – phát triển nội bộ và chuyên môn kỹ thuật, hỗ trợ đổi mới và nâng cao chất lượng sản xuất trong dài hạn.

Thông qua kiểm soát chất lượng chặt chẽ, chuyển đổi số và cải tiến kỹ thuật liên tục, SABECO tiếp tục củng cố nền tảng sản xuất hiện đại, hiệu quả và bền vững để hỗ trợ tăng trưởng trong tương lai.

CHUỖI CUNG ỨNG

Trong hành trình chuyển đổi tổng thể của SABECO, nền tảng logistics và phân phối tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố và hoàn thiện chuỗi cung ứng. Qua đó xây dựng một nền tảng vận hành ngày càng hiện đại, minh bạch và bền vững.

Tối ưu hóa mạng lưới kho vận

SABECO đã hoàn tất việc chuyển đổi sang mô hình quản lý kho thương mại tập trung, trực tiếp đảm nhiệm việc vận hành toàn bộ mạng lưới kho khu vực. Giai đoạn 2 của Kế hoạch Tổng thể Kho vận được triển khai đúng tiến độ, với việc hợp nhất và giảm 22 kho, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và giảm chi phí vận hành.

Hoạt động kho vận tiếp tục được chuẩn hóa, đồng thời tăng cường tự động hóa và áp dụng mô hình chia sẻ pallet, nhằm nâng cao hiệu quả bốc dỡ hàng hóa, rút ngắn thời gian xử lý và giảm chi phí logistics.

Tăng cường mô hình giao hàng trực tiếp đến nhà phân phối

Mô hình giao hàng trực tiếp đến nhà phân phối tiếp tục được mở rộng theo lộ trình đã được phê duyệt. Sáng kiến này giúp cải thiện tính kịp thời trong giao hàng, đảm bảo độ tươi của sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ, đặc biệt trong các giai đoạn nhu cầu cao điểm.

Đồng thời, các phương thức vận tải đa dạng cũng được triển khai nhằm tăng tính linh hoạt, giảm các điểm nghẽn trong vận hành và củng cố độ ổn định của hệ thống trên toàn bộ các khu vực.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong vận hành

Các nền tảng vận hành như TMS và WMS được nâng cấp nhằm tối ưu hóa việc lập kế hoạch tuyến đường, chuẩn hóa luồng dữ liệu và tăng cường sự phối hợp giữa các chức năng kho vận và logistics.

Việc tích hợp các hệ thống số giúp nâng cao khả năng hiển thị thông tin, tăng cường kiểm soát vận hành và hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn ở cả cấp độ kho và phân phối.

Thông qua việc triển khai kỷ luật trong hợp nhất hạ tầng, tối ưu hóa giao nhận và tích hợp hệ thống số, SABECO đã nâng cao hiệu quả, tính minh bạch và khả năng chống chịu của nền tảng chuỗi cung ứng, qua đó tạo nền tảng vận hành vững chắc để hỗ trợ tăng trưởng thương mại và nâng cao năng lực cạnh tranh chi phí trong thời gian tới.



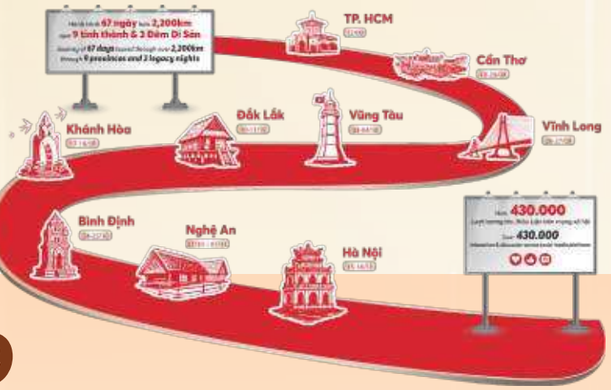
TRUYỀN THÔNG DOANH NGHIỆP

> **SABECO là một biểu tượng lâu đời của Việt Nam, phát triển song hành cùng đất nước và con người Việt Nam.**

Từ những giá trị cội nguồn Việt, hành trình của chúng tôi phản ánh tinh thần đoàn kết và tiến bộ chung của xã hội, được hỗ trợ bởi danh mục thương hiệu đa dạng, gắn bó mật thiết với đời sống hằng ngày và được nhiều thế hệ người tiêu dùng tin tưởng.

Là một nhà sản xuất bia mang niềm tự hào Việt Nam, SABECO tạo ra những sản phẩm bia được sản xuất và thưởng thức tại địa phương, đồng thời ngày càng được biết đến rộng rãi trên thị trường quốc tế, góp phần lan tỏa tinh thần, chất lượng và bản sắc của Việt Nam. Con người luôn là trung tâm trong hành trình phát triển của SABECO, bao gồm đội ngũ nhân viên, các đối tác và cộng đồng, những người đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của Công ty. SABECO cam kết tiếp tục đồng hành và nâng cao giá trị cho họ thông qua quản trị có trách nhiệm, các thực hành phát triển bền vững và việc tạo dựng giá trị lâu dài.

Hành Trình Di Sản



9
ĐỊA ĐIỂM

3
ĐÊM ĐÊM DI SẢN

HÀNH TRÌNH
67
NGÀY
hơn 2.200km trên toàn quốc

HƠN
4.200
PEOPLE
Nâng cao nhận thức và khuyến khích thực hành phân loại rác tự động và tái chế

Khởi đầu từ Khánh Hòa, hành trình "Legacy On The Move" đã duy trì sự kết nối với người dân địa phương, đồng thời lồng ghép các sáng kiến dựa trên sự thấu cảm nhằm hỗ trợ phục hồi sau thiên tai

HƠN
16.000
NGƯỜI THAM DỰ TRỰC TIẾP
tại các sự kiện chính

HƠN
430.000
TƯƠNG TÁC VÀ THẢO LUẬN
trên các nền tảng mạng xã hội

Đêm Di Sản

Song song với "Hành Trình Di Sản", chuỗi sự kiện "Đêm Di Sản" được tổ chức tại 3 địa điểm gồm TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long và Đắk Lắk. Các sự kiện văn hóa – giải trí này mở rộng trải nghiệm của Hành Trình Di Sản thông qua các hoạt động trưng bày và tương tác, làm nổi bật các giá trị về di sản, đổi mới sáng tạo, chất lượng và trách nhiệm xã hội của SABECO. Các sự kiện cũng mang đến nhiều hoạt động hấp dẫn xoay quanh các thương hiệu biểu tượng của SABECO như Bia 333, Bia Saigon và Bia Lạc Việt, kết nối cộng đồng địa phương, nhân viên SABECO và các đối tác trong một không gian tôn vinh di sản chung.



Bức Tường Gắn Kết

Nhân dịp kỷ niệm 150 năm di sản ngành bia, SABECO triển khai chiến dịch "150 Năm Di Sản Vươn Cao", đánh dấu hành trình trên toàn quốc kéo dài 67 ngày, hơn 2.200 km, đi qua 9 địa điểm và tổ chức 3 đêm Đêm Di Sản.

Hành trình bắt đầu từ Thành phố Hồ Chí Minh, đi qua Cần Thơ, Vĩnh Long, Vũng Tàu, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Bình Định, Nghệ An và kết thúc tại Hà Nội, tượng trưng cho sự gắn kết bền vững giữa SABECO và các cộng đồng trên khắp Việt Nam.

Thu hút hơn 490.000 người tham gia cả trực tuyến và trực tiếp, cùng hơn 16.000 người tham dự trực tiếp tại các sự kiện chính, hành trình góp phần củng cố di sản thương hiệu, lan tỏa niềm tự hào dân tộc và khẳng định cam kết phát triển bền vững của SABECO. Chiến dịch không chỉ tôn vinh di sản đầy tự hào của SABECO mà còn mang di sản ấy trở thành một trải nghiệm cảm xúc sống động, lan tỏa sự kết nối sâu rộng với người tiêu dùng trên toàn quốc.

>2.200
LƯỢT NGƯỜI THAM GIA VÀ TƯƠNG TÁC VỚI **#CUNGVIETNAMKIENCUONG**

>1.700
TIN NHẮN VÀ LỜI ĐỘNG VIÊN GỬI ĐẾN CÁC CỘNG ĐỒNG CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI BÃO LŨ



Giải Thưởng "Vinh Danh Người Truyền Lửa"

Bổ trợ cho chiến dịch, SABECO đã triển khai Giải thưởng "Vinh Danh Người Truyền Lửa" phối hợp cùng Báo Đại Đoàn Kết dưới sự định hướng của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Giải thưởng nhằm tôn vinh 150 cá nhân thầm lặng có những đóng góp tích cực trong các lĩnh vực như giáo dục, phát triển bền vững môi trường, phát triển cộng đồng, y tế, văn hóa và khoa học. Những câu chuyện này thể hiện tinh thần bền bỉ, cống hiến và khát vọng tiến bộ, phản ánh các giá trị cốt lõi mà SABECO theo đuổi.



CÁC HẠNG MỤC CHÍNH

Nhằm phản ánh toàn diện sự phát triển bền vững và lối sống đẹp trong cộng đồng



Giáo dục - Đào tạo nghề

Tôn vinh những cá nhân hỗ trợ cộng đồng nâng cao năng lực qua đào tạo nghề, kỹ năng mềm, định hướng nghề nghiệp hoặc tạo điều kiện học tập tiếp cận được với cộng đồng yếu thế.



Phát triển bền vững môi trường

Tôn vinh hành động vì môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và thực hành lối sống – sản xuất bền vững.



Lối sống cân bằng và sức khỏe cộng đồng

Khuyến khích lối sống năng động, cân bằng và nuôi dưỡng văn hóa hướng đến sức khỏe toàn diện và tinh thần trách nhiệm trong cộng đồng.



Phát triển cộng đồng

Tôn vinh những cá nhân đồng hành cùng cộng đồng bằng cách làm tạo ra những thay đổi tích cực giúp phát triển đời sống văn hóa vùng nông thôn.



Văn hóa - nghệ thuật - thể thao vì cộng đồng

Tôn vinh những cá nhân gìn giữ bản sắc dân tộc, văn hóa truyền thống hoặc thúc đẩy sáng tạo nghệ thuật, nghệ nhân dân gian, những cá nhân có sáng kiến, dự án thông qua thể thao để thúc đẩy sự đoàn kết, xây dựng tinh thần, rèn luyện sức khỏe, khuyến khích lối sống tích cực.



Khoa học - công nghệ vì cộng đồng

Tôn vinh các sáng kiến công nghệ & khoa học ứng dụng nhằm hỗ trợ sự phát triển bền vững cho cộng đồng địa phương.

QUY MÔ

- Phạm vi triển khai: toàn quốc lựa chọn đại diện từ các tỉnh, thành phố
- Đảm bảo cân bằng vùng miền, thế hệ, giới tính, nhóm ngành nghề
- Khuyến khích đề cử từ các xã, phường, địa phương nơi có nhiều tấm gương thầm lặng

Tiền Phong Marathon

Năm 2025 đánh dấu năm thứ năm liên tiếp SABECO đồng hành cùng Giải Marathon Tiền Phong, một sự kiện thể thao quốc gia có lịch sử hơn sáu thập kỷ. Được tổ chức tại Quảng Trị với sự tham gia của hơn 7.400 vận động viên, giải chạy đã góp phần thúc đẩy lối sống năng động và tăng cường sự gắn kết cộng đồng, phản ánh cam kết dài hạn của SABECO trong việc thúc đẩy sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững theo định hướng ESG.



Vietfood & Propack

Từ đầu năm 2024, khi Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR) chính thức có hiệu lực theo Luật Bảo vệ Môi trường 2020, nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu điều chỉnh cách tiếp cận đối với phát triển bền vững và mô hình vận hành. Tại Vietfood & Propack 2025, SABECO tham gia với cách tiếp cận đa chiều, kết hợp giữa giới thiệu sản phẩm, kết nối ngành và chia sẻ định hướng phát triển bền vững. Song song với đó, thông qua các hội thảo và hoạt động bên lề, SABECO giới thiệu cách doanh nghiệp tích hợp EPR vào chiến lược vận hành dài hạn, coi đây là một phần trong hành trình chuyển đổi theo hướng kinh tế tuần hoàn.



Vinh Quang Thể thao Việt Nam

Năm 2025, SABECO tiếp tục là đối tác đồng hành của chương trình "Vinh quang Thể thao Việt Nam" năm thứ ba liên tiếp. Sự kiện được tổ chức tại Hà Nội nhân kỷ niệm 79 năm hình thành và phát triển của thể thao Việt Nam, nhằm tôn vinh các huấn luyện viên, vận động viên tiêu biểu. Việc đồng hành thể hiện cam kết dài hạn của SABECO trong hợp tác với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được khởi xướng từ năm 2022. Năm 2025 cũng đánh dấu năm thứ 5 liên tiếp SABECO đồng hành cùng Giải Vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài báo Tiền Phong.



Triển lãm "80 năm Ngày Quốc khánh"

Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) tham gia Triển lãm "80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc", được tổ chức từ ngày 28/8 đến 5/9, quy tụ thành tựu của 34 tỉnh thành, 28 bộ, ngành cùng các doanh nghiệp tiêu biểu. Nội dung trưng bày phản ánh các cột mốc đáng chú ý trong lịch sử hình thành và phát triển của SABECO, bao gồm năm 1949 (ra đời những mẻ bia đầu tiên), năm 1977 (thành lập Nhà máy Bia Sài Gòn), cũng như năm 1985 (đưa sản phẩm bia lon đầu tiên của Việt Nam ra thị trường).



Tinh Hoa Thương Hiệu Việt

Trong khuôn khổ chương trình Tinh Hoa Thương Hiệu Việt, SABECO tham gia với nội dung giới thiệu hành trình 150 năm hình thành và phát triển, gắn liền với quá trình công nghiệp hóa, nhịp sống cộng đồng và sự phát triển của Việt Nam. Với hệ thống 26 nhà máy, 11 công ty thương mại và mạng lưới hơn 200.000 điểm bán lẻ tại 34 tỉnh thành, SABECO xây dựng nền tảng sản xuất và phân phối rộng khắp.

MẠNG LƯỚI SẢN XUẤT TOÀN QUỐC

26
NHÀ MÁY

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

11
CÔNG TY THƯƠNG MẠI



CON NGƯỜI VÀ TỔ CHỨC

“Một tổ chức vững mạnh bắt đầu từ con người vững mạnh. Việc phát triển năng lực, củng cố văn hóa và hoàn thiện hệ thống tiếp tục là những yếu tố cốt lõi tạo nên năng lực cạnh tranh dài hạn của SABECO.”

Mức độ gắn kết nhân viên đạt 98%, tăng 1% so với năm trước, phản ánh sự đồng thuận và cam kết cao trong toàn tổ chức. SABECO cũng hỗ trợ các gia đình nhân viên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, tiếp tục củng cố văn hóa sẻ chia và đoàn kết. Các chương trình phát triển năng lực được triển khai ở cả cấp độ văn phòng và vận hành.

Các hội thảo về AI giúp nâng cao năng lực số tại Văn phòng Tổng Công ty, trong khi các chương trình đào tạo kỹ thuật sản xuất góp phần tăng cường năng lực vận hành tại các nhà máy. Các chương trình đào tạo kiến thức chuyên sâu về sản xuất bia cũng được tổ chức dành cho đội ngũ quản lý và nhân sự kế cận nhằm củng cố chuyên môn và tăng cường chiều sâu kế nhiệm.

Chuyển đổi số tiếp tục củng cố hiệu quả quản trị và vận hành của SABECO. Một số giải pháp số nội bộ đã được từng bước triển khai tại SABECO, các nhà máy, cùng các công ty con và đơn vị thành viên, góp phần tinh giản quy trình, tăng cường giám sát tuân thủ và nâng cao mức độ minh bạch trong hoạt động. Công ty cũng tăng cường nền tảng tổ chức thông qua phát triển nguồn nhân lực kế cận, hoạch định kế nhiệm và ổn định cơ cấu tổ chức tại công ty con.

Những nỗ lực này đã được ghi nhận khi SABECO đạt bước tiến đáng kể trong bảng xếp hạng Top 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2025:

TOP 14
NGÀNH HÀNG TIÊU DÙNG
(TĂNG 1 BẬC)

TOP 34
DOANH NGHIỆP LỚN
(TĂNG 6 BẬC)

Thành tích này khẳng định SABECO là một nơi làm việc hấp dẫn và đáng tin cậy cho sự phát triển nghề nghiệp dài hạn.



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



Việc tăng cường minh bạch và củng cố niềm tin thị trường tiếp tục là ưu tiên cốt lõi trong chiến lược thị trường vốn của SABECO. Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư đóng vai trò là cầu nối chiến lược giữa Công ty và cộng đồng đầu tư, góp phần củng cố uy tín, tính nhất quán và định vị giá trị dài hạn của doanh nghiệp.

Các hoạt động IR được triển khai nhằm đảm bảo thông tin truyền thông được thực hiện một cách kỷ luật và nhất quán thông qua các buổi gặp gỡ nhà đầu tư định kỳ, các cuộc họp với nhà đầu tư và các công bố thông tin ra công chúng. Bên cạnh việc tuân thủ quy định, bộ phận IR còn tập trung nâng cao sự rõ ràng trong câu chuyện đầu tư của SABECO, truyền tải một cách có hệ thống về năng lực vận hành bền vững, kỷ luật tài chính và định hướng tăng trưởng dài hạn của Công ty.

Về mặt tuân thủ, SABECO duy trì việc chấp hành nghiêm ngặt các quy định công bố thông tin, đảm bảo báo cáo được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận Tài chính, Pháp chế và Ban Điều hành cũng góp phần nâng cao tiêu chuẩn quản trị và chất lượng công bố thông tin.

Những nỗ lực bền bỉ này đã được ghi nhận khi SABECO được vinh danh trong hạng mục Doanh nghiệp đạt Chuẩn công bố thông tin năm 2025, khẳng định cam kết của Công ty trong việc duy trì minh bạch và chuẩn mực cao trong quan hệ nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG
DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN

“Thông qua các hoạt động tương tác chiến lược và việc tuân thủ kỷ luật, bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư tiếp tục góp phần củng cố vị thế của SABECO như một doanh nghiệp niêm yết uy tín và có trách nhiệm trên thị trường vốn.”

Bộ phận Quan hệ Cổ đông
Văn phòng: *72 Lê Thánh Tôn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam*
Email: *ir@sabeco.com.vn*

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2025

GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP



TOP 5 DOANH NGHIỆP NGÀNH THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG

Phản ánh vị thế cạnh tranh vững chắc của SABECO trong ngành thực phẩm và đồ uống tại Việt Nam. Vị thế dẫn đầu thị trường được củng cố bởi sức mạnh thương hiệu và năng lực vận hành ổn định.

GIẢI THƯỞNG DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ghi nhận sự xuất sắc trong tính minh bạch, độ chính xác và tính kịp thời của hoạt động công bố thông tin.

THƯƠNG VỤ M&A TIÊU BIỂU 2024 – 2025

Thể hiện năng lực triển khai chiến lược đầu tư và tái cấu trúc một cách kỷ luật. Việc phân bổ vốn hiệu quả góp phần củng cố nền tảng tăng trưởng dài hạn.



TOP 100 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM (CSI)

Khẳng định cam kết của SABECO đối với tăng trưởng bền vững và hoạt động kinh doanh có trách nhiệm. Bảng xếp hạng phản ánh sự gắn kết mạnh mẽ với các nguyên tắc ESG và định hướng tạo giá trị dài hạn.

TOP 100 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT VIỆT NAM

Thể hiện những nỗ lực bền bỉ trong việc xây dựng môi trường làm việc gắn kết và hiệu quả. Thương hiệu nhà tuyển dụng mạnh giúp SABECO thu hút và giữ chân nhân tài.



TOP 8 DOANH NGHIỆP CÓ QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT

Ghi nhận các tiêu chuẩn quản trị cao và mức độ minh bạch của doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn. Vai trò giám sát hiệu quả của Hội đồng quản trị và cơ chế trách nhiệm giải trình tiếp tục củng cố niềm tin của nhà đầu tư.





TOP 50 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ghi nhận những đóng góp tích cực của SABECO đối với sự phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Các nguyên tắc phát triển bền vững ngày càng được tích hợp sâu vào hoạt động kinh doanh cốt lõi.

GIẢI THƯỞNG THƯƠNG HIỆU

BRAND FOOTPRINT VIETNAM

TOP
3
THƯƠNG HIỆU ĐƯỢC CHỌN MUA NHIỀU NHẤT (KHU VỰC THÀNH THỊ, NGÀNH ĐỒ UỐNG)

Phản ánh mức độ ưa chuộng mạnh mẽ của người tiêu dùng và độ phủ thương hiệu tại các thị trường đô thị. Bảng xếp hạng cho thấy sự phù hợp bền vững và sức cạnh tranh của SABECO trong ngành đồ uống.

TOP 25 THƯƠNG HIỆU NIÊM YẾT HÀNG ĐẦU

Ghi nhận giá trị thương hiệu và uy tín thị trường của SABECO trong cộng đồng doanh nghiệp niêm yết. Sức mạnh thương hiệu tiếp tục hỗ trợ việc tạo giá trị lâu dài cho cổ đông.

MMA SMARTIES VIETNAM

Tôn vinh hiệu quả marketing và đổi mới trong truyền thông số. Giải thưởng nhấn mạnh năng lực triển khai các chiến dịch dựa trên dữ liệu và tạo tác động mạnh mẽ tới người tiêu dùng.

VIETNAM'S POWERFUL BRANDS

TOP
10
THƯƠNG HIỆU UY TÍN

Khẳng định uy tín thương hiệu lâu dài và sự ghi nhận trên phạm vi quốc gia đối với SABECO. Niềm tin thương hiệu mạnh giúp củng cố vị thế cạnh tranh trên nhiều phân khúc người tiêu dùng.



GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM

333 PILSNER

Tại giải thưởng **Brussels Beer Challenge (Bỉ)**, 333 Pilsner đã giành **Huy chương Vàng**, khẳng định năng lực ủ bia vượt trội của SABECO trước các đối thủ quốc tế hàng đầu.



Brussels Beer Challenge (Bỉ)

BIA SAIGON CHILL

Bia Saigon Chill cũng đã nhận **Huy chương Vàng** tại **Brussels Beer Challenge (Bỉ)**, thêm một ghi nhận tích cực cho chất lượng sản phẩm của SABECO trên sân chơi quốc tế.



Brussels Beer Challenge (Bỉ)

SAIGON EXPORT PREMIUM

Saigon Export Premium đã giành **Huy chương Bạc** tại cả hai giải thưởng **Brussels Beer Challenge (Bỉ)** và **International Beer Cup (Nhật Bản)**, phản ánh chất lượng sản phẩm đồng nhất vượt qua các tiêu chuẩn đánh giá quốc tế khác nhau, đồng thời củng cố vững chắc uy tín của Công ty trên các thị trường xuất khẩu.



Brussels Beer Challenge (Bỉ)

International Beer Cup (Nhật Bản)

04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ DI SẢN

Một di sản bền vững đòi hỏi định hướng rõ ràng cho tương lai. Chiến lược trung và dài hạn, cùng với việc nhận diện và quản trị rủi ro, tạo nền tảng cho tăng trưởng có kiểm soát. Trong bối cảnh thị trường biến động, doanh nghiệp tiếp tục chủ động điều chỉnh để nắm bắt cơ hội và củng cố vị thế cạnh tranh.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

Tại SABECO, HĐQT luôn hành động trên cơ sở có đầy đủ thông tin một cách có thiện chí, mẫn cán và cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và tất cả các cổ đông.

Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản Cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và cam kết của HĐQT được quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Những quy định này được ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2021 và được công bố tại website của công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thông qua Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh.

HĐQT đảm nhận trách nhiệm tối đa trong quản lý hoạt động kinh doanh của SABECO và giám sát hoạt động vì lợi ích cao nhất của Tổng Công ty. Điều này bao gồm việc quản lý các công ty con theo kế hoạch kinh doanh cốt lõi của Tổng Công ty nhằm đảm bảo việc tuân thủ các nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ quy định pháp luật cũng như các mục tiêu kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT cũng chịu trách nhiệm về việc xác định tầm nhìn và chiến lược kinh doanh của SABECO, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Điều hành theo các chính sách của Tổng Công ty, Báo cáo tài chính và thông tin chung cho cổ đông và nhà đầu tư một cách chính xác và đầy đủ.

Các thành viên HĐQT tham gia thảo luận tại các cuộc họp đình kỳ hàng quý cũng như đóng góp ý kiến thông qua các lần lấy ý kiến bằng văn bản. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, HĐQT đã tổ chức năm (5) cuộc họp theo hình thức trực tiếp và hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch	5/5	100%	
2	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập	5/5	100%	
4	Bà Trần Kim Nga	Thành viên	5/5	100%	
5	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	5/5	100%	
6	Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	5/5	100%	
7	Bà Ngô Minh Châu	Thành viên	5/5	100%	

Ngoài các cuộc họp nêu trên, HĐQT đã thảo luận và biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đối với nhiều vấn đề kinh doanh trong cả năm. Tính đến ngày 31/12/2025, Hội đồng đã ban hành tổng cộng 81 nghị quyết.

05
CUỘC HỌP

81
NGHỊ QUYẾT HĐQT

Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	09/01/2025	Thông qua các nội dung liên quan đến khu đất của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	71.43%
2	02/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của SABECO	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua các vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	100%
4	04/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua các vấn đề nhân sự tại các công ty con và công ty liên kết trong hệ thống SABECO	100%
5	05/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết các vấn đề của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua đề xuất hủy Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2020 - 2022 của Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	71.43%
7	07/2025/NQ-HĐQT	24/01/2025	Thông qua kế hoạch ngân sách 2025	100%
8	10/2025/NQ-HĐQT	27/02/2025	Thông qua mức phí dịch vụ kiểm toán phát sinh thêm của KPMG cho năm tài chính 2024 và Quý 1/2025	100%
9	11/2025/NQ-HĐQT	07/03/2025	Thông qua dự thảo Quy chế hoạt động của Ủy Ban Đất Đai của SABECO	100%
10	12/2025/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	100%
11	13/2025/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	100%
12	14/2025/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	100%
13	15/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt còn lại và phần bổ sung cổ tức cho năm 2024 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.	100%
14	15A/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua Dự thảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của SABECO (Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất)	100%
15	16/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của SABECO	100%
16	17/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Thông qua chủ trương tiến hành Dự án thành lập Trung tâm bảo trì được quản lý bởi Công ty TNHH Một thành viên Cơ khí Sa Be Co	100%
17	18/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua Dự thảo Thư hậu thuẫn cho Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	100%
18	19/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	100%
19	20/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	100%
20	21/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	100%

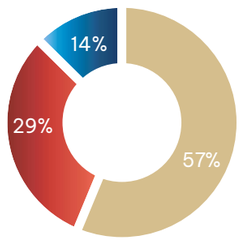
STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	22/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	100%
22	23/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	100%
23	24/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	100%
24	25/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	100%
25	26/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	100%
26	27/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm	100%
27	28/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	100%
28	29/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	100%
29	30/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	100%
30	31/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	100%
31	32/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	100%
32	33/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	100%
33	34/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	100%
34	35/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn-Sông Lam	100%
35	36/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	100%
36	37/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	100%
37	38/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025 (bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	100%
38	39/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	100%
39	40/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	100%
40	41/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch ngân sách năm 2025 của SABECO	100%
41	42/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của SABECO (lần 2)	100%
42	43/2025/NQ-HĐQT	01/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn-Bạc Liêu	100%
43	44/2025/NQ-HĐQT	11/04/2025	Thông qua các vấn đề nhân sự tại các công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	100%
44	45/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	100%
45	46/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia-Nước giải khát Sài Gòn-Tây Đô	100%
46	47/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Rượu Bình Tây	100%
47	48/2025/NQ-HĐQT	16/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	100%
48	49/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	100%
49	50/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	100%
50	51/2025/NQ-HĐQT	23/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	100%
51	52/2025/NQ-HĐQT	24/04/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	100%
52	54/2025/NQ-HĐQT	24/04/2025	Thông qua vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	100%
53	55/2025/NQ-HĐQT	14/05/2025	Thông qua tờ trình về việc đề xuất cung cấp khoản vay nội bộ từ Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây cho Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	100%
54	56/2025/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	100%
55	57/2025/NQ-HĐQT	23/05/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Việt	100%
56	58/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Thông qua tờ trình về việc thay đổi phương thức chi trả thù lao cho Người đại diện phần vốn của SABECO và Người đại diện tham gia Ban Kiểm soát tại các công ty trong hệ thống SABECO	100%
57	59/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2025 và Quý 1/2026 đối với SABECO và các công ty trong hệ thống SABECO	100%
58	60/2025/NQ-HĐQT	16/06/2025	Thông qua các nội dung xin ý kiến để biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	100%
59	61A/2025/NQ-HĐQT	25/06/2025	Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc gia hạn và sửa đổi bổ sung phụ lục hợp đồng tư vấn liên quan đến việc phát triển và quản lý bất động sản với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	100%

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
60	62A/2025/NQ-HĐQT	25/06/2025	Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc ký kết hợp đồng mua vỏ lon nhôm với Công ty TNHH Lon nước giải khát TBC-Ball Việt Nam để phục vụ cho nhu cầu sản xuất năm 2025 và 2026	100%
61	63/2025/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thông qua tờ trình về việc điều chỉnh Dự án đầu tư Quảng Ngãi	100%
62	64/2025/NQ-HĐQT	31/07/2025	Thông qua vấn đề nhân sự tại Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	100%
63	65/2025/NQ-HĐQT	31/07/2025	Thông qua vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	100%
64	66/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Thông qua vấn đề nhân sự tại Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	100%
65	67/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Thông qua các nội dung xin biểu quyết đối với các vấn đề của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	100%
66	68/2025/NQ-HĐQT	07/08/2025	Thông qua mức phí dịch vụ kiểm toán phát sinh thêm của KPMG cho năm tài chính 2025	100%
67	69/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Thông qua đề xuất liên quan đến Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sản xuất rượu và cồn Việt Nam ("VSW")	85.71%
68	70/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/08/2025	100%
69	71/2025/NQ-HĐQT	20/08/2025	Thông qua đề xuất thanh lý tài sản không có nhu cầu sử dụng của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	100%
70	72A/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua việc gia hạn các khoản vay nội bộ của Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương ("CDBECO") với SABECO	100%
71	73/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán năm 2025 của SABECO (Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 đã được kiểm toán)	100%
72	74/2025/NQ-HĐQT	29/08/2025	Thông qua Dự thảo Chính sách nội bộ của SABECO	100%
73	75A/2025/NQ-HĐQT	03/09/2025	Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc SABECO cho Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn ("SBCo") và Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn ("SATRACO") thuê lại một phần diện tích văn phòng và các dịch vụ đi kèm	100%
74	76/2025/NQ-HĐQT	11/09/2025	Thông qua các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	85.71%
75	77/2025/NQ-HĐQT	30/09/2025	Xin ý kiến thông qua các nội dung cần biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng Thành viên năm 2025 của Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung tâm Mê Linh	100%
76	78/2025/NQ-HĐQT	29/10/2025	Xin ý kiến thông qua đề xuất của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn ("SATRACO")	100%
77	79/2025/NQ-HĐQT	07/11/2025	Xin ý kiến thông qua việc hiệu chỉnh Sổ tay phân quyền của SABECO theo nội dung Tờ trình của Ban điều hành Tổng Công ty	100%
78	80/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Thông qua đề xuất tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2025	100%
79	81A/2025/NQ-HĐQT	13/11/2025	Thông qua đề xuất SABECO cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn ("SATRACO") thuê lại phần đất nội bộ tại Nhà máy Bia Củ Chi	100%

STT	Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
80	82/2025/NQ-HĐQT	01/12/2025	Thông qua đề xuất của Người đại diện quản lý vốn tại Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("SABIBECO")	100%
81	83/2025/NQ-HĐQT	17/12/2025	Thông qua đề xuất gia hạn khoản vay nội bộ từ Công ty cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("SABIBECO") cho Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	100%

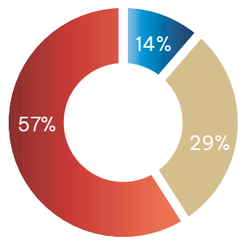
NGUYÊN TẮC 2: THIẾT LẬP HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

HĐQT sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng và năng lực đa dạng và phong phú nhằm lãnh đạo và giám sát SABECO hiệu quả, đồng thời cam kết thực hiện các mục tiêu chung của Tổng Công ty và tối đa hóa lợi ích của cổ đông. Vui lòng tham khảo mục "Hội đồng quản trị" trong Báo cáo thường niên này để biết thông tin chi tiết về từng Thành viên HĐQT.



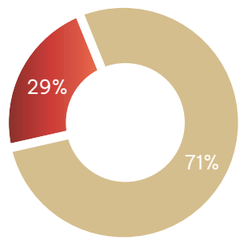
ĐA DẠNG QUỐC TỊCH

Việt Nam
Thái Lan
Singaporean



ĐA DẠNG NHÓM TUỔI

Trên 60 tuổi
Từ 40 đến 60 tuổi
Dưới 40 tuổi



ĐA DẠNG GIỚI TÍNH

Nam
Nữ

Quá trình lựa chọn, ứng cử, đề cử, bầu cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm các thành viên HĐQT được quy định rõ ràng trong Điều lệ, Quy chế Quản trị Nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm 2025, không có sự thay đổi nào đối với các thành viên của HĐQT.

Tất cả các thành viên HĐQT đều là thành viên không điều hành, có trình độ chuyên môn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả vào việc đảm bảo các mục tiêu kinh doanh, các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và thực hiện cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp. HĐQT tìm cách duy trì sự cân bằng chuyên môn, kỹ năng và các thuộc tính phù hợp giữa các thành viên, bao gồm các năng lực cốt lõi liên quan đến kế toán, tài chính, luật, thương mại, kiến thức chuyên môn và kế hoạch chiến lược.

SABECO có 01 người phụ trách quản trị công ty là ông Dương Văn Minh.

Văn phòng HĐQT SABECO, cùng với người phụ trách quản trị công ty, đã đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các hoạt động của HĐQT, bao gồm: tiến hành công tác tổ chức các cuộc họp, tư vấn, giám sát các vấn đề quản trị công ty, và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị tốt nhất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của HĐQT và các bên liên quan.

Các thành viên HĐQT đã tham gia ít nhất một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty do các tổ chức chuyên nghiệp và có uy tín như Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) hoặc Viện Thành viên HĐQT Singapore (SID) tổ chức đào tạo. Những chương trình này giúp nâng cao nhận thức và góp phần thúc đẩy việc áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quản trị công ty tốt trong doanh nghiệp Việt Nam. Các chương trình này nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn cao về đạo đức kinh doanh và tính minh bạch, đồng thời theo kịp các xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành đã tham gia các khóa học đào tạo về quản trị công ty như sau:

Tên thành viên	Chức vụ	Tên khóa học	Đơn vị tổ chức
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập HĐQT	Chương trình Quản trị và Cơ cấu ESG vì sự Phát triển Bền vững	SID
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập HĐQT	Chương trình Chuyên sâu về Ủy ban Kiểm toán lần thứ 9 (ACMP9)	VIOD
		Chương trình Quản trị và Cơ cấu ESG vì sự Phát triển Bền vững	SID
Bà Trần Kim Nga	Thành viên HĐQT	Chương trình đào tạo Tăng cường năng lực thành viên Hội đồng quản trị khóa 2 (Thụy Sĩ)	VIOD
		Chương trình Quản trị và Cơ cấu ESG vì sự Phát triển Bền vững	SID
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	Chương trình Quản trị và Cơ cấu ESG vì sự Phát triển Bền vững	SID
Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng giám đốc	Chương trình Quản trị và Cơ cấu ESG vì sự Phát triển Bền vững	SID
Ông Koo Liang Kwee	Phó Tổng giám đốc	Chương trình Quản trị và Cơ cấu ESG vì sự Phát triển Bền vững	SID

NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Các thành viên HĐQT nỗ lực đưa ra quyết định độc lập và khách quan về tất cả các vấn đề của công ty và ngăn ngừa xung đột lợi ích bằng việc không tham gia thảo luận và quyết định về các vấn đề mà thành viên đó hoặc những người có liên quan đến thành viên đó có thể có lợi ích. Các thành viên HĐQT đều không làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi Tổng Công ty.

Hai thành viên của HĐQT đã tiếp tục được bầu làm Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ thứ hai, bao gồm ông Pramoad Phornprapha và ông Nguyễn Tiến Vy, những người sở hữu đầy đủ các tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn và năng lực cần thiết để tham gia vào vị trí này. Hai thành viên HĐQT độc lập đảm nhận vai trò Chủ tịch của Ủy ban Kiểm toán và Ủy ban Tiến cử và Lương thưởng.

Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc là những cá nhân khác nhau nhằm bảo đảm sự kiểm tra và cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình và năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập.

2/7 **THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYÊN TẮC 4: THIẾT LẬP CÁC UỶ BAN TRỰC THUỘC HĐQT

HĐQT thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HĐQT để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng và tránh mọi xung đột lợi ích.



Uỷ ban Kiểm toán

Thành viên	Chức vụ Ủy ban	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch	5/5	100%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên	5/5	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	5/5	100%

Hoạt động của UBKT tuân thủ theo Điều lệ, các quy định, Quy chế của HĐQT và Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT góp phần giúp HĐQT thực thi đầy đủ nhiệm vụ trong kỳ:

- Giám sát báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình HĐQT.
- Xem xét các giao dịch với các bên liên quan của SABECO trong trường hợp các giao dịch này có thể dẫn đến xung đột về lợi ích.
- Giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty nhằm phòng chống gian lận, quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ của Tổng Công ty cũng như pháp luật hiện hành.
- Đảm bảo hoạt động kiểm toán nội bộ của Tổng công ty, bao gồm kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ, tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ.
- Đánh giá đề xuất và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm của Công ty kiểm toán độc lập.

UBKT bao gồm 3 thành viên đều là thành viên HĐQT không điều hành và 2 trong 3 thành viên bao gồm Chủ tịch UBKT là thành viên độc lập. Tất cả thành viên của Ủy Ban Kiểm toán đều có kiến thức đầy đủ về KTNB, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, BCTC và kiểm soát. Vai trò và trách nhiệm của UBKT được quy định trong Quy chế hoạt động của UBKT, do HĐQT phê chuẩn.

Thẩm quyền, cơ cấu và quy trình hoạt động của UBKT được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để có thể đo lường và đánh giá được kết quả công việc của UBKT. Trong năm 2021, Quy chế hoạt động của UBKT đã được sửa đổi để phản ánh những thay đổi trong luật và quy định hiện hành.

UỶ BAN TIẾN CỬ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Thành viên	Chức vụ Uỷ ban	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
Ông Nguyễn Tiến Vy	Chủ tịch	2/2	100%
Ông Koh Poh Tiong	Thành viên	2/2	100%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên	2/2	100%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	2/2	100%

Chức năng chính của Uỷ ban Tiến cử và Lương thưởng là hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

- Rà soát cơ cấu, quy mô, thành phần HĐQT và các Ủy ban trực thuộc HĐQT;
- Rà soát kế hoạch kế nhiệm cho Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và Người điều hành của SABECO;
- Xây dựng một quy trình minh bạch nhằm mục đích đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- Xem xét các chương trình đào tạo và các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ cho HĐQT, thành viên HĐQT và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- Rà soát việc bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các thành viên HĐQT, các thành viên Ủy ban trực thuộc HĐQT; xem xét đề xuất của Tổng Giám đốc về các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT để trình HĐQT xem xét và phê duyệt;
- Xem xét khung thù lao đối với HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Người điều hành SABECO, và các vị trí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT;
- Xem xét và xác nhận tính độc lập của từng thành viên HĐQT;
- Xem xét các khoản thù lao cụ thể cho từng thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT và Người điều hành SABECO.



ỦY BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Thành viên	Chức vụ Uỷ ban	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch	4/4	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	4/4	100%
Bà Ngô Minh Châu	Thành viên	4/4	100%

Chức năng chính của UBPTBV-QTRR là hỗ trợ HĐQT trong việc thực hiện chức năng giám sát đối với các lĩnh vực bao gồm:

- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát về phạm vi và các chính sách quản trị rủi ro;
- Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình trong việc xác định các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chí ESG) được xác định là quan trọng đối với doanh nghiệp, giám sát và quản lý các tiêu chí ESG cũng như giám sát các tiêu chuẩn, quy trình quản lý và chiến lược để đạt được các thông lệ phát triển bền vững;
- Báo cáo với HĐQT và đưa ra khuyến nghị phù hợp về các vấn đề rủi ro trọng yếu và hệ thống quản trị rủi ro để kịp thời xác định, giảm thiểu và quản lý các rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng trọng yếu đến SABECO;
- Báo cáo với HĐQT và cung cấp các cập nhật và khuyến nghị phù hợp về các vấn đề phát triển bền vững.

UỶ BAN ĐẤT ĐAI

Thành viên	Chức vụ Uỷ ban	Số buổi dự họp	Tỷ lệ dự họp
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch	3/3	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	3/3	100%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	3/3	100%

Chức năng chính của Uỷ ban Đất đai là hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát các lĩnh vực chính, bao gồm:

- Xây dựng chiến lược và đề xuất các chiến lược bảo tồn đất đai và khai thác giá trị danh mục đất đai của SABECO;
- Đảm bảo danh mục đất đai được quản lý hiệu quả, bền vững và hỗ trợ các chiến lược tăng trưởng dài hạn của SABECO;
- Khuyến nghị các chiến lược và các bước thực hiện sau khi được cân nhắc kỹ lưỡng để HĐQT xem xét và phê duyệt.

NGUYÊN TẮC 5: ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

HĐQT đã thực hiện việc tự đánh giá hàng năm thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (vui lòng tham khảo Báo cáo của HĐQT).

Việc xác định mức và cơ cấu thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành được dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm và kết quả làm việc của từng cá nhân trên cơ sở tuân thủ đúng pháp luật.

Thù lao của thành viên HĐQT và Ban Điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công ty và được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm.

Chi tiết thù lao của HĐQT và Ban Điều hành của SABECO cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được phân chia theo tỷ lệ phần trăm với các hạng mục sau: (1) lương; (2) thù lao; và (3) tiền thưởng được trả dựa trên kết quả hoạt động của Tổng Công ty, được trình bày trong bảng dưới đây:

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Thưởng	Tổng
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Koh Poh Tiong [1]	Chủ tịch	-	-	-	-
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên độc lập	-	100%	-	100%
Bà Trần Kim Nga	Thành viên	-	100%	-	100%
Ông Michael Chye Hin Fah[2]	Thành viên	-	100%	-	100%
Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên	-	100%	-	100%
Bà Ngô Minh Châu	Thành viên	-	100%	-	100%
BAN ĐIỀU HÀNH					
Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc	87%	0%	13%	100%
Ông Koo Liang Kwee Alan	Phó Tổng giám đốc	87%	0%	13%	100%
Bà Lim Pei Chi Patsy	Phó Tổng giám đốc	87%	0%	13%	100%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng giám đốc	87%	0%	13%	100%
Ông Lâm Du An	Phó Tổng giám đốc	84%	0%	16%	100%
Ông Lee Chio Lim Larry	Phó Tổng giám đốc	84%	0%	16%	100%
Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	81%	0%	19%	100%

(1) Ông Koh Poh Tiong, Chủ tịch HĐQT, từ chối nhận thù lao năm 2025.
(2) Ông Michael Chye Hin Fah, thành viên HĐQT, từ chối nhận thù lao từ tháng 5 năm 2025

NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HOÁ ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hóa, là một công cụ quan trọng để văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn Tổng Công ty. HĐQT có trách nhiệm chính tạo ra và thiết kế Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Tổng Công ty và văn hóa mà Tổng Công ty đang hoạt động. Hiện nay, tại SABECO, HĐQT đã thông qua Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh và đưa vào sử dụng từ năm 2021. Bộ quy tắc Đạo đức kinh doanh không có ngoại lệ đối với mọi cấp, từ HĐQT, Người điều hành cho đến nhân viên trên toàn hệ thống SABECO.

MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT

NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

HĐQT có trách nhiệm đảm bảo một hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm bảo vệ các khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản của Tổng Công ty. Vui lòng tham khảo phần Quản trị rủi ro trong Báo cáo thường niên này.

HĐQT đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) nhằm đảm bảo tư vấn khách quan, gia tăng giá trị và cải thiện hoạt động của Tổng công ty. Các cấp có thẩm quyền, thành phần, thù lao, ngân sách hàng năm, quy trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của Ban KTNB đã được quy định theo Quy chế hoạt động KTNB riêng đã được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt. Giám đốc Ban KTNB, được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành, đã báo cáo trực tiếp lên UBKT. Việc bổ nhiệm Giám đốc Ban KTNB cũng đã được Uỷ ban Kiểm toán phê duyệt.

Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán cũng đưa ra đề xuất cho HĐQT liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, phí dịch vụ cũng như các điều khoản dịch vụ do Công ty kiểm toán cung cấp.

Trong danh sách 4 công ty kiểm toán được phê duyệt tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, HĐQT đã chọn KPMG Việt Nam chịu trách nhiệm kiểm toán Báo cáo tài chính của SABECO cho năm tài chính 2025 và tất cả các giai đoạn liên quan nếu cần thiết. KPMG Việt Nam cũng là Công ty kiểm toán độc lập cho tất cả các công ty con của SABECO và một số công ty liên kết.

MINH BẠCH VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

SABECO bảo đảm việc truyền thông đầy đủ với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan quản lý và công chúng bằng việc thực hiện một chính sách công bố thông tin minh bạch và hiệu quả, được thực hiện bởi Phòng Quan hệ cổ đông.

Việc công bố thông tin luôn được thực hiện song ngữ, tiếng Việt và tiếng Anh, và công bố ngoài thời gian giao dịch chứng khoán. Hệ thống công bố thông tin của Tổng Công ty bảo đảm việc tiếp cận thông tin một cách công bằng giữa các cổ đông, nhà đầu tư và các bên có liên quan khác và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.

Các Báo cáo tài chính quý được công bố trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý, Báo cáo tài chính soát xét bán niên được công bố trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Báo cáo tài chính năm được công bố trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. SABECO tuân thủ các yêu cầu về thời hạn công bố thông tin trong năm 2025.

Thông tin công bố	Thời hạn công bố theo luật định	Ngày công bố thực tế
Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2025	30/04/2025	28/04/2025
Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2025	30/07/2025	25/07/2025
Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025	29/08/2025	29/08/2025
Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2025	30/10/2025	28/10/2025
Báo cáo tài chính Quý 4 năm 2025	30/01/2026	29/01/2026
Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2025	31/03/2026	26/03/2026
Báo cáo thường niên 2025	20/04/2026	15/04/2026

CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

SABECO công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, là những chủ sở hữu của Tổng Công ty.

Tổng Công ty đảm bảo đối xử công bằng đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. SABECO cũng chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định sáng suốt tại cuộc họp cổ đông, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi của Tổng Công ty, các kiến nghị và bầu cử thành viên HĐQT. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu.

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại TP. Hồ Chí Minh vào ngày 24/04/2025. Trình tự tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật đối với công ty niêm yết. Thông báo cuộc họp được gửi đến tất cả cổ đông ít nhất 21 ngày trước ngày diễn ra Đại hội. Đồng thời, SABECO cũng công bố các tài liệu họp, thông tin liên quan trên trang web của HOSE và SABECO để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Việc bầu thành viên HĐQT không diễn ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tất cả các tài liệu Đại hội đều được trình bày đồng thời bằng tiếng Việt và tiếng Anh.

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2025, các thành viên HĐQT và Ban Điều hành đều tham dự trực tiếp và sẵn sàng giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại cuộc họp này. Kiểm toán độc lập là Công ty TNHH KPMG Việt Nam cũng có mặt để giải quyết các yêu cầu của cổ đông về việc tiến hành kiểm toán và nội dung báo cáo kiểm toán độc lập. Trong cuộc họp, các cổ đông đặt câu hỏi, bày tỏ ý kiến cũng như đưa ra khuyến nghị một cách bình đẳng. Đoàn chủ tọa Đại hội, bao gồm HĐQT, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính đã trả lời tất cả các câu hỏi của cổ đông. Một cổ đông thiểu số của SABECO tham gia vào Ban kiểm phiếu.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác và đầy đủ một cách kịp thời theo quy định của pháp luật như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp, kết quả kiểm phiếu với thông tin cụ thể số phiếu tán thành/không tán thành/không có ý kiến/không hợp lệ. Biên bản đại hội được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho UBCKNN, HOSE và công bố trên website của SABECO trong vòng 24 giờ sau khi họp ĐHĐCĐ đồng thời gửi đến các cổ đông qua đường bưu điện trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

CHI TRẢ CỔ TỨC

SABECO đã thực hiện chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố trong vòng sáu tháng kể từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể, đối với cổ tức năm 2024, SABECO đã tiến hành chi trả theo hai đợt, bao gồm đợt tạm ứng cổ tức với tỷ lệ 20% vào tháng 1 năm 2025 và đợt chi trả phần cổ tức còn lại với tỷ lệ 30% vào tháng 7 năm 2025.

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch cổ tức năm 2025 và tình hình hoạt động của Tổng công ty, HĐQT đã phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt là 20% vào tháng 02 năm 2026.

Năm	Hình thức chi trả	Tỷ lệ chi trả
2018	Tiền mặt	50%
2019	Tiền mặt	35%
2020	Tiền mặt	35%
2021	Tiền mặt	35%
2022	Tiền mặt	50%
2023	Tiền mặt	35%
2024	Tiền mặt	50%
2025	Tiền mặt	50%

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI TẤT CẢ CÁC CỔ ĐÔNG

Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông, một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần được công bố công khai. Ngoài ra, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên như thư mời, tài liệu, nghị quyết và biên bản, được cung cấp bằng 2 thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho tất cả các cổ đông trong đó có người nước ngoài.

ĐHĐCĐ thường niên được diễn ra với cả hai ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh, đảm bảo việc tiếp cận thông tin bình đẳng giữa các cổ đông trong nước và nước ngoài.

GIAO DỊCH GIỮA SABECO VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Tất cả giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phát sinh đều được xem xét và phê duyệt nghiêm ngặt theo phân quyền ma trận đã được quy định trong Điều lệ của SABECO. UBKT chịu trách nhiệm xem xét và thảo luận với Kiểm toán độc lập và Ban Điều hành về các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan phức tạp và bất thường nếu cần thiết và bắt buộc.

Thành viên HĐQT và Ban Điều hành được yêu cầu công khai cho HĐQT biết về các lợi ích đáng kể trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới Tổng Công ty, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba. HĐQT đảm bảo các giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan được thực hiện với các điều kiện thương mại thông thường và không gây tổn hại đến lợi ích của công ty.

Trong năm 2025, các giao dịch giữa SABECO và các bên liên quan đều được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG SỰ THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

HĐQT luôn xem xét và tôn trọng lợi ích của tất cả các bên có liên quan, chịu ảnh hưởng từ các hoạt động của Tổng Công ty trong quá trình ra quyết định. HĐQT đảm bảo rằng Tổng Công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có liên quan theo quy định của pháp luật hoặc các cam kết trong hợp đồng. HĐQT đã đưa ra kế hoạch tương tác với các bên có liên quan khác nhau và thể hiện cam kết của Tổng Công ty đối với sự gắn kết với các bên có liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh. Để thực hiện điều đó, SABECO áp dụng một quy trình truyền thông minh bạch và dễ dàng tiếp cận, cho phép Tổng Công ty i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có liên quan bên ngoài; ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định cách thức phản hồi; iii) cung cấp các văn bản liên quan (nếu cần thiết).

QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng Quản trị giám sát khung quản trị rủi ro của Công ty nhằm bảo đảm các rủi ro trọng yếu được nhận diện, đánh giá, theo dõi và quản lý phù hợp với chiến lược dài hạn và khả năng chống chịu vận hành của SABECO.

Trong năm 2025, SABECO duy trì nền tảng tài chính vững mạnh với khả năng sinh lời ổn định, thanh khoản cao và đòn bẩy thấp. Nhờ đó, Công ty có khả năng chống chịu tốt trước các biến động ngắn hạn. Vì vậy, mức độ rủi ro của Công ty chủ yếu gắn với các thay đổi về quy định pháp lý, diễn biến thị trường và các yếu tố mang tính cấu trúc của ngành hơn là rủi ro từ bảng cân đối kế toán.

Để ứng phó hiệu quả với các rủi ro này, SABECO đã xây dựng một khung quản trị rủi ro có cấu trúc, bao gồm quản trị, nhận diện rủi ro, đánh giá, giảm thiểu và giám sát trên toàn tổ chức.

MỤC TIÊU QUẢN TRỊ RỦI RO

Mục tiêu quản trị rủi ro của SABECO được định hướng bởi cam kết về sự xuất sắc và phát triển bền vững. Bằng cách tích hợp nhận thức về rủi ro vào mọi hoạt động, SABECO không chỉ chủ động ứng phó với thách thức mà còn khai thác cơ hội để thúc đẩy tăng trưởng. Các mục tiêu chính bao gồm bảo vệ lợi ích của cổ đông và các bên liên quan để đạt được hiệu quả kinh doanh dài hạn, tối đa hóa các cơ hội trên toàn hệ thống nhằm hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của Công ty, xác định các rủi ro trọng yếu, đồng thời triển khai các biện pháp kiểm soát và quản lý rủi ro hiệu quả, cũng như nâng cao các tiêu chuẩn quản trị công ty và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý.

SABECO cam kết gắn quản trị rủi ro vào mọi khía cạnh trong hoạt động kinh doanh nhằm hiện thực hóa các giá trị xuất sắc và tính bền vững. Cách tiếp cận này giúp doanh nghiệp giảm thiểu thách thức, tận dụng tối đa cơ hội tăng trưởng và bảo vệ lợi ích của cổ đông cùng các bên liên quan.

Các mục tiêu chính bao gồm: Đảm bảo hiệu suất bền vững lâu dài; Xác định rủi ro trọng yếu và triển khai các biện pháp kiểm soát hiệu quả; Tận dụng cơ hội trên toàn tổ chức để hiện thực hóa tầm nhìn và sứ mệnh của Công ty; Duy trì các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp và tuân thủ mọi quy định pháp lý.



QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

Nhận thức được tính biến động và phức tạp của môi trường kinh doanh hiện nay, SABECO đã thiết lập chính sách và khuôn khổ quản lý rủi ro toàn diện nhằm xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro một cách hiệu quả.

Quy trình này xem xét nhiều yếu tố rủi ro, bao gồm rủi ro chiến lược, vận hành, tài chính, luật định và các yếu tố ESG, đảm bảo phù hợp với các thông lệ tốt nhất toàn cầu và đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

DUY TRÌ TRUYỀN THÔNG LIÊN TỤC ĐỂ NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ HIỂU BIẾT VỀ RỦI RO.

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY

Hiểu rõ về môi trường kinh doanh, chiến lược và mục tiêu kinh doanh, để thiết lập bối cảnh quản trị rủi ro hiệu quả.

XÁC ĐỊNH KHẨU VỊ RỦI RO VÀ THÔNG SỐ ĐÁNH GIÁ

Xác định khẩu vị rủi ro và mức độ chấp nhận rủi ro liên quan đến với các mục tiêu và định hướng chiến lược.

NHẬN DIỆN RỦI RO

Xác định các rủi ro có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu của Công ty, cũng như những rủi ro có thể tạo ra giá trị nếu được quản lý hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỊNH MỨC RỦI RO

Đo lường các rủi ro bằng cách đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng tiềm tàng, đồng thời phân tích các yếu tố tác động, hậu quả và biện pháp kiểm soát hiện có.

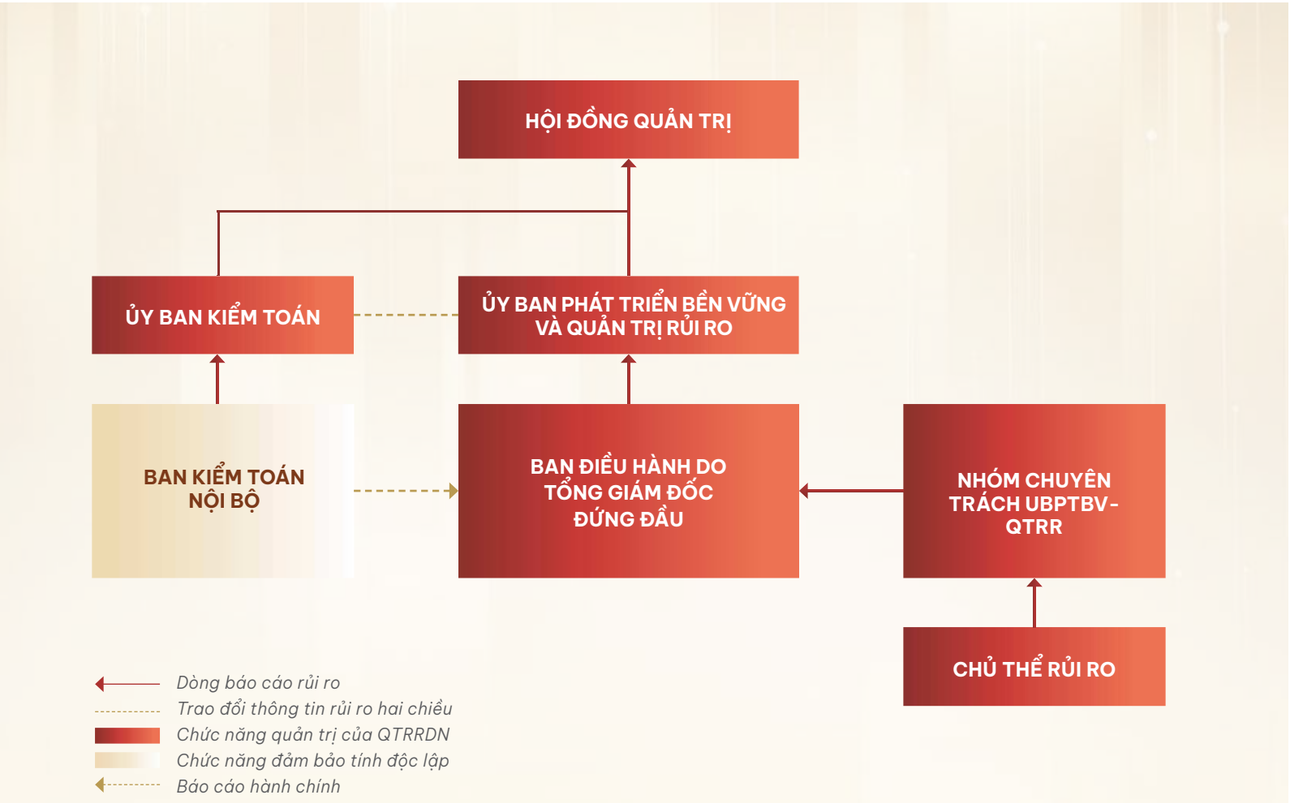
XỬ LÝ RỦI RO

Xây dựng các kế hoạch xử lý rủi ro phù hợp nhằm đưa rủi ro về mức có thể chấp nhận được.

GIÁM SÁT RỦI RO

Thiết lập các chỉ báo rủi ro trọng yếu và báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch xử lý rủi ro để giám sát mức độ rủi ro.

TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO





VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

1. Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát khung và chính sách quản trị rủi ro của SABECO, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu chiến lược của Công ty. HĐQT phân quyền trách nhiệm giám sát quản trị rủi ro cho Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị rủi ro, thúc đẩy văn hóa quản trị rủi ro, đồng thời phê duyệt các chính sách, mức chịu đựng rủi ro và ngưỡng rủi ro có thể chấp nhận. HĐQT đảm bảo nhận diện rủi ro toàn diện, giám sát việc triển khai các biện pháp giảm thiểu rủi ro và định kỳ đánh giá hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro cũng như kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao khả năng thích ứng và quản trị rủi ro chủ động.

2. Ủy ban Phát triển bền vững và Quản trị Rủi ro ("UBPTBV-QTRR") hỗ trợ HĐQT trong việc giám sát công tác quản trị rủi ro và phát triển bền vững của SABECO. Ủy ban đưa ra khuyến nghị về các rủi ro trọng yếu, đảm bảo kịp thời giảm thiểu và quản lý rủi ro hiệu quả. Đồng thời, UBPTBV-QTRR thực hiện rà soát định kỳ hằng năm đối với chính sách và khuôn khổ quản trị rủi ro, cũng như tích hợp các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững vào chiến lược và mục tiêu của Công ty.

3. Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm theo dõi tiến độ và tình trạng của các hoạt động quản trị rủi ro trọng yếu, dựa trên báo cáo từ UBPTBV-QTRR. Ủy ban cung cấp các hướng dẫn nhằm đảm bảo các rủi ro trọng yếu đã xác định được giải quyết hiệu quả và được đưa vào kế hoạch kiểm toán nội bộ do Ban Kiểm toán Nội bộ xây dựng.

4. Ban Điều hành, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc, thúc đẩy cam kết quản trị rủi ro chủ động và hiệu quả của SABECO. Thông qua vai trò lãnh đạo mạnh mẽ và phân bổ nguồn lực cần thiết, Ban Điều hành đảm bảo các rủi ro trọng yếu được nhận diện, ưu tiên và giảm thiểu kịp thời. Đồng thời, Ban Điều hành xác định khẩu vị rủi ro của Công ty, chỉ định cá nhân chịu trách nhiệm quản lý rủi ro và phê duyệt danh mục rủi ro tổng thể cùng các kế hoạch hành động. Với trọng tâm là cải tiến liên tục, Ban Điều hành thường xuyên theo dõi hồ sơ rủi ro, bao gồm cả các rủi ro tiềm tàng, đồng thời đánh giá các biện pháp quản lý để đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chiến lược và văn hóa của SABECO. Thông qua các báo cáo định kỳ gửi UBPTBV-QTRR, Ban Điều hành tăng cường trách nhiệm giải trình và đảm bảo tiến độ của các hoạt động quản trị rủi ro, góp phần nâng cao khả năng thích ứng và hướng tới thành công bền vững.

5. Nhóm Chuyên trách UBPTBV-QTRR, gồm các đại diện từ nhiều phòng ban chức năng khác nhau và báo cáo lên Ban Điều hành, chịu trách nhiệm triển khai các sáng kiến quản trị rủi ro. Nhóm thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức, tổ chức các hội thảo đào tạo và duy trì sổ đăng ký rủi ro phối hợp với các chủ thể rủi ro. Ngoài ra, nhóm cũng điều phối các đợt rà soát định kỳ về hồ sơ rủi ro của Công ty cùng với các chủ thể rủi ro được xác nhận bởi Ban Điều hành và UBPTBV-QTRR.

6. Chủ thể rủi ro chịu trách nhiệm quản lý các rủi ro được giao và đảm bảo giám sát hiệu quả. Họ theo dõi và xử lý các thay đổi trong hồ sơ rủi ro, bao gồm việc nhận diện các rủi ro mới hoặc tiềm tàng phù hợp với những thay đổi trong môi trường hoạt động nội bộ và ngoài Công ty. Thông qua việc phân tích rủi ro, họ xác định những thiếu sót trong kiểm toát nội bộ và giảm thiểu rủi ro, đồng thời đề xuất các kế hoạch xử lý rủi ro với trách nhiệm và lộ trình thực hiện rõ ràng. Chủ thể rủi ro đảm bảo thực hiện kịp thời các kế hoạch này, đồng thời xây dựng các chỉ số rủi ro trọng yếu để hỗ trợ giám sát và báo cáo liên tục. Ngoài ra, họ chuẩn bị và nộp sổ đăng ký rủi ro cho Nhóm chuyên trách UBPTBV-QTRR trước các cuộc họp, đồng thời định kỳ rà soát và cập nhật rủi ro, bao gồm cả xếp hạng rủi ro, xem xét mọi thay đổi đối với tiêu chí đánh giá và môi trường hoạt động

7. Ban Kiểm toán Nội bộ chịu trách nhiệm đánh giá hiệu quả của các biện pháp kiểm soát nội bộ thông qua chương trình đảm bảo hằng năm dựa trên rủi ro của các quy trình kinh doanh. ban KTNB cũng theo dõi việc khắc phục các thiếu sót đã xác định và đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và quy trình quản trị, góp phần cải thiện hiệu suất hoạt động và gia tăng giá trị cho Công ty.

CÁC RỦI RO CHÍNH

Hội đồng Quản trị, cùng với Ban Điều hành, thường xuyên theo dõi các nhóm rủi ro trọng yếu sau:

Rủi ro về quy định và chính sách

Ngành bia tại Việt Nam tiếp tục hoạt động trong môi trường pháp lý đang thay đổi, bao gồm việc thực thi nghiêm ngặt quy định về phòng chống lái xe khi sử dụng đồ uống có cồn, các hạn chế trong quảng cáo và các quy định đang được hoàn thiện liên quan đến thương mại điện tử. Những yếu tố này có thể tác động mang tính cấu trúc đến hành vi tiêu dùng, đặc biệt trong các kênh tiêu thụ tại chỗ.

Rủi ro thuế tiêu thụ đặc biệt

Việt Nam đã phê duyệt lộ trình tăng dần Thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với bia và rượu, theo đó mức thuế dự kiến tăng từ mức hiện tại 65% lên 70% bắt đầu từ năm 2027 và tiếp tục tăng lên 90% vào năm 2031. Việc tăng thuế theo lộ trình này có thể ảnh hưởng đến giá bán lẻ, khả năng chi trả của người tiêu dùng và cơ cấu sản phẩm của các doanh nghiệp trong ngành.

Rủi ro chi phí đầu vào và vận hành

Ngành sản xuất bia phụ thuộc đáng kể vào các nguyên liệu nhập khẩu như malt và hoa bia, khiến các doanh nghiệp phải đối mặt với biến động giá hàng hóa toàn cầu cũng như rủi ro gián đoạn trong chuỗi cung và cầu.

Rủi ro tỷ giá

Mặc dù SABECO duy trì mức nghĩa vụ nợ ngoại tệ ở mức thấp, chi phí nguyên vật liệu nhập khẩu vẫn có liên hệ gián tiếp với biến động ngoại tệ. Do đó, biến động tỷ giá có thể ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán nếu không được quản lý hiệu quả thông qua chiến lược mua hàng và điều chỉnh giá bán.

Với mức độ tiếp xúc ngoại tệ mở hạn chế và nền tảng quản trị ngân quỹ vững chắc, rủi ro này hiện được đánh giá là có thể kiểm soát, tuy nhiên vẫn cần được theo dõi thường xuyên.

Rủi ro môi trường và chuyển đổi

Bối cảnh pháp lý đang phát triển liên quan đến EPR, các nghĩa vụ tái chế bao bì và sự hình thành từng bước của thị trường carbon trong nước có thể làm gia tăng yêu cầu tuân thủ cũng như chi phí vận hành trong tương lai.

Bên cạnh đó, các rủi ro khí hậu vật lý như căng thẳng nguồn nước và các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu nông nghiệp và tính liên tục trong sản xuất.

SABECO đã chủ động triển khai nhiều sáng kiến nhằm nâng cao khả năng thích ứng với quá trình chuyển đổi môi trường, bao gồm lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, các chương trình nâng cao hiệu quả sử dụng nước và hệ thống tái sử dụng bao bì.

Rủi ro thị trường

Bối cảnh tiêu dùng tại Việt Nam đang thay đổi, vừa mang lại cơ hội vừa đặt ra các thách thức chiến lược. Thu nhập của tầng lớp trung lưu gia tăng cùng với sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng tiếp tục ảnh hưởng đến định vị sản phẩm và mức độ cạnh tranh trên thị trường.

Tăng trưởng nhu cầu ngày càng phân bổ rộng hơn sang các đô thị tầm trung và khu vực ngoại ô, trong khi xu hướng cao cấp hóa và sự phát triển của kênh bán lẻ hiện đại đang làm thay đổi động lực cạnh tranh của ngành.

Trong bối cảnh đó, việc duy trì độ nhận diện thương hiệu mạnh, danh mục sản phẩm phù hợp và hiệu quả hệ thống phân phối vẫn là yếu tố then chốt để bảo vệ và củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường.



DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025

MÔI TRƯỜNG

46,4%
NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO SỬ DỤNG

CƯỜNG ĐỘ PHÁT THẢI
VS. 2023
↓16,5%

CƯỜNG ĐỘ NƯỚC TIÊU THỤ CHO SẢN PHẨM (HL /HL BEER)
VS 2023
↓5,5%

100%
BAO BÌ CÓ KHẢ NĂNG TÁI CHẾ VÀ TÁI SỬ DỤNG

CƯỜNG ĐỘ NƯỚC SỬ DỤNG TẠI NHÀ MÁY
↓7%

100%
KẾ HOẠCH TÁI CHẾ THEO EPR

100%
NƯỚC THẢI ĐẠT CHUẨN

81,4%
CHẤT THẢI ĐƯỢC TÁI SỬ DỤNG

XÃ HỘI

LTIFR
0

100%
SẢN PHẨM CÓ CẢNH BÁO VÀ GIỚI HẠN ĐỘ TUỔI

75.082
GIỜ ĐÀO TẠO HSE
(16,1 GIỜ ĐÀO TẠO HSE/NGƯỜI)

CHỈ SỐ GẮN KẾT NHÂN VIÊN ĐẠT
98%
TOÀN TẬP ĐOÀN

0
TRƯỜNG HỢP KHIẾU NẠI

TIỀN GỬI XANH CHO CHUYỂN ĐỔI XANH
2,82
TỶ ĐỒNG

7.000
PHẦN QUÀ CSR TẾT 2025
(~ 6,1 TỶ ĐỒNG)

QUẢN TRỊ

TOP **10**
DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CSI

TOP **5**
F&B

TOP **8**
DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ TỐT NHẤT (KHUNG CÔNG TY CÓ VỐN HÓA LỚN)

TOP DOANH NGHIỆP CÓ NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT
(3 NĂM LIÊN TIẾP)

TOP **14**
DOANH NGHIỆP FMCG CÓ NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT

100%
CƠ SỞ ĐẠT ISO 22000:2018 VÀ CÁC CHỨNG NHẬN KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN ATVSTP LIÊN QUAN

TOP **50**
CÔNG TY HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHẠM VI BÁO CÁO

KHUNG BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững 2025 của SABECO trình bày thông tin và dữ liệu **cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025**, được xây dựng tham chiếu theo GRI Standards 2021, với các chỉ số được lựa chọn dựa trên các chủ đề trọng yếu của SABECO.

Báo cáo cũng liên kết với các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs) nhằm phản ánh đóng góp của SABECO đối với phát triển bền vững và nâng cao tính minh bạch trong công bố thông tin.

PHẠM VI VÀ GIỚI HẠN BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững 2025 phản ánh phạm vi hoạt động và các tác động liên quan đến môi trường và xã hội trong toàn hệ thống của SABECO. Báo cáo tập trung trình bày các ảnh hưởng nổi bật từ hoạt động sản xuất - kinh doanh của SABECO trong năm 2025, đồng thời thể hiện cách doanh nghiệp quản lý các tác động và mối quan tâm của các bên liên quan.

PHẠM VI DỮ LIỆU MÔI TRƯỜNG

Dữ liệu môi trường trong báo cáo được thu thập từ các cơ sở hoạt động thuộc phạm vi quản lý và vận hành của SABECO trong năm báo cáo.

Trong năm 2025, sau quá trình sáp nhập công ty cổ phần tập đoàn bia Sài Gòn Bình Tây (SABIBECO) thành công ty con của SABECO, phạm vi dữ liệu môi trường được mở rộng bao gồm: 11 nhà máy bia của SABECO, 05 nhà máy thuộc SABIBECO, 01 công ty chuỗi cung ứng, 01 công ty cơ khí.

PHẠM VI DỮ LIỆU XÃ HỘI

Dữ liệu xã hội trong báo cáo được thu thập từ các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của SABECO, bao gồm lực lượng lao động tại các cơ sở sản xuất, văn phòng và các đơn vị thương mại trực thuộc.

Trong năm 2025, phạm vi dữ liệu xã hội bao gồm: 11 nhà máy bia SABECO, 01 nhà máy rượu, 01 nhà máy nước giải khát không cồn, 01 công ty cơ khí, 01 văn phòng Tổng Công ty (HO), 11 công ty thương mại, 01 công ty vận tải, 05 nhà máy thuộc SABIBECO sau sáp nhập.



(*) Thông tin các hoạt động phát triển bền vững tại SABECO sẽ được thể hiện chi tiết tại Báo cáo Phát triển Bền vững năm 2025.

MỤC ĐÍCH VÀ TẦM NHÌN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA SABECO

Tầm nhìn của chúng tôi là đưa SABECO trở thành tập đoàn đồ uống hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời mở rộng mạnh mẽ ra thị trường khu vực và quốc tế. Chúng tôi tin rằng thành công bền vững được xây dựng dựa trên sự hợp tác, quản trị vững chắc, gắn kết các bên liên quan, và một chiến lược phát triển bền vững rõ ràng. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, SABECO triển khai chiến lược dựa trên ba trụ cột chính: Môi trường, Xã hội và Quản trị. Việc tích hợp các nguyên tắc này vào hoạt động giúp chúng tôi chủ động xác định các vấn đề trọng yếu có ảnh hưởng lớn nhất đến các bên liên quan, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững đồng thời tạo ra giá trị lâu dài cho xã hội và môi trường.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Môi trường	Xã hội	Quản trị
Bao bì & kinh tế tuần hoàn	Sức khỏe & an toàn lao động	Quản lý chuỗi cung ứng
Khí nhà kính & tiêu thụ năng lượng	Sức khỏe & an toàn người tiêu dùng	Thương hiệu & đổi mới
Mức tiêu thụ	Sự tham gia của cộng đồng	Quản trị doanh nghiệp
Quản lý chất thải	Nhân quyền	Bảo mật quyền riêng tư khách hàng
Quản lý tài nguyên nước	Thu hút & phát triển nhân tài	
Đa dạng sinh học		

CÁC TRỤ CỘT NỀN TẢNG

Môi trường

SABECO cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính. Chúng tôi không ngừng tìm kiếm các giải pháp sáng tạo và sáng kiến mới nhằm giảm thiểu tác động môi trường, đồng thời tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, nguyên liệu, bao bì, năng lượng và nước trong toàn bộ chuỗi giá trị.

Xã hội

Phát triển nguồn nhân lực: SABECO tin rằng phát triển bền vững gắn liền với giá trị mà mỗi nhân viên tạo ra. Vì vậy, chúng tôi cam kết duy trì môi trường làm việc an toàn, chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân viên, tập trung vào đào tạo, phát triển nhân tài và thu hút nhân sự, đồng thời tôn trọng sự đa dạng và bình đẳng trong môi trường làm việc.

Phát triển cộng đồng: Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam, SABECO luôn nỗ lực tạo việc làm trên cả nước, nâng cao chất lượng sống và xây dựng cộng đồng bền vững. Chúng tôi tập trung vào 6 lĩnh vực trọng tâm, bao gồm: y tế cộng đồng, nghệ thuật và văn hóa, phát triển cộng đồng, giáo dục, môi trường bền vững và thể thao.

Quản trị

SABECO cam kết nâng cao quản trị doanh nghiệp và hệ thống quản lý, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và duy trì hoạt động kinh doanh minh bạch.

Chúng tôi ưu tiên thực hiện các Chính sách Phát triển Bền vững như sau:

- Duy trì sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, đồng thời đảm bảo sự đồng thuận với các bên liên quan nhằm thúc đẩy thành công dài hạn.
- Giảm thiểu tác động tiêu cực trong chuỗi giá trị, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh với trọng tâm là tác động xã hội, bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe & an toàn nghề nghiệp.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy tắc đạo đức kinh doanh và quản lý rủi ro thông qua việc đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định pháp luật liên quan.
- Khuyến khích đổi mới sáng tạo để nâng cao hiệu quả vận hành, thúc đẩy tăng trưởng và định hình tương lai lâu dài của SABECO.
- Duy trì sự minh bạch và trách nhiệm trong mọi hoạt động kinh doanh.
- Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy hiệu suất vận hành, ứng dụng công nghệ và sáng kiến đổi mới để giảm thiểu tác động môi trường.
- Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm ở mức cao nhất, cung cấp các sản phẩm lành mạnh và an toàn, đồng thời duy trì trách nhiệm xã hội và môi trường.
- Đảm bảo chính sách phát triển bền vững được áp dụng trên toàn bộ chuỗi giá trị của SABECO.

MỤC TIÊU & CHỈ SỐ KPI VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trụ cột	Mục tiêu và chỉ số
MÔI TRƯỜNG	**LƯỢNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH (KNK) TRONG PHẠM VI 1 & 2** VÀO NĂM 2030 **42%** (SO VỚI MỨC CƠ SỞ NĂM 2023) **↓ 7%** **CƯỜNG ĐỘ TIÊU THỤ NƯỚC** VÀO NĂM 2030, SO VỚI NĂM 2023 **NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO** VÀO NĂM 2030 **50%** **100%** **BAO BÌ ĐỒ UỐNG CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ HOẶC PHÂN HỦY SINH HỌC** VÀO NĂM 2040 **BỒI HOÀN NƯỚC (SỬ DỤNG TRONG SẢN PHẨM)** VÀO NĂM 2040 **100%**
XÃ HỘI	**TRƯỜNG HỢP TỬ VONG DO TAI NẠN LAO ĐỘNG** **0** **TẦN SUẤT TAI NẠN LAO ĐỘNG MẤT NGÀY CÔNG** **0** **CHỈ SỐ GẮN KẾT NHÂN VIÊN ĐẠT** **≥ 90%**
QUẢN TRỊ	**100%** **NHÀ CUNG CẤP** ĐANG HOẠT ĐỘNG TUÂN THỦ BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ DÀNH CHO NHÀ CUNG CẤP & ĐỐI TÁC KINH DOANH CỦA SABECO VÀO NĂM 2030 **100%** **"NHÀ CUNG CẤP CHIẾN LƯỢC"** THỰC HIỆN BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ RIÊNG CỦA HỌ VÀO NĂM 2035



05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0300583659	ngày 29 tháng 2 năm 2012
	Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty ("GCNĐKDN") đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 ngày 12 tháng 9 năm 2025. GCNĐKDN và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên
	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
	Bà Trần Kim Nga	Thành viên
	Ông Lê Thanh Tuấn	Thành viên
	Bà Ngô Minh Châu	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc	Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc
	Ông Koo Liang Kwee	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lee Chio Lim Larry	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Lim Pei Chi Patsy	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh

Ủy ban Kiểm toán	Ông Pramoad Phornprapha	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Tiến Vy	Thành viên
	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên
Người đại diện theo Pháp luật	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch
	Ông Tan Teck Chuan Lester	Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

a. báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 73 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

b. tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tan Teck Chuan Lester
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 73.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 25-01-00466-26-2

Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**22.140.977.869.887**	**25.066.732.804.106**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**7**	**4.016.881.626.734**	**4.477.501.667.326**
Tiền	111		1.174.862.635.130	1.337.761.330.143
Các khoản tương đương tiền	112		2.842.018.991.604	3.139.740.337.183
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**14.985.488.933.982**	**16.566.239.177.101**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn	123	8(a)	14.985.488.933.982	16.566.239.177.101
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**902.822.762.749**	**1.818.472.380.110**
Phải thu của khách hàng	131	9	697.568.047.845	433.141.431.799
Trả trước cho người bán	132		31.630.854.564	48.390.695.221
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	746.761.878.936	1.646.477.947.637
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11(a)	(573.138.018.596)	(309.537.694.547)
Hàng tồn kho	**140**	**12(a)**	**2.027.351.808.101**	**1.978.543.927.286**
Hàng tồn kho	141		2.109.849.713.825	2.042.852.750.470
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(82.497.905.724)	(64.308.823.184)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**208.432.738.321**	**225.975.652.283**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13(a)	139.821.104.317	145.660.411.600
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		58.808.725.230	72.112.190.350
Thuế phải thu Nhà nước	153	21(b)	9.802.908.774	8.203.050.333
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	**200**		**10.456.375.753.827**	**8.372.673.560.545**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**34.948.968.378**	**33.965.243.693**
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		5.948.610.516	5.948.610.516
Phải thu dài hạn khác	216	10(b)	35.400.068.378	34.416.343.693
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11(b)	(6.399.710.516)	(6.399.710.516)
Tài sản cố định	**220**		**5.068.260.417.283**	**3.593.253.846.771**
Tài sản cố định hữu hình	221	14	3.492.859.442.068	2.484.109.823.637
• Nguyên giá	222		16.040.238.015.148	11.567.831.953.084
• Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.547.378.573.080)	(9.083.722.129.447)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	**224**	**15**	**146.555.811.058**	**151.786.364.599**
• Nguyên giá	225		173.582.726.065	173.582.726.065
• Giá trị hao mòn lũy kế	226		(27.026.915.007)	(21.796.361.466)
Tài sản cố định vô hình	**227**	**16**	**1.428.845.164.157**	**957.357.658.535**
• Nguyên giá	228		1.727.503.055.751	1.173.833.999.845
• Giá trị hao mòn lũy kế	229		(298.657.891.594)	(216.476.341.310)
Bất động sản đầu tư	**230**	**17**	**238.598.827.240**	**268.304.664.076**
Nguyên giá	231		281.827.017.963	311.715.130.165
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(43.228.190.723)	(43.410.466.089)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**141.443.319.021**	**122.014.021.082**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	18	141.443.319.021	122.014.021.082
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**4.194.794.500.210**	**3.672.561.077.153**
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252	8(c)	2.220.382.986.537	2.304.838.560.802
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	8(c)	362.429.271.916	410.929.271.916
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	8(c)	(361.517.758.243)	(378.706.755.565)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	255	8(b)	1.973.500.000.000	1.335.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**778.329.721.695**	**682.574.707.770**
Chi phí trả trước dài hạn	261	13(b)	552.322.849.125	455.034.726.932
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	191.956.412.715	198.506.939.397
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	12(b)	34.050.459.855	29.033.041.441
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**32.597.353.623.714**	**33.439.406.364.651**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**9.597.538.547.160**	**9.002.313.181.979**
Nợ ngắn hạn	**310**		**8.880.281.129.189**	**8.657.140.531.800**
Phải trả người bán	311	20	2.403.617.850.061	2.642.248.117.160
Người mua trả tiền trước	312		84.401.201.159	94.511.172.026
Thuế phải nộp Nhà nước	313	21(a)	1.625.985.939.644	1.320.861.485.986
Phải trả người lao động	314		130.882.843.048	128.685.159.625
Chi phí phải trả	315	22	580.271.765.033	515.857.469.477
Doanh thu chưa thực hiện	318		546.363.639	228.181.821
Phải trả ngắn hạn khác	319	23(a)	3.555.403.930.091	3.509.694.004.122
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24(a)	267.584.304.493	245.383.983.749
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		268.529.247	251.473.420
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	231.318.402.774	199.419.484.414
Nợ dài hạn	**330**		**717.257.417.971**	**345.172.650.179**
Phải trả người bán dài hạn	331		100.000.000	100.000.000
Phải trả dài hạn khác	337	23(b)	77.161.458.669	57.113.360.289
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24(b)	167.935.888.117	169.444.430.406
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	406.364.400.134	49.208.021.314
Dự phòng phải trả dài hạn	342	26	65.695.671.051	69.306.838.170
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**22.999.815.076.554**	**24.437.093.182.672**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**27**	**22.999.815.076.554**	**24.437.093.182.672**
Vốn cổ phần	411	28	12.825.623.720.000	12.825.623.720.000
• Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.825.623.720.000	12.825.623.720.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.408.784.538	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ	417		89.863.046.863	53.776.366.426
Quỹ đầu tư phát triển	418	29	1.186.744.293.943	1.181.709.861.073
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.047.144.144.801	9.217.801.321.446
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.792.178.669.406	5.021.305.707.207
• Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.254.965.475.395	4.196.495.614.239
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.847.031.086.409	1.154.973.247.501
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**32.597.353.623.714**	**33.439.406.364.651**

Người lập		Người duyệt	
Hoàng Thanh Vân	**Trần Nguyên Trung**	**Koo Liang Kwee**	**Tan Teck Chuan Lester**
Kế toán	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Doanh thu	**01**	**32**	**26.249.006.889.260**	**32.164.260.254.074**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**32**	**360.814.661.139**	**291.842.767.418**
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	**10**	**32**	**25.888.192.228.121**	**31.872.417.486.656**
Giá vốn hàng bán	**11**	**33**	**16.587.631.403.329**	**22.554.220.918.390**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**9.300.560.824.792**	**9.318.196.568.266**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	34	1.006.647.475.128	1.067.078.171.491
Chi phí tài chính	22	35	26.256.910.484	24.787.963.014
• Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.346.202.652	27.449.548.631
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24	8(c)	278.263.788.631	197.444.756.654
Chi phí bán hàng	25	36	4.022.369.468.136	4.041.556.507.837
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	37	983.559.292.855	839.413.837.596
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	**30**		**5.553.286.417.076**	**5.676.961.187.964**
Thu nhập khác	31	38	152.603.358.028	28.313.181.138
Chi phí khác	32		53.923.986.677	57.915.740.936
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**98.679.371.351**	**(29.602.559.798)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**5.651.965.788.427**	**5.647.358.628.166**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**40**	**1.057.138.336.597**	**1.146.257.135.410**
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	**40**	**21.702.374.772**	**6.328.065.844**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	**60**		**4.573.125.077.058**	**4.494.773.426.912**

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	**60**		**4.573.125.077.058**	**4.494.773.426.912**
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.423.539.822.535	4.330.113.031.371
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		149.585.254.523	164.660.395.541
Lãi trên cổ phiếu				**(Restated)**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	41	3.347	3.281

Người lập		Người duyệt	
Hoàng Thanh Vân	**Trần Nguyên Trung**	**Koo Liang Kwee**	**Tan Teck Chuan Lester**
Kế toán	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025
(PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**5.651.965.788.427**	**5.647.358.628.166**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		730.272.467.434	548.883.626.755
Các khoản dự phòng	03		42.467.171.670	4.315.069.033
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		24.313.952	580.733.992
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05		(995.611.334.400)	(1.051.086.619.731)
Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	05		(278.263.788.631)	(197.444.756.654)
Chi phí lãi vay	06		34.346.202.652	27.449.548.631
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**5.185.200.821.104**	**4.980.056.230.192**
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(97.764.466.551)	13.722.096.167
Biến động hàng tồn kho	10		214.516.593.874	345.459.551.432
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(133.251.675.339)	208.910.758.673
Biến động chi phí trả trước	12		(26.981.107.792)	123.176.401.221
			5.141.720.165.296	**5.671.325.037.685**
Tiền lãi vay đã trả	14		(35.215.822.400)	(27.622.609.286)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.068.123.691.603)	(1.156.741.713.349)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(139.496.088.169)	(124.451.146.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**3.898.884.563.124**	**4.362.509.568.540**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(241.543.771.108)	(296.018.278.038)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		1.300.196.730	3.524.838.452
Tiền chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23		(16.845.775.360.290)	(20.386.135.177.101)
Tiền thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24		17.920.925.939.320	20.264.668.417.665
Tiền chi đầu tư vào đơn vị khác	25		-	(836.953.680.351)
Tiền chi mua lại lợi ích cổ đông không kiểm soát trong công ty con	25		(15.691.824.020)	(117.325.418.355)
Mua lại công ty con, tiền thuần thu được	25		146.777.742.691	-
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và phân phối lợi nhuận	27		1.462.273.968.328	1.387.123.683.050
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**2.428.266.891.651**	**18.884.385.322**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		2.791.552.690.044	2.934.074.426.368
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.066.634.329.851)	(3.218.974.426.368)
Tiền chi trả cổ tức	36		(6.512.668.096.116)	(4.658.550.227.964)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(6.787.749.735.923)**	**(4.943.450.227.964)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(460.598.281.148)**	**(562.056.274.102)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**4.477.501.667.326**	**5.039.908.030.600**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	**61**		**(21.759.444)**	**(350.089.172)**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**7**	**4.016.881.626.734**	**4.477.501.667.326**

Người lập		Người duyệt	
Hoàng Thanh Vân	**Trần Nguyên Trung**	**Koo Liang Kwee**	**Tan Teck Chuan Lester**
Kế toán	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành ngày 6 tháng 5 năm 2003 trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị bao gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước Giải Khát Chương Dương và Công ty Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Vào ngày 11 tháng 5 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4106000286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 1 tháng 9 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4103010027 vào ngày 17 tháng 4 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "SAB" theo Quyết định Niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

(b) Các hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ kho bãi, hậu cần và vận tải; sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép, và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt; và xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 30 công ty con và 18 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (1/1/2025: 26 công ty con và 17 công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát), chi tiết như sau:

			31/12/2025		1/1/2025	
STT	Tên công ty	Hoạt động chính	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
I	**CÔNG TY CON**					
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	Sản xuất và kinh doanh bia	86,32%	86,32%	84,46%	84,46%
2	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Sản xuất và kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu	62,06%	62,06%	62,06%	62,06%
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia	68,25%	69,15%	66,56%	66,56%
4	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Sản xuất và kinh doanh rượu	93,32%	93,47%	93,32%	93,47%
5	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát có ga	55,90%	56,24%	55,90%	56,24%
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	54,73%	54,73%	54,73%	54,73%
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	68,78%	68,78%	68,78%	68,78%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan	55,36%	57,11%	52,11%	52,11%
9	Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
11	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi	95,07%	95,07%	95,07%	95,07%
12	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không có cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng ô tô	94,47%	94,47%	94,47%	94,47%
13	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng ô tô	91,24%	91,24%	91,24%	91,24%
14	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
15	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

			31/12/2025		1/1/2025	
STT	Tên công ty	Hoạt động chính	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
16	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%
17	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
18	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy	90,00%	90,00%	90,00%	90,00%
19	Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị	100%	100%	100%	100%
20	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Sóc Trăng (*)	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng và nước tinh khiết đóng chai	86,32%	100%	84,46%	100%
21	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%
22	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	100%	100%	100%	100%
23	Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%
24	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
25	Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát	100%	100%	100%	100%
26	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	52,91%	52,91%	52,91%	52,91%
27	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm, đồ uống, bia và đồ uống có cồn	65,00%	65,38%	21,80%	22,18%
28	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây (*)	Kinh doanh đồ uống và dịch vụ nhà hàng	65,00%	100%	-	-
29	Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận (*)	Sản xuất và kinh doanh bia	65,00%	100%	-	-
30	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phủ Lý (*)	Sản xuất và kinh doanh bia	65,00%	100%	-	-

			31/12/2025		1/1/2025	
STT	Tên công ty	Hoạt động chính	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
II	**CÔNG TY LIÊN KẾT**					
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam (*)	Tư vấn xây dựng và thiết kế	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn (*)	Sản xuất chai lọ kim loại, lon và in ấn bao bì		27,42%	-	-
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	30,84%	33,85%	30,84%	33,85%
4	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (*)	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%
5	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô (*)	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây	30,96%	34,92%	30,79%	34,92%
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	32,40%	32,41%	32,40%	32,41%
7	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	29,00%	29,00%	29,00%	29,00%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu (*)	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	17,26%	20,00%	16,89%	20,00%
9	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
10	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
11	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế	26,00%	26,00%	26,00%	26,00%
12	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát	20,00%	20,00%	20,00%	20,00%
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh (*)	Sản xuất và kinh doanh bia	13,13%	20,20%	-	-
14	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và đồ uống có cồn	-	-	21,80%	22,18%

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

STT	Tên công ty	Hoạt động chính	31/12/2025		1/1/2025	
			% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết	% quyền sở hữu	% quyền biểu quyết
III	**CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT**					
15	Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh (**)	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng	25,00%	25,00%	25,00%	25,00%
16	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn (***)	Sản xuất lon nhôm	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%
17	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh	30,00%	30,00%	30,00%	30,00%
18	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì bằng kim loại	35,00%	35,00%	35,00%	35,00%
19	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn	45,00%	45,00%	45,00%	45,00%

Tỷ lệ quyền sở hữu thể hiện cả tỷ lệ quyền sở hữu trực tiếp và gián tiếp của Tập đoàn trong các công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được thành lập tại Việt Nam.

(*) Công ty con và các công ty liên kết sở hữu gián tiếp.

(**) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 24 tháng 11 năm 1994 giữa Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương ("Chương Dương"), một công ty con của Tổng Công ty, và bên đối tác là Centrepoint Properties Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Tại thời điểm cổ phần hóa Chương Dương vào năm 2014, quyền sở hữu của Hợp đồng Liên doanh này được chuyển giao từ Chương Dương sang Tổng Công ty theo phê duyệt của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, tỷ lệ lợi ích chia cho Tập đoàn và bên đối tác lần lượt là 40% và 60% (2024: 40% và 60%).

(***) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 18 tháng 12 năm 2021 giữa Tổng Công ty và bên đối tác là Crown Asia Pacific Holdings Pte. Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Vào ngày 19 tháng 12 năm 2024, Tập đoàn và bên đối tác đồng ý phụ lục Hợp đồng Liên doanh, trong đó tỷ lệ cổ tức phân phối từ năm 2024 đến năm 2027 sẽ được xác định theo Nghị quyết của Hội đồng Thành viên Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 7.736 nhân viên (1/1/2025: 7.829 nhân viên).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Tuyên bố về tuân thủ
Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường
Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm
Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính
Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a)Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con
Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát
Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

(iii) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)
Công ty liên kết là những công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động.

Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Giá trị ghi sổ của các khoản đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong đơn vị nhận đầu tư phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của đơn vị nhận đầu tư mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất
Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

(v) Hợp nhất kinh doanh
Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Tập đoàn. Sự kiểm soát tồn tại khi Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Việc đánh giá quyền kiểm soát có xét đến quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Giá phí hợp nhất kinh doanh (giá phí mua) gồm tổng của giá trị hợp lý, tại ngày trao đổi, của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận, các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày mua.

Bất kỳ khoản lợi thế thương mại nào phát sinh thể hiện khoản chênh lệch giữa giá phí mua và lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị bị mua được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán hợp nhất, sau đó được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khoản chênh lệch âm (lãi từ giao dịch mua giá rẻ) được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm phát sinh giao dịch mua sau khi đã tiến hành soát xét lại nhằm đảm bảo việc xác định giá trị của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được, nợ tiềm tàng và việc xác định giá phí hợp nhất kinh doanh đã phản ánh phù hợp việc cân nhắc tất cả thông tin có tại ngày mua.

(b) Ngoại tệ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ
Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Quy đổi báo cáo tài chính của công ty liên kết từ đơn vị tiền tệ kế toán sang đơn vị tiền tệ báo cáo
Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết có đơn vị tiền tệ kế toán khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của công ty liên kết được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính bằng đơn vị tiền tệ khác VND của công ty liên kết được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá quy đổi tiền tệ" thuộc vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác
Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao
Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc: 5 – 45 năm
- máy móc và thiết bị: 3 – 30 năm
- phương tiện vận chuyển: 3 – 10 năm
- thiết bị văn phòng: 2 – 15 năm
- tài sản khác: 2 – 20 năm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất từ 13 đến 50 năm.

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) Giấy phép môi trường

Giấy phép môi trường được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của một giấy phép môi trường bao gồm các chi phí cần thiết liên quan trực tiếp để có được giấy phép. Giấy phép môi trường được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn hiệu lực của giấy phép từ 7 đến 10 năm.

(i)Bất động sản đầu tư

(i) Bất động sản đầu tư đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- quyền sử dụng đất: 16 – 47 năm
- nhà cửa, vật kiến trúc: 5 – 45 năm

(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

(j) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(k) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 32 đến 48 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(l) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(m) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(n) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dự vốn cổ phần.

(o) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(p) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(q) Thuê

(i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Tập đoàn, với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được thuyết minh trong phần Chính sách kế toán 3(g).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Các khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia thành chi phí tài chính và khoản trả nợ gốc. Chi phí tài chính phải được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê để đạt tới một tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại.

(r) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu ("EPS") cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(u) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(v) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Bộ phận kinh doanh của Tập đoàn được chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bán bia;
- Bán nguyên vật liệu; và
- Các hoạt động kinh doanh khác bao gồm bán cồn và rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan; và cung cấp dịch vụ cho thuê và các dịch vụ khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Trong năm, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày báo cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh bia. Theo đó, thông tin tài chính được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh bia của Tập đoàn. Thuyết minh 32 và Thuyết minh 33 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn của từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

5. HỢP NHẤT KINH DOANH

Vào ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tập đoàn đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây ("Sabibeco"), tăng quyền sở hữu của Tập đoàn trong Sabibeco từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Sabibeco từ một công ty liên kết thành một công ty con. Tổng giá trị khoản thanh toán cho giao dịch này là 842.957 triệu VND. Hoạt động kinh doanh chính của Sabibeco là sản xuất và kinh doanh bia.

Việc hợp nhất kinh doanh có tác động sau đây đến tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày mua:

	Giá trị ghi sổ trước thời điểm mua VND	Các điều chỉnh giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi nhận tại thời điểm mua VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	146.777.742.691	-	146.777.742.691
Các khoản đầu tư ngắn hạn	132.400.335.911	-	132.400.335.911
Phải thu khách hàng, thuần	153.017.755.547	-	153.017.755.547
Hàng tồn kho	290.652.395.286	(24.127.603.117)	266.524.792.169
Tài sản ngắn hạn khác	16.304.264.799	-	16.304.264.799
Tài sản cố định hữu hình, thuần	1.022.723.676.468	459.113.816.597	1.481.837.493.065
Tài sản cố định vô hình, thuần	64.690.107.849	425.708.001.228	490.398.109.077
Tài sản dài hạn khác	280.591.682.978	257.781.781.898	538.373.464.876
Thuế phải nộp Nhà nước	(401.544.529.643)	-	(401.544.529.643)
Vay ngắn hạn	(297.157.402.011)	-	(297.157.402.011)
Nợ ngắn hạn khác	(152.521.256.967)	-	(152.521.256.967)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(122.372.050.289)	(223.695.199.321)	(346.067.249.610)
Giá trị thuần của các tài sản được mua và nợ phải trả gánh chịu có thể xác định được	1.133.562.722.619	894.780.797.285	2.028.343.519.904

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Giá trị thuần của các tài sản được mua và nợ phải trả gánh chịu có thể xác định được chia sẻ cho Tập đoàn	1.318.424.705.572
Giá trị hợp lý của phần vốn chủ sở hữu đã nắm giữ trước ngày mua	(338.516.918.800)
• Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào một công ty liên kết (Thuyết minh 8(c)(i))	(345.174.627.629)
• Lỗ từ việc đánh giá lại theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 35)	6.657.708.829
Lãi từ giao dịch mua rẻ phát sinh từ việc mua lại Sabibeco (Thuyết minh 38)	(136.951.010.278)
Khoản thanh toán cho việc mua lại (*)	**(842.956.776.494)**
Khoản tiền thuần thu được	**146.777.742.691**
Khoản tiền thanh toán thuần	**(696.179.033.803)**

(*) Khoản thanh toán này bao gồm khoản tiền tạm ứng thanh toán được gửi tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap với giá trị là 832.427 triệu VND tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 (Thuyết minh 10(a)) cộng các chi phí giao dịch.

Khoản chênh lệch giữa giá trị thuần của tài sản được mua và nợ phải trả gánh chịu có thể xác định được cao hơn chi phí mua là 136.951 triệu VND được ghi nhận vào tài khoản "Thu nhập khác" (Thuyết minh 38).

6. GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Vào ngày 23 tháng 4 năm 2025, Tổng Công ty đã mua thêm 270.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Miền Tây"), một công ty con của Tổng Công ty, từ các cổ đông hiện hữu khác. Sau giao dịch này, quyền sở hữu của Tổng Công ty trong Miền Tây đã tăng từ 84,46% lên 86,32%.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2024 và 7 tháng 11 năm 2024, Công ty đã mua thêm lần lượt 1.799.700 cổ phiếu và 217.100 cổ phiếu của Miền Tây từ các cổ đông hiện hữu khác. Sau các giao dịch này, quyền sở hữu của Tổng Công ty trong Miền Tây đã tăng từ 70,55% lên 84,46%.

Các giao dịch với cổ đông không kiểm soát có ảnh hưởng như sau:

	2025	2024
Giá trị ghi sổ tương ứng của tài sản thuần được mua	13.948.171.958	108.373.130.998
Khoản thanh toán cho việc mua lại	(15.691.824.020)	(117.325.418.355)
Chênh lệch ghi nhận trong vốn chủ sở hữu (Thuyết minh 27)	(1.743.652.062)	(8.952.287.357)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	1.525.224.849	1.207.638.857
Tiền gửi ngân hàng	1.173.337.410.281	1.336.553.691.286
Các khoản tương đương tiền	2.842.018.991.604	3.139.740.337.183
	4.016.881.626.734	4.477.501.667.326

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,75% đến 4,80% một năm (1/1/2025: từ 4,60% đến 4,80% một năm).

8. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,20% đến 7,20% một năm (1/1/2025: từ 4,00% đến 5,80% một năm).

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 6,70% đến 7,80% một năm (1/1/2025: từ 5,30% đến 5,90% một năm).

(c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

	31/12/2025			1/1/2025		
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị ghi sổ VND
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết (i)	2.220.382.986.537	(70.829.555.721)	2.149.553.430.816	2.304.838.560.802	(70.829.555.721)	2.234.009.005.081
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	362.429.271.916	(290.688.202.522)	71.741.069.394	410.929.271.916	(307.877.199.844)	103.052.072.072
	2.582.812.258.453	(361.517.758.243)	2.221.294.500.210	2.715.767.832.718	(378.706.755.565)	2.337.061.077.153

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(i) Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	31/12/2025 Hạch toán theo vốn chủ sở hữu VND	31/12/2025 Giá trị hợp lý VND	31/12/2025 Dự phòng VND	1/1/2025 Hạch toán theo vốn chủ sở hữu VND	1/1/2025 Giá trị hợp lý VND	1/1/2025 Dự phòng VND
Đầu tư vào các công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	329.653.546	(*)	-	329.653.546	(*)	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	350.548.680.000	(*)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	62.593.866.289	46.070.196.000	-	64.591.723.954	41.975.224.200	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	10.988.466.468	(*)	-	6.863.792.917	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	96.455.365.989	(*)	-	95.654.536.078	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	203.125.146.013	385.459.605.550	-	193.847.703.264	415.928.809.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	70.829.555.721	(*)	(70.829.555.721)	70.829.555.721	(*)	(70.829.555.721)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	35.578.652.894	17.129.112.000	-	36.621.395.335	15.834.218.400	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	43.327.664.674	(*)	-	46.078.173.106	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	-	(*)	-	-	(*)	-

Tên công ty	31/12/2025 Hạch toán theo vốn chủ sở hữu VND	31/12/2025 Giá trị hợp lý VND	31/12/2025 Dự phòng VND	1/1/2025 Hạch toán theo vốn chủ sở hữu VND	1/1/2025 Giá trị hợp lý VND	1/1/2025 Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	48.545.588.876	(*)	-	48.383.739.373	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	26.791.450.563	(*)	-	27.296.370.024	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh	42.209.112.689	(*)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	-	-	-	345.174.627.629	345.149.557.133	-
Đầu tư vào các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát						
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	125.517.645.813	(*)	-	116.330.114.039	(*)	-
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	640.064.120.552	(*)	-	827.689.104.234	(*)	-
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	378.792.087.587	(*)	-	344.609.214.183	(*)	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	71.280.324.913	(*)	-	64.476.696.449	(*)	-
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	13.405.603.950	(*)	-	16.062.160.950	(*)	-
	2.220.382.986.537		(70.829.555.721)	2.304.838.560.802		(70.829.555.721)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	2.304.838.560.802	2.230.183.930.616
Phân loại lại sang khoản đầu tư vào công ty con liên quan đến việc mua lại Sabibeco (Thuyết minh 5)	(345.174.627.629)	-
Ghi nhận các công ty liên kết mới liên quan đến việc mua lại Sabibeco	358.574.206.255	-
Lợi nhuận được chia trong năm	278.263.788.631	197.444.756.654
Thu nhập từ cổ tức trong năm	(412.205.621.959)	(127.734.334.210)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	36.086.680.437	9.822.165.127
Thanh lý trong năm	-	(4.877.957.385)
Số dư cuối năm	2.220.382.986.537	2.304.838.560.802

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Tên công ty	31/12/2025 Giá gốc VND	31/12/2025 Giá trị hợp lý VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á (**)	136.265.460.000	(*)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	-	-
Công ty Cổ phần PVI	51.475.140.000	45.152.802.000
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Phương Đông	30.700.950.000	7.486.710.000
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	35.757.720.722	(*)
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	26.588.267.394	(*)
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	1.161.147.000	(*)
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	45.000.000.000	(*)
Công ty TNHH Đầu tư Sabeco HP	24.426.586.800	(*)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Đồng Nai	3.954.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Đồng Hà	5.600.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)
	362.429.271.916	

1/1/2025	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
	136.265.460.000	(*)	(136.265.460.000)
	50.000.000.000	(*)	(3.152.549.322)
	51.475.140.000	29.616.354.000	(21.858.786.000)
	30.700.950.000	7.538.160.000	(30.700.950.000)
	35.757.720.722	(*)	(35.757.720.722)
	26.588.267.394	(*)	-
	1.161.147.000	(*)	(1.161.147.000)
	45.000.000.000	(*)	(45.000.000.000)
	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)
	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)
	5.600.000.000	(*)	(5.600.000.000)
	-	-	-
	410.929.271.916		(307.877.199.844)

	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
	136.265.460.000	(*)	(136.265.460.000)
	-	-	-
	51.475.140.000	45.152.802.000	(6.322.338.000)
	30.700.950.000	7.486.710.000	(30.700.950.000)
	35.757.720.722	(*)	(35.757.720.722)
	26.588.267.394	(*)	-
	1.161.147.000	(*)	(1.161.147.000)
	45.000.000.000	(*)	(45.000.000.000)
	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)
	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)
	5.600.000.000	(*)	(5.600.000.000)
	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)
	362.429.271.916		(290.688.202.522)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Biến động của đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	410.929.271.916	410.929.271.916
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	1.500.000.000	-
Phân loại lại khoản đầu tư vào công ty liên kết liên quan đến việc mua lại Sabibeco	(50.000.000.000)	-
Số dư cuối năm	362.429.271.916	410.929.271.916

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*) Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(**) Vào ngày 17 tháng 1 năm 2025, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á ("DongA Bank") đã được chuyển giao bắt buộc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("HDBank").

(iii) Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động của dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	378.706.755.565	416.325.836.029
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	1.500.000.000	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(18.688.997.322)	(14.234.080.464)
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(23.385.000.000)
Số dư cuối năm	361.517.758.243	378.706.755.565

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

9. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	77.494.204.967	30.531.025.834
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	75.016.255.509	74.840.176.095
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	50.464.632.166	64.259.344.007
Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh	35.080.237.307	37.725.257.020
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	19.990.647.755	19.990.647.755
Các khách hàng khác	439.522.070.141	205.794.981.088
	697.568.047.845	433.141.431.799

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	75.016.255.509	74.840.176.095
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	50.464.632.166	64.259.344.007
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	19.990.647.755	19.990.647.755
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	4.231.606.703	1.098.199.869
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	2.511.264.515	10.021.498.680
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	1.370.134.354	1.538.904.862
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	792.342.303	7.935.108.324
Công ty TNHH Thuỷ tinh Malaya Việt Nam	724.502.151	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	29.043.626	1.057.675.781
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	312.610	2.745.850
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	77.494.204.967	30.531.025.834
Công Ty TNHH Việt Nam Logistics and Supply Chain	612.034.344	-
Công ty TNHH S.A.S. CTAMAD	20.649.917	28.175.127

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. PHẢI THU KHÁC

(a) Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu lãi từ tiền gửi	379.240.119.438	362.174.835.584
Phải thu do chênh lệch giữa giá trị của các khoản đầu tư và phần vốn góp trong công ty liên kết	277.230.733.543	277.230.733.543
Phải thu về cổ tức và phân phối lợi nhuận	62.338.686.899	131.734.062.246
Tạm ứng cho việc mua cổ phiếu của Sabibeco (*)	-	832.426.956.680
Phải thu khác	27.952.339.056	42.911.359.584
	746.761.878.936	1.646.477.947.637

(*) Khoản phải thu này phản ánh khoản tiền tạm ứng thanh toán được gửi tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, theo quy định của Luật Chứng khoán, cho việc mua cổ phiếu của Sabibeco (Thuyết minh 5).

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	277.230.733.543	277.230.733.543
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	45.569.436.899	44.242.171.746
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	8.789.550.000	8.789.550.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	7.675.000.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	316.849.526	14.502.340.500
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	160.458.091	106.143.272
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	133.800.000	-
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	-	64.200.000.000

(b) Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn	35.400.068.378	34.416.343.693

11. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

(a) Ngắn hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu của khách hàng	292.692.537.588	(282.250.607.865)	10.441.929.723	29.390.503.024	(18.948.573.301)	10.441.929.723
Trả trước cho người bán	6.160.777.105	(6.160.777.105)		6.160.777.105	(6.160.777.105)	-
Phải thu ngắn hạn khác	284.726.633.626	(284.726.633.626)		284.428.344.141	(284.428.344.141)	-
	583.579.948.319	(573.138.018.596)	10.441.929.723	319.979.624.270	(309.537.694.547)	10.441.929.723

(b) Dài hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu dài hạn của khách hàng	5.948.610.516	(5.948.610.516)	-	5.948.610.516	(5.948.610.516)	-
Phải thu dài hạn khác	451.100.000	(451.100.000)	-	451.100.000	(451.100.000)	-
	6.399.710.516	(6.399.710.516)	-	6.399.710.516	(6.399.710.516)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Biến động của dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	315.937.405.063	302.204.111.102
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	247.168.959.595	-
Dự phòng trích lập trong năm	16.589.584.648	14.553.948.402
Dự phòng hoàn nhập trong năm	-	(820.654.441)
Dự phòng sử dụng trong năm	(158.220.194)	-
Số dư cuối năm	579.537.729.112	315.937.405.063

12.HÀNG TỒN KHO

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	79.024.341.958	-	79.171.800.633	-
Nguyên vật liệu	877.475.904.724	(11.660.973.208)	831.430.914.145	(17.343.164.728)
Công cụ và dụng cụ	236.144.088.895	(60.937.239.680)	216.766.319.002	(42.295.803.077)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	236.672.682.644	-	236.337.521.882	-
Thành phẩm	672.101.718.157	(9.899.692.836)	675.223.359.351	(4.669.855.379)
Hàng hóa	8.430.977.447	-	3.922.835.457	-
	2.109.849.713.825	(82.497.905.724)	2.042.852.750.470	(64.308.823.184)

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 82.498 triệu VND (1/1/2025: 64.309 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, hoặc chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	64.308.823.184	75.579.711.555
Dự phòng trích lập trong năm	52.244.786.883	9.883.021.990
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(30.446.715.258)	(16.496.265.009)
Dự phòng sử dụng trong năm	(3.170.555.744)	(4.619.441.131)
Chuyển sang dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	(438.433.341)	(38.204.221)
Số dư cuối năm	82.497.905.724	64.308.823.184

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	116.368.967.102	(82.318.507.247)	90.437.563.662	(61.404.522.221)

Biến động của dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	61.404.522.221	58.989.826.260
Dự phòng trích lập trong năm	26.893.375.913	9.663.778.939
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(6.417.824.228)	(6.889.089.802)
Dự phòng sử dụng trong năm	-	(398.197.397)
Chuyển từ dự phòng giảm giá hàng tồn kho	438.433.341	38.204.221
Số dư cuối năm	82.318.507.247	61.404.522.221

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí bảng hiệu quảng cáo	108.182.422.391	108.092.273.038
Chi phí thuê	10.193.543.882	9.990.854.572
Công cụ và dụng cụ	6.370.678.738	17.697.706.802
Chi phí trả trước khác	15.074.459.306	9.879.577.188
	139.821.104.317	145.660.411.600

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí đất trả trước	367.843.227.141	221.644.660.044
Bao bì luân chuyển	54.515.827.387	115.437.223.464
Quyền sử dụng đất chờ bàn giao (*)	51.602.316.000	51.602.316.000
Công cụ và dụng cụ	36.945.876.739	34.914.548.519
Chi phí trả trước khác	41.415.601.858	31.435.978.905
	552.322.849.125	455.034.726.932

(*) Giá trị quyền sử dụng đất chờ bàn giao phản ánh tiền thuế đất phải trả cho Nhà nước (Thuyết minh 23(b)).

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	455.034.726.932	550.304.398.466
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	52.956.761.638	-
Tăng trong năm	178.585.570.646	52.320.422.946
Phân bổ trong năm	(145.253.401.817)	(149.852.863.712)
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	11.560.213.516	16.200.420.482
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	-	17.970.342
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(561.021.790)	(325.595.273)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(13.630.026.319)
Số dư cuối năm	552.322.849.125	455.034.726.932

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	2.236.555.617.582	8.911.158.863.466	225.076.544.655	185.068.145.740	9.972.781.641	11.567.831.953.084
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	988.013.491.574	3.255.495.264.906	62.588.270.566	3.931.730.437	3.301.247.598	4.313.330.005.081
Tăng trong năm	1.386.307.505	47.758.850.463	5.398.231.669	3.177.230.820	-	57.720.620.457
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	86.342.413.817	42.282.382.772	1.871.193.704	3.219.935.518	3.724.941.349	137.440.867.160
Phân loại lại	(270.000.000)	(62.530.800)	332.530.800	-	-	-
Thanh lý	(6.966.866.158)	(10.662.073.869)	(16.029.982.654)	(2.426.507.953)	-	(36.085.430.634)
Số dư cuối năm	3.305.060.964.320	12.245.970.756.938	279.236.788.740	192.970.534.562	16.998.970.588	16.040.238.015.148
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	1.457.334.121.441	7.242.056.816.796	208.539.971.629	166.557.797.338	9.233.422.243	9.083.722.129.447
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	485.678.997.063	2.300.667.949.588	39.104.787.974	3.773.977.695	2.266.799.696	2.831.492.512.016
Khấu hao trong năm	132.079.526.625	516.733.572.820	8.973.260.798	8.828.294.163	283.264.097	666.897.918.503
Phân loại lại	(13.576.924)	(318.953.876)	332.530.800	-	-	-
Thanh lý	(6.926.076.917)	(10.272.208.747)	(15.114.267.524)	(2.421.433.698)	-	(34.733.986.886)
Số dư cuối năm	2.068.152.991.288	10.048.867.176.581	241.836.283.677	176.738.635.498	11.783.486.036	12.547.378.573.080
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	779.221.496.141	1.669.102.046.670	16.536.573.026	18.510.348.402	739.359.398	2.484.109.823.637
Số dư cuối năm	1.236.907.973.032	2.197.103.580.357	37.400.505.063	16.231.899.064	5.215.484.552	3.492.859.442.068

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 6.327.704 triệu VND (1/1/2025: 4.250.470 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 138.870 triệu VND (1/1/2025: 134.567 triệu VND).

15.TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và cuối năm	173.582.726.065
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	21.796.361.466
Khấu hao trong năm	5.230.553.541
Số dư cuối năm	27.026.915.007
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	151.786.364.599
Số dư cuối năm	146.555.811.058

16. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.037.993.667.580	135.736.332.265	104.000.000	1.173.833.999.845
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	484.013.169.543	2.803.963.351	27.964.955.711	514.782.088.605
Tăng trong năm	-	1.967.677.219	1.463.693.519	3.431.370.738
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	8.171.857.819	-	8.171.857.819
Chuyển từ bất động sản đầu tư	27.812.438.744	-	-	27.812.438.744
Xóa sổ	-	(528.700.000)	-	(528.700.000)
Số dư cuối năm	1.549.819.275.867	148.151.130.654	29.532.649.230	1.727.503.055.751

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm máy tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	117.817.617.735	98.554.723.575	104.000.000	216.476.341.310
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	22.424.604.528	1.959.375.000	-	24.383.979.528
Khấu hao trong năm	23.407.593.980	20.574.594.743	3.413.296.663	47.395.485.386
Chuyển từ bất động sản đầu tư	10.930.785.370	-	-	10.930.785.370
Xóa sổ	-	(528.700.000)	-	(528.700.000)
Số dư cuối năm	174.580.601.613	120.559.993.318	3.517.296.663	298.657.891.594
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	920.176.049.845	37.181.608.690	-	957.357.658.535
Số dư cuối năm	1.375.238.674.254	27.591.137.336	26.015.352.567	1.428.845.164.157

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 82.929 triệu VND (1/1/2025: 78.390 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 304 triệu VND (1/1/2025: 304 triệu VND).

(*) Trong quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các quyền sử dụng đất với giá trị là 735.380 triệu VND được Tập đoàn ghi nhận theo giá tạm tính tăng thêm vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Biên bản Quyết toán cổ phần hóa của do Ban Quyết toán cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công thương và Bộ Tài chính thực hiện tại ngày 30 tháng 4 năm 2008, lập vào ngày 6 tháng 3 năm 2010. Tập đoàn đã ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất này vào tài khoản "Tài sản cố định vô hình", đồng thời ghi nhận tăng tương ứng một khoản phải trả Nhà nước vào tài khoản "Phải trả ngắn hạn khác" (Thuyết minh 23(a)).

Bộ Công thương và Bộ Tài chính của Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã giao cho Tổng Công ty quản lý và sử dụng các khu đất này theo kế hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày của báo cáo tài chính này, Tập đoàn đã nộp hồ sơ cho các hợp đồng thuê đất hàng năm gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, các khu đất này đang được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Đây là quyền sử dụng đất hàng năm với những hạn chế về quyền sở hữu, và không được tự ý chuyển nhượng, cho thuê lại, thế chấp hay xây dựng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Chi tiết của quyền sử dụng đất được ghi nhận theo giá trị tạm tính tăng thêm vào ngày 6 tháng 3 năm 2010 như sau:

STT	Địa chỉ	Diện tích m2	Giá trị định giá khi xác định giá trị doanh nghiệp VND
1	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.406.1	418.634.111.100
2	474 Nguyễn Chí Thanh, Phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.729.0	247.637.160.000
3	46 Bến Vân Đồn, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.872.5	55.241.212.500
4	18/3B Phan Huy Ích, Phường Tân Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.216.3	13.867.389.100
			735.379.872.700

Tập đoàn chưa trích khấu hao cho giá trị của các quyền sử dụng đất này do thời gian sử dụng chưa được xác định một cách đáng tin cậy tại ngày lập báo cáo tài chính. Trong năm, Tập đoàn cũng đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất chi phí thuê đất và thuế đất với số tiền là 56.945 triệu VND (2024: 44.286 triệu VND) theo thông báo nộp thuế sử dụng đất của các chi cục thuế địa phương.

17. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Bất động sản đầu tư cho thuê		Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	Tổng VND
	Quyền sử dụng đất VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Quyền sử dụng đất VND	
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	27.812.438.744	270.391.380.526	13.511.310.895	311.715.130.165
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(27.812.438.744)	-	-	(27.812.438.744)
Đánh giá lại	-	-	(2.075.673.458)	(2.075.673.458)
Số dư cuối năm	-	270.391.380.526	11.435.637.437	281.827.017.963
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	10.930.785.370	29.328.768.801	3.150.911.918	43.410.466.089
Khấu hao trong năm	-	10.748.510.004	-	10.748.510.004
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(10.930.785.370)	-	-	(10.930.785.370)
Số dư cuối năm	-	40.077.278.805	3.150.911.918	43.228.190.723
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	16.881.653.374	241.062.611.725	10.360.398.977	268.304.664.076
Số dư cuối năm	-	230.314.101.721	8.284.725.519	238.598.827.240

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư cho thuê và các bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

18. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	122.014.021.082	143.919.308.285
Tăng trong năm	176.177.938.694	115.955.573.722
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	424.297.740	-
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(137.440.867.160)	(77.761.265.130)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(8.171.857.819)	(43.899.175.313)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(11.560.213.516)	(16.200.420.482)
Số dư cuối năm	141.443.319.021	122.014.021.082

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Dự án san lấp mặt bằng tại Nhà máy bia Sài Gòn - Củ Chi	43.296.363.636	43.296.363.636
Dự án xây dựng trung tâm thương mại và dịch vụ	19.734.714.188	14.435.516.699
Các công trình khác	78.412.241.197	64.282.140.747
	141.443.319.021	122.014.021.082

19. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận trên:			
• Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	79.962.817.222	76.804.847.180
• Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	55.508.914.721	56.149.714.585
• Dự phòng hàng tồn kho và công cụ, dụng cụ, phụ tùng thay thế dài hạn	20%	24.538.049.831	23.719.463.271
• Lãi chưa thực hiện	20%	22.523.920.293	31.910.006.886
• Dự phòng phải thu khó đòi	20%	2.179.550.222	2.179.550.222
• Các khoản khác	20%	7.243.160.426	7.743.357.253
		191.956.412.715	198.506.939.397
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên:			
• Các điều chỉnh theo giá trị hợp lý phát sinh từ việc mua công ty con	20%	214.390.345.828	-
• Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	191.794.061.254	48.073.138.905
• Công cụ và dụng cụ	20%	179.993.052	1.134.882.409
		406.364.400.134	49.208.021.314

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	404.695.685.526	446.313.320.167
Các nhà cung cấp khác	1.998.922.164.535	2.195.934.796.993
	2.403.617.850.061	2.642.248.117.160

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	404.695.685.526	446.313.320.167
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	88.913.887.648	69.127.226.472
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	39.183.925.173	38.664.745.341
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	34.418.916.310	28.388.391.022
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	21.355.844.071	32.278.282.663
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	21.348.361.023	17.212.153.615
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	18.462.261.307	25.647.116.018
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	17.287.039.981	7.998.013.482
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	9.374.608.512	9.374.608.512
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	5.626.877.760	6.500.098.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.462.365.590	12.857.859.012
Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	-	8.136.190.818
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	193.523.096.220	214.356.613.256
Sustainability Expo Co., Ltd	913.277.100	-
Dhospaak Co., Ltd	141.278.855	-
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	92.914.834	22.110.596
Bangkok Art Biennale Management Co., Ltd	-	767.640.000

21. THUẾ PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

(a) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Tăng từ hợp nhất kinh doanh VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Cấn trừ VND	Phân loại lại sang/(từ) thuế phải thu VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	829.412.856.020	263.473.125.082	11.325.712.168.322	(11.325.613.625.714)	-	-	1.092.984.523.710
Thuế giá trị gia tăng	133.304.292.734	22.368.658.891	14.815.563.841.216	(2.117.929.664.752)	(12.671.872.308.824)	(146.392.491)	181.288.426.774
Thuế thu nhập doanh nghiệp	338.153.608.229	1.910.160.651	1.057.138.336.597	(1.068.123.691.603)	(1.075.108.925)	3.335.570.618	331.338.875.567
Thuế thu nhập cá nhân	9.689.654.892	913.619.541	119.043.281.159	(119.805.962.881)	(1.136.340.874)	38.184.850	8.742.436.687
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	1.084.186.265	(1.084.186.265)	-	-	-
Các loại thuế khác	10.301.074.111	112.878.965.478	173.008.786.604	(284.134.539.704)	(1.793.531.990)	1.370.922.407	11.631.676.906
	1.320.861.485.986	401.544.529.643	27.491.550.600.163	(14.916.691.670.919)	(12.675.877.290.613)	4.598.285.384	1.625.985.939.644

(a) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2025 VND	Tăng từ hợp nhất kinh doanh VND	Phát sinh VND	Nộp VND	Cấn trừ VND	Phân loại lại sang/(từ) thuế phải nộp VND	31/12/2025 VND
Thuế giá trị gia tăng	146.392.491	-	-	-	-	(146.392.491)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.847.453.626	1.006.554.846	1.075.108.925	-	(1.075.108.925)	3.335.570.618	5.114.470.165
Thuế thu nhập cá nhân	1.721.308.176	-	1.136.340.874	-	(1.136.340.874)	38.184.850	623.152.152
Thuế xuất nhập khẩu	2.082.000	-	-	-	-	-	2.082.000
Các loại thuế khác	4.485.814.040	-	1.793.531.990	-	(1.793.531.990)	1.370.922.407	4.063.204.457
	8.203.050.333	1.006.554.846	4.004.981.789	-	(4.004.981.789)	4.598.285.384	9.802.908.774

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	456.936.914.682	404.286.484.543
Chi phí lãi vay	12.855.839.329	12.775.862.138
Chi phí phải trả khác	110.479.011.022	98.795.122.796
	580.271.765.033	515.857.469.477

23. PHẢI TRẢ KHÁC

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Cổ tức phải trả	2.611.687.360.408	2.607.902.085.746
Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (*)	735.379.872.700	735.379.872.700
Nhận ký quỹ ngắn hạn	141.512.507.395	105.221.809.536
Phải trả ngắn hạn khác	66.824.189.588	61.190.236.140
	3.555.403.930.091	3.509.694.004.122

(*) Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được ghi nhận theo Biên bản Quyết toán cổ phần hóa, do Ban Quyết toán cổ phần hóa, gồm các đại diện của Bộ Công thương và Bộ Tài chính, lập ngày 6 tháng 3 năm 2010 (Thuyết minh 16).

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Các công ty mẹ cấp trung gian		
Thai Beverage Public Company Limited	640.794.398	1.038.781.316
BeerCo Limited	7.774.489.718	9.030.113.282
Công ty mẹ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage	1.374.570.348.000	1.374.570.348.000
Các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	340.000.000	340.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	287.052.879	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	6.284.198	6.284.198
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh	40.000	40.000
Các bên liên quan khác		
Chang International Co., Ltd	1.683.187.327	1.583.961.112
Thipchalothorn Co., Ltd	-	34.186.050
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam	-	31.669.044

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền thuê đất phải trả cho Nhà nước (Thuyết minh 13(b))	51.602.316.000	51.602.316.000
Nhận ký quỹ dài hạn	25.559.142.669	5.511.044.289
	77.161.458.669	57.113.360.289

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

24. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

(a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	1/1/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong năm			31/12/2025 Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
		Tăng từ hợp nhất kinh doanh VND	Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	244.000.000.000	297.157.402.011	2.791.552.690.044	(3.066.634.329.851)	266.075.762.204
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh (24(b))	1.383.983.749	-	18.399.305.473	(18.274.746.933)	1.508.542.289
	245.383.983.749	297.157.402.011	2.809.951.995.517	(3.084.909.076.784)	267.584.304.493

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Các khoản vay ngân hàng không đảm bảo	Loại tiền tệ	31/12/2025	Decrease VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	VND	172.575.762.204	55.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	93.500.000.000	120.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	-	69.000.000.000
		266.075.762.204	244.000.000.000

Các khoản vay ngắn hạn chịu lãi suất từ 4,80% đến 5,80% một năm (1/1/2025: từ 3,00% đến 3,60% một năm).

(b) Nợ thuê tài chính

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Nợ thuê tài chính dài hạn	169.444.430.406	170.828.414.155
Khoản đến hạn phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 24 (a))	(1.508.542.289)	(1.383.983.749)
Khoản đến hạn trả sau 12 thángt	167.935.888.117	169.444.430.406

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025			1/1/2025		
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Tiền lãi thuê VND	Nợ gốc VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Tiền lãi thuê VND	Nợ gốc VND
Trong vòng một năm	64.406.123.280	56.936.920.621	7.469.202.659	64.406.123.280	57.553.643.777	6.852.479.503
Trong vòng hai đến năm năm	370.335.208.860	209.868.523.402	160.466.685.458	386.436.739.680	223.844.788.777	162.591.950.903
Sau năm năm	450.842.862.961	281.398.432.555	169.444.430.406	466.944.393.779	296.115.979.624	170.828.414.155

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty và các công ty con. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	199.419.484.414	194.370.495.724
Tăng từ hợp nhất kinh doanh	2.378.213.675	-
Trích lập trong năm (Thuyết minh 27)	150.126.670.462	125.583.999.993
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 27)	13.003.050.066	(4.711.433.451)
Sử dụng trong năm	(133.609.015.843)	(115.823.577.852)
Số dư cuối năm	231.318.402.774	199.419.484.414

26. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	69.306.838.170	69.412.250.830
Dự phòng trích lập trong năm	3.185.335.510	8.758.331.577
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(909.430.303)	(236.175.579)
Dự phòng sử dụng trong năm	(5.887.072.326)	(8.627.568.658)
Số dư cuối năm	65.695.671.051	69.306.838.170

27.THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	**12.825.623.720.000**	**3.208.666.226**	**43.954.201.299**	**1.122.241.373.127**	**10.217.284.050.181**	**24.212.312.010.833**	**1.272.845.884.034**	**25.485.157.894.867**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	4.330.113.031.371	4.330.113.031.371	164.660.395.541	4.494.773.426.912
Cổ tức (Thuyết minh 30)	-	-	-	-	(5.130.249.488.000)	(5.130.249.488.000)	(159.285.980.659)	(5.289.535.468.659)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	(109.732.047.438)	(109.732.047.438)	(15.851.952.555)	(125.583.999.993)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	(23.885.369.694)	(23.885.369.694)	(745.109.336)	(24.630.479.030)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 25)	-	-	-	-	2.932.077.906	2.932.077.906	1.779.355.545	4.711.433.451
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	(240.157.577)	(240.157.577)	(56.214.071)	(296.371.648)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	-	-	9.822.165.127	-	-	9.822.165.127	-	9.822.165.127
Thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 6)	-	-	-	59.468.487.946	(68.420.775.303)	(8.952.287.357)	(108.373.130.998)	(117.325.418.355)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	**12.825.623.720.000**	**3.208.666.226**	**53.776.366.426**	**1.181.709.861.073**	**9.217.801.321.446**	**23.282.119.935.171**	**1.154.973.247.501**	**24.437.093.182.672**

	Vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ VND	Lợi ích của chủ sở hữu Tổng Công ty VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	**12.825.623.720.000**	**3.208.666.226**	**53.776.366.426**	**23.282.119.935.171**	**1.154.973.247.501**	**9.217.801.321.446**	**1.181.709.861.073**	**24.437.093.182.672**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	4.423.539.822.535	149.585.254.523	4.423.539.822.535	-	4.573.125.077.058
Cổ tức (Thuyết minh 30)	-	-	-	(6.412.811.860.000)	(103.641.510.778)	(6.412.811.860.000)	-	(6.516.453.370.778)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 25)	-	-	-	(131.028.135.557)	(19.098.534.905)	(131.028.135.557)	-	(150.126.670.462)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	(23.386.771.423)	(758.689.458)	(23.386.771.423)	-	(24.145.460.881)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 25)	-	-	-	(12.808.372.253)	(194.677.813)	(12.808.372.253)	-	(13.003.050.066)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội	-	-	-	(2.419.787)	(68.237.151)	(2.419.787)	-	(70.656.938)
Chênh lệch tỷ giá quy đổi ngoại tệ	-	-	36.086.680.437	36.086.680.437	-	-	-	36.086.680.437
Thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 6)	-	-	-	(1.743.652.062)	(13.948.171.958)	(5.058.889.745)	3.315.237.683	(15.691.824.020)
Thay đổi do mua lại công ty con	-	200.118.312	-	-	680.182.406.448	(9.100.550.415)	1.719.195.187	673.001.169.532
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	**12.825.623.720.000**	**3.408.784.538**	**89.863.046.863**	**21.152.783.990.145**	**1.847.031.086.409**	**7.047.144.144.801**	**1.186.744.293.943**	**22.999.815.076.554**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2025 and 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	1.282.562.372	12.825.623.720.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	1.282.562.372	12.825.623.720.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn.

29. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Biến động của quỹ đầu tư phát triển trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	1.181.709.861.073	1.122.241.373.127
Thay đổi tỷ lệ lợi ích của cổ đông không kiểm soát	5.034.432.870	59.468.487.946
Số dư cuối năm	1.186.744.293.943	1.181.709.861.073

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

30. CỔ TỨC

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công ty vào ngày 24 tháng 4 năm 2025 đã thông qua việc chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước là 3.847.687 triệu VND (tương đương 3.000 VND/cổ phiếu) (2024: 2.565.125 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước)

Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty ngày 11 tháng 11 năm 2025 đã thông qua việc tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước là 2.565.125 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) (2024: 2.565.125 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm trước).

31. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng một năm	251.272.853.897	136.065.200.102
Từ hai đến năm năm	568.299.902.286	247.619.573.959
Sau năm năm	638.791.171.772	499.977.886.856
	1.458.363.927.955	883.662.660.917

(b) Tài sản, nguyên vật liệu và hàng hóa nhận giữ hộ các bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Bia	thùng/két	3.569.589	3.887.029
Két nhựa	cái	46.635	39.368
Nước giải khát	thùng/két	-	28.511

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	327.288	8.536.475.232	355.211	8.966.469.460
EUR	2.059	62.321.217	2.636	68.742.367
AUD	3.139	54.216.349	828	12.967.082
		8.653.012.798		9.048.178.909

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	78.774.266.487	69.001.220.881

32. DOANH THU

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu thuần bao gồm:

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu		
Doanh thu bán bia	24.383.476.642.901	28.082.589.321.456
Doanh thu bán nguyên vật liệu	1.467.425.994.432	3.714.838.670.490
Doanh thu bán nước giải khát	137.473.305.061	162.850.947.207
Doanh thu bán cồn và rượu	53.807.098.568	42.156.534.202
Doanh thu khác	206.823.848.298	161.824.780.719
	26.249.006.889.260	32.164.260.254.074
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	360.772.146.154	291.754.899.775
Hàng bán bị trả lại	42.514.985	87.867.643
	360.814.661.139	291.842.767.418
Doanh thu thuần	25.888.192.228.121	31.872.417.486.656

33. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2025 VND	2024 VND
Giá vốn bia đã bán	14.929.466.204.457	18.673.205.077.571
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	1.458.845.860.812	3.700.008.042.753
Giá vốn nước giải khát đã bán	105.855.196.660	117.183.151.337
Giá vốn cồn và rượu đã bán	44.008.948.083	37.526.992.764
Giá vốn khác	49.455.193.317	26.297.653.965
	16.587.631.403.329	22.554.220.918.390

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	995.208.885.776	1.044.633.245.132
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	8.903.027.034	18.887.681.059
Thu nhập từ cổ tức và phân phối lợi nhuận	2.529.369.100	3.553.644.800
Doanh thu khác	6.193.218	3.600.500
	1.006.647.475.128	1.067.078.171.491

35. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	34.346.202.652	27.449.548.631
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.941.996.325	11.572.494.847
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(18.688.997.322)	(14.234.080.464)
Lỗ từ việc đánh giá lại theo giá trị hợp lý (Thuyết minh 5)	6.657.708.829	-
	26.256.910.484	24.787.963.014

36. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2025 VND	2024 VND
Chi phí quảng cáo và khuyến mãi	2.335.890.780.861	2.509.114.010.838
Chi phí nhân viên	909.968.753.323	860.492.804.481
Chi phí vận chuyển	242.994.127.161	139.247.221.488
Chi phí thuê	106.499.751.253	114.007.969.588
Chi phí bao bì luân chuyển	64.729.478.754	58.637.724.271
Chi phí khấu hao và phân bổ	43.999.508.123	39.625.390.197
Chi phí bán hàng khác	318.287.068.661	320.431.386.974
	4.022.369.468.136	4.041.556.507.837

37. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	525.394.475.491	457.960.686.714
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176.534.557.617	147.318.004.698
Chi phí thuê	105.967.294.558	75.762.090.573
Chi phí khấu hao và phân bổ	41.037.366.265	25.161.205.951
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	134.625.598.924	133.211.849.660
	983.559.292.855	839.413.837.596

38. THU NHẬP KHÁC

	2025 VND	2024 VND
Lãi từ giao dịch mua rẻ phát sinh từ việc mua lại Sabibeco (Thuyết minh 5)	136.951.010.278	-
Thu nhập khác	15.652.347.750	28.313.181.138
	152.603.358.028	28.313.181.138

39. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	9.392.816.124.244	7.849.174.906.031
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.826.738.803.498	3.878.645.958.871
Chi phí nhân công và nhân viên	1.952.113.865.896	1.717.796.120.922
Chi phí khấu hao và phân bổ	730.272.467.434	548.883.626.755
Chi phí khác	783.554.386.906	675.003.471.040

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

40. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

	2025 VND	2024 VND
Chi phí thuế thu nhập hiện hành		
Năm hiện hành	1.056.601.006.680	1.139.463.131.404
Dự phòng thiếu trong những năm trước	537.329.917	6.794.004.006
	1.057.138.336.597	1.146.257.135.410
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	21.702.374.772	6.328.065.844
Chi phí thuế thu nhập	1.078.840.711.369	1.152.585.201.254

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	5.651.965.788.427	5.647.358.628.166
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng đối với các công ty con	1.130.393.157.686	1.129.471.725.633
Ưu đãi thuế	(8.247.657.188)	(7.119.157.990)
Thu nhập được miễn thuế	(3.294.856.878)	(3.006.126.527)
Chi phí không được khấu trừ thuế	(56.158.631.540)	(40.199.680.291)
Lỗ tính thuế được sử dụng	33.989.433.852	60.771.726.858
Thay đổi trong thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	(30.875.523.511)	-
Dự phòng thiếu trong những năm trước	12.946.157.931	7.832.652.856
Các khoản khác	537.329.917	6.794.004.006
Others	(448.698.900)	(1.959.943.291)
	1.078.840.711.369	1.152.585.201.254

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất 20% trên lợi nhuận chịu thuế, ngoại trừ Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Sóc Trăng.

Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 59221000029 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 3 tháng 4 năm 2012, Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Sóc Trăng có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% lợi nhuận chịu thuế trong 15 năm đầu kể từ năm hoạt động đầu tiên (2014) và áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập thông thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2014 đến năm 2017) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026).

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

41. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	4.423.539.822.535	4.330.113.031.371
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(131.028.135.557)	(109.732.047.438)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(12.808.372.253)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	4.292.511.686.978	4.207.572.611.680

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa theo số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại dựa theo số thực trích được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu trong các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền được sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu trong hai năm được trình bày là 1.282.562.372 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND (Điều chỉnh lại) (*)	2024 VND (Theo báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.347	3.281	3.291

(*) Việc điều chỉnh lại phản ánh ảnh hưởng của việc điều chỉnh số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi như đề cập ở trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

42. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
CÁC CÔNG TY MẸ CẤP TRUNG GIAN		
Thai Beverage Public Company Limited		
Chi hộ cho Tập đoàn	-	257.060.584
BeerCo Limited		
Chi hộ cho Tập đoàn	21.216.738.152	19.318.898.028
Công ty mẹ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage		
Cổ tức công bố	3.436.425.870.000	2.749.140.696.000
Bán hàng hóa	633.200	2.643.800
CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre		
Bán nguyên vật liệu	371.116.351.535	391.491.843.422
Bán thành phẩm	-	168.495.000
Doanh thu khác	1.150.878.958	486.180.000
Mua hàng hóa	960.970.555.360	1.010.309.483.610
Mua vật liệu bao bì	4.242.625.774	5.440.861.922
Chi phí thuê kho	1.648.933.120	1.072.126.264
Giao dịch khác	53.998.484	121.185.180
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa		
Bán nguyên vật liệu	256.834.395.484	314.544.631.640
Mua hàng hóa	638.271.274.650	778.843.862.900
Mua nguyên vật liệu	98.811.060	2.175.000
Chi phí thuê kho	1.265.094.391	-
Giao dịch khác	513.607.740	117.259.065
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung		
Bán nguyên vật liệu	227.174.498.392	400.054.343.224
Bán thành phẩm	-	73.118.058
Doanh thu khác	8.789.537.968	8.843.090.870
Mua hàng hóa	739.925.353.710	1.026.111.425.170
Mua nguyên vật liệu	10.121.292.089	23.217.413.655
Mua dịch vụ	-	200.000
Chi phí thuê kho	591.346.311	1.202.470.482
Thu nhập từ cổ tức	38.559.356.000	48.535.035.000
Giao dịch khác	159.419.021	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Bán nguyên vật liệu	213.368.799.947	380.582.640.117
Bán thành phẩm	-	188.706.500
Doanh thu khác	2.654.651.556	524.940.000
Mua hàng hóa	590.180.080.260	994.536.815.360
Chi phí thuê kho	80.852.943	23.064.000
Thu nhập từ cổ tức	1.500.000.000	1.500.000.000
Giao dịch khác	89.891.939	132.391.983

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Bán nguyên vật liệu	192.278.606.439	241.704.198.555
Bán hàng hóa	164.595.820	430.340.070
Doanh thu khác	4.672.284.803	537.296.603
Mua hàng hóa	486.395.202.400	620.995.469.030
Mua vật liệu bao bì	855.960.000	-
Chi phí thuê kho	642.324.026	1.012.985.625
Thu nhập từ cổ tức	-	1.105.000.000
Giao dịch khác	185.207.389	77.685.348
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ		
Bán nguyên vật liệu	161.192.665.996	212.505.198.808
Doanh thu khác	1.291.089.784	-
Mua hàng hóa	468.316.943.360	542.111.649.150
Mua vật liệu bao bì	93.604.580	38.118.000
Chi phí thuê kho	778.426.095	-
Thu nhập từ cổ tức	4.231.800.000	4.231.800.000
Giao dịch khác	49.815.172	61.723.350
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu		
Bán nguyên vật liệu	38.736.213.853	56.053.841.204
Bán thành phẩm	-	79.420.800
Doanh thu khác	417.621.799	1.973.280.711
Mua hàng hóa	223.469.449.270	267.880.398.900
Mua vật liệu bao bì	407.900.000	-
Chi phí thuê kho	1.072.154.013	1.690.896.957

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Thu nhập từ cổ tức	1.201.200.000	1.201.200.000
Giao dịch khác	1.371.931.181	-
Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh		
Bán thành phẩm	28.241.838	34.227.371
Mua dịch vụ	9.208.533.377	5.844.832.828
Lợi nhuận được chia	45.569.436.899	44.242.171.746
Công ty TNHH Thuỷ tinh Malaya Việt Nam		
Doanh thu khác	4.187.465.794	-
Mua vật liệu bao bì	31.790.951.308	18.412.906.636
Giao dịch khác	-	34.840.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang		
Bán nguyên vật liệu	-	242.421.004.559
Mua hàng hóa	-	681.604.960.930
Mua nguyên vật liệu	-	1.913.695.691
Chi phí thuê kho	-	269.178.446
Giao dịch khác	-	132.447.525
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Bán thành phẩm	-	72.219.600
Mua vật liệu bao bì	51.898.223.000	59.687.956.240
Lợi nhuận được chia	-	8.789.550.000
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Mua vật liệu bao bì	1.971.997.499.307	1.929.199.671.882
Lợi nhuận được chia	312.862.329.060	-
Giao dịch khác	5.604.163.436	2.153.559.467

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty Cổ Phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Mua vật liệu bao bì	505.865.260.839	342.079.399.533
Chi phí thuê kho	420.000.000	420.000.000
Giao dịch khác	32.455.001	-
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Bán thành phẩm	574.024.071.369	311.813.515.625
Mua hàng hóa	5.031.699.717	4.556.452.054
Chi hộ cho Tập đoàn	-	41.785.806
Giao dịch khác	14.497.517.136	12.017.714.696
S.A.S. CTAMAD Co., Ltd		
Bán thành phẩm	298.168.280	430.423.950
Chi hộ cho Tập đoàn	102.717.720	83.079.198
Giao dịch khác	83.505.450	6.546.750
Thipchalothorn Co., Ltd		
Bán thành phẩm	163.752.750	276.592.726
Giao dịch khác	18.751.014	221.039.904
Công ty TNHH Lon Nước Giải Khát TBC-Ball Việt Nam		
Bán thành phẩm	95.966.800	136.231.428
Doanh thu khác	-	1.455.646.229
Mua vật liệu bao bì	1.675.222.168.387	1.645.191.230.300
Giao dịch khác	455.394.131	1.412.994.529

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
Công ty TNHH Việt Nam Logistics and Supply Chain		
Cung cấp dịch vụ	1.963.045.090	-
Dhospaak Co., Ltd		
Mua dịch vụ	945.209.319	-
Sustainability Expo Co., Ltd		
Mua dịch vụ	852.897.000	-
Giao dịch khác	961.344.316	-
Bangkok Art Biennale Management Co., Ltd		
Mua dịch vụ	-	808.042.105
ASM Management Co., Ltd		
Mua dịch vụ	-	34.900.875
F&N Global Marketing Pte. Ltd		
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng	-	223.085.965
Chang International Co., Ltd		
Chi hộ cho Tập đoàn	1.226.751.751	853.160.460
Giao dịch khác	23.907.160	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 (TIẾP THEO)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Lương, thưởng và thù lao		
Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch	-	-
Ông Pramoad Phornprapha – Thành viên	844.000.000	676.000.000
Ông Nguyễn Tiến Vy – Thành viên	1.156.000.000	988.000.000
Ông Michael Chye Hin Fah – Thành viên	422.000.000	910.000.000
Bà Trần Kim Nga – Thành viên	1.078.000.000	910.000.000
Ông Lê Thanh Tuấn – Thành viên	1.294.000.000	910.000.000
Bà Ngô Minh Châu – Thành viên	1.078.000.000	910.000.000
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
Lương và thưởng	29.945.996.043	32.377.865.340
ỦY BAN KIỂM TOÁN		
Thù lao	822.000.000	1.014.000.000

43. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang nhưng chưa thanh toán	57.734.038.351	50.074.326.001

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 ngày 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

44. SỰ KIỆN SAU NIÊN ĐỘ

Vào ngày 27 tháng 2 năm 2026, các cổ đông của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương ("Chương Dương"), một công ty con, đã phê duyệt kế hoạch chuyển nhượng Dự án Đầu tư Nhà máy Nước Giải Khát Nhơn Trạch 3 và các tài sản liên quan của dự án, đây cũng là toàn bộ mảng kinh doanh sản phẩm nước giải khát của công ty con này, cho một bên nhận chuyển nhượng phù hợp. Tại ngày của báo cáo này, Ban Giám đốc của Chương Dương đang trong quá trình xem xét và đánh giá các đề xuất từ các bên quan tâm.

45. THÔNG TIN SO SÁNH

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 41, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ dữ liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Người lập		Người duyệt	
Hoàng Thanh Vân	**Trần Nguyên Trung**	**Koo Liang Kwee**	**Tan Teck Chuan Lester**
Kế toán	Kế toán trưởng	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc

SABECO

SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Trụ sở đăng ký:
187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Trụ sở chính:
Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

(+84) 28 3829 4083 - (+84) 28 3829 6856

www.sabeco.com.vn